

**HUỶNH ANH DŨNG**

**GHI CHÉP VỀ CAMPUCHIA  
1975-1991**

# MỤC LỤC

## LỜI NÓI ĐẦU

### **I. Giai đoạn 1975-1978: Nguồn gốc của vấn đề**

#### *1.1 Từ 1973 đến 17/4/1975*

#### *1.2 Năm 1975 - 1976*

#### *1.3 Năm 1977: quan hệ Việt Nam-Campuchia, Việt Nam –Trung Quốc ngày càng xấu đi.*

#### *1.4 Năm 1978: năm bước ngoặt.*

### **II. Diễn biến cuộc đấu tranh về Campuchia và một số quan hệ đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 1979-1991.**

#### *2.1 Giai đoạn 1979 - 1981*

#### *2.2 Giai đoạn từ 1982-1986*

#### *2.3 Giai đoạn từ 1986 đến cuối 1989*

#### *2.4 Giai đoạn từ đầu 1990 đến cuối 1991: Các nước lớn áp đặt giải pháp về Campuchia và Việt Nam không kiểm soát được vấn đề Campuchia nữa.*

## LỜI NÓI ĐẦU

Giai đoạn 1975-1991 là một thời kỳ lịch sử đặc biệt về công tác đối ngoại của Việt Nam (VN) mà trong thời gian đó, vì vấn đề Campuchia (CPC) liên quan đến quan hệ Việt-Trung, nước VN một lần nữa lại bị chảy máu. Về đối ngoại, VN bị cô lập về chính trị, bị bao vây về kinh tế trong khi đó chúng ta phải đối phó với cuộc khủng hoảng kinh tế-xã hội rất trầm trọng ở trong nước. Từ 1978 đến 1989, lần thứ ba, VN đưa quân vào CPC (chưa kể thời gian ngăn quân ta lại trở lại từ tháng 10/1989 đến đầu 1991), trong 3939 ngày có mặt giúp CPC, hơn mười vạn chiến sĩ VN đã ngã xuống và bị thương (con số hy sinh được công bố là 60.000), 200.000 chiến sĩ quân tình nguyện, 10.000 chuyên gia quân dân, chính, đảng, các ngành trong đó có 4 Ủy viên Bộ Chính trị (BCT) và Ban Bí thư (Lê Đức Thọ, Lê Đức Anh, Đoàn Khuê, Trần Xuân Bách), 9 Ủy viên Trung ương Đảng [Cộng sản Việt Nam] (Nguyễn Côn, Vũ Oanh, Bùi San, Đỗ Chính, Trần Trọng Tân, Phạm Bái...), 2 Phó Thủ tướng (Nguyễn Côn, Phan Trọng Tuệ), 30 Thứ trưởng, 54 Thường vụ Tỉnh ủy đã từng có mặt và trực tiếp làm nhiệm vụ ở CPC.

Với việc ta đưa quân vào CPC, ta đã lật đổ bè lũ Pol Pot; giữ yên bờ cõi phía Tây-nam Tổ quốc; giúp CPC xây dựng Đảng, chính quyền, quân đội; xây dựng được một bước quan hệ hữu nghị VN-CPC, nhưng cái giá mà VN phải trả là vô cùng to lớn với những hậu quả lâu dài, chưa lường hết được. Vấn đề CPC càng đi sâu vào giải pháp chính trị, càng rất phức tạp, nhiều lúc đã làm cho nội bộ ta có ý kiến rất khác nhau.

Với những hiểu biết và tư liệu vốn có của mình, tôi cố nhớ, ghi lại và mô tả thật khách quan, trung thực những diễn biến trong giai đoạn lịch sử đặc biệt này.

...

Trong quá trình viết, có những lúc tôi không muốn tiếp tục viết nữa vì hơn mười năm đó, vì vấn đề quan hệ với Trung Quốc (TQ) và vấn đề CPC mà trong nội bộ Đảng ta có sự bất hòa, điều này cũng dễ hiểu vì vấn đề quá cực kỳ phức tạp, diễn biến vô cùng quanh co, lại phát triển trong tình hình có sự đảo lộn cực kỳ to lớn ở Liên Xô và Đông Âu sau gần nửa thế kỷ, cho nên việc nhận thức tình hình không đơn giản, có những vấn đề cần có thời gian mới có thể nhận thức đúng được.

Chính vì vậy, những trích dẫn của tôi trong tài liệu này là nhằm phản ánh thật khách quan những suy nghĩ của lãnh đạo ta lúc đó, không nhằm phê phán cá nhân bất cứ đồng chí (đ/c) nào. Tôi cố gắng trình bày lại thật trung thực sự hiểu biết của mình do điều kiện công tác mà tôi được biết để khi có điều kiện, Đảng ta nhìn lại, đánh giá thật khách quan diễn biến của hơn mười năm vô cùng khó khăn đó nhằm rút ra những bài học cho công việc hiện nay và sau này nhất là trong công tác đối ngoại.

Tài liệu lịch sử này, tôi cố viết... lại trong thời điểm nay vì rằng sợ để lâu không thể nhớ lại được nữa và tư liệu có thể mất mát đi. Điều tôi mong muốn là những tư liệu lịch sử này sẽ được sử dụng để ta đánh giá đúng diễn biến phức tạp của thời kỳ lịch sử đó, không để vì những tư liệu này mà lại một lần nữa, khơi lại hoặc gây bất hòa trong nội bộ Đảng ta. Đó là điều tâm huyết của tôi.

...

*Hà Nội, mùa hè năm 1995*  
**HUYỀN ANH DŨNG**

## I. GIAI ĐOẠN 1975-1978: NGUỒN GỐC CỦA VẤN ĐỀ

Trước khi đi vào giai đoạn 1975-1978, cần nhắc lại những diễn biến trong quan hệ VN-CPC giai đoạn chống Mỹ 1970-1975. VN, CPC, Lào cùng một chiến trường đánh Mỹ nhưng quan hệ VN-CPC, ngay từ lúc này khi 2 nước còn dựa vào nhau chiến đấu, đã bộc lộ những mâu thuẫn. Sau đảo chính của Lon Nol<sup>1</sup> 18/3/1970, khi quân đội ta vào CPC, bọn Pol Pot<sup>2</sup> đã tuyên truyền trong nhân dân CPC rằng "VN là khách không mời mà đến", không cho ta đóng quân trong làng... Tại những cuộc hội đàm giữa Pol Pot với đ/c Lê Duẩn vào cuối tháng 3 đầu tháng 4/1970 về việc ta giúp CPC thì ngay từ lúc này khi Pol Pot còn yếu, cần sự giúp đỡ của ta, Pol Pot đã có ý muốn hạn chế sự có mặt của ta ở CPC, hạn chế lực lượng vũ trang ta ở CPC, ngăn cản ta trong việc tổ chức xây dựng lực lượng chính trị, quân sự cho CPC..., muốn "VN chỉ giúp vật chất, giúp vũ khí thôi", "Việt kiều chỉ giúp vận chuyển vũ khí"; trong chiến đấu "VN giúp súng cối và có lực lượng bao vây bên ngoài, hỗ trợ nhân dân và lực lượng CPC bên trong nổi dậy, làm như thế mới bảo đảm "sạch sẽ về chính trị".

Trên chiến trường trong tháng 3, 4/1970, do có sự thoả thuận của Nuon Chea<sup>3</sup> và Suvanna (?), quân đội ta ở CPC đánh mạnh thắng nhanh, giải phóng và tổ chức chính quyền ở 4-5 tỉnh. Trước tình hình đó, tại Hội nghị Trung ương Đảng tháng 9/1970, Pol Pot đề ra 4 bài học "kinh nghiệm thất bại" của cách mạng CPC trong kháng chiến chống Pháp và "kinh nghiệm thành công" trong 16 năm hòa bình, trung lập để hạn chế ta. Bốn bài học đó là:

"1) Phải tự mình quyết định vận mệnh mình, quyết không được để cho sai lầm lịch sử để cho người khác giải quyết thay vận mệnh mình xảy ra một lần nữa.

2) Kiên quyết không được giao lại thành quả cách mạng tốt đẹp của mình cho giai cấp bóc lột. Hiện nay những cường quốc lớn và một số nước khác còn có tư tưởng cũ vẫn muốn và đang cố tìm trăm phương nghìn kế để quyết định vận mệnh dân tộc CPC thay cho người CPC.

3) Lực lượng là yếu tố quyết định quan trọng nhất trong đấu tranh cách mạng.

---

<sup>1</sup> **Lon Nol** (lôn nơl) , 1913–85, Cambodian general and political leader. He became defense minister and army chief of staff in 1955 in Norodom Sihanouk's government. He served as premier (1966–67) under Sihanouk. In 1970, he led the coup that deposed Sihanouk, and assumed control of the government. He attempted unsuccessfully to suppress the Communist Khmer Rouge guerrillas, and his efforts plunged the country into civil war. After temporarily relinquishing power, he seized control in 1972 and suspended the constitution. Due to his inept leadership and anti-Communist fervor, he was forced to leave the country in 1975, when the Khmer Rouge advanced on the capital city. He settled in Hawaii.

<sup>2</sup> **Saloth Sar** (May 19, 1925–April 16, 1998), better known as **Pol Pot** (short for Politique Potentielle, French for "potential politic"), was the ruler of the Khmer Rouge and the Prime Minister of Cambodia (officially Democratic Kampuchea during his rule) from 1976 to 1979, having been *de facto* leader since mid-1975. During his time in power Pol Pot instigated an aggressive policy of relocating people to the countryside in an attempt to purify the Cambodian people as a step toward a communist future. The means to this end included the extermination of intellectuals and other "bourgeois enemies". Today the policies of his government are widely blamed for causing the deaths of perhaps 1.5 million Cambodians. In 1979, he led Cambodia into a disastrous war with Vietnam which led to the collapse of the Khmer Rouge government.

<sup>3</sup> **Nuon Chea**, real name Long Bunruot, also known as "Brother Number Two" in the government of Democratic Kampuchea, was Deputy General Secretary of the Communist Party and chief lieutenant to Pol Pot during the Khmer Rouge era.

4) Phải nêu cao lập trường độc lập tự chủ, tự lực cánh sinh".

"Vì không có 4 kinh nghiệm đó nên kết quả kháng chiến chống Pháp bằng không. Trong đấu tranh vì độc lập, hòa bình, trung lập, tuy CPC làm đơn độc mà vẫn thắng, nhờ: "nắm vững lập trường độc lập dân chủ, tự lực cánh sinh và chịu đựng gian khổ; tự xây dựng được lực lượng cách mạng của mình về mọi mặt và giữ vững lập trường tự mình định đoạt vận mệnh của mình".

Bài học lực lượng là quyết định, không thương lượng, không khoan nhượng này chi phối rất sâu sắc đường lối của Khmer Đỏ. Thắng lợi chống Mỹ chỉ bằng đấu tranh vũ trang không đấu tranh chính trị, không đấu tranh ngoại giao đã củng cố thêm tiềm thức của Khmer Đỏ về vấn đề này. Điều này mới lý giải được tại sao sau này Pol Pot kiên quyết từ chối không thương lượng với VN và vì sao mặc dù đã ký Hiệp định Paris về Campuchia năm 1991 nhưng Khmer Đỏ lại không thi hành.

Từ sau Hội nghị tháng 9/1970, trong thực tế, nhóm Pol Pot đã từng bước hạn chế hoạt động của lực lượng VN trên đất CPC như: gây khó khăn và hạn chế hành lang tiếp tế của ta trên đất CPC, hạn chế nhân dân bán lúa gạo cho ta, hạn chế bộ đội ta hợp tác đánh Chenla I năm 1971 phối hợp chiến dịch đường 9 Nam Lào, có nơi đã giết liên lạc, giết cán bộ VN đi lẻ và tổ chức cướp kho tàng ta ở CPC nhất là khu Tây-nam CPC do Ta Mok<sup>4</sup> đứng đầu, có lúc lực lượng hai bên đã bắn nhau như ở [các tỉnh] Takéo, Kandal... Họ giải tán lực lượng vũ trang của Việt kiều, hạn chế Việt kiều hoạt động cách mạng, có nơi gây khó khăn và đuổi Việt kiều về nước, giết hại và cướp tài sản Việt kiều, Lon Noi đã "cấp Duôn"<sup>5</sup> nhưng Khmer Đỏ cũng kích động hằn thù dân tộc và cũng chủ trương "cấp Duôn". Họ hạn chế hoạt động của số cán bộ CPC tập kết ở VN về, tập trung lại và diệt dần. Họ bỏ chính sách đối với vợ con cán bộ CPC đang ở miền bắc VN. Một số cán bộ CPC có quan điểm khác, có thái độ chống lại thì bị trấn áp, buộc phải ly khai tổ chức.

### 1.1 Từ 1973 đến 17/4/1975

Trong khi cuộc kháng chiến VN, Lào đi vào giai đoạn kết thúc thì CPC quyết đánh đến cùng; đánh để nổi bật vai trò cuộc kháng chiến CPC thật sự là Khmer chứ không phải lệ thuộc VN. Họ chủ trương không đàm phán, cho rằng không muốn "làm cái đuôi VN" và ngại "kiều Gienève 1954 tái diễn". Sau khi Mỹ đơn phương ngừng ném bom [bằng] B-52 (8/1973), cuộc chiến đấu đã chắc chắn, nhóm Pol Pot chủ tâm hạn chế ảnh hưởng và hoạt động của Sihanouk<sup>6</sup>;

<sup>4</sup> **Ta Mok**, which means "Grandfather Mok" in Khmer, was the *nom de guerre* of **Chhit Choeun** (c. 1926 – 21 July 2006), a senior figure in the leadership of the **Khmer Rouge**. His name has also been reported as Ek Choeun, Oeung Choeun and Ung Choeun, and he was also known as "Brother Number Five".

<sup>5</sup> Cấp duôn. Khm: cấp duôn = chặt người Việt. Ngày xưa khi Kampuchia đánh nhau với VN, lúc xông trận họ la „cấp duôn“ tức là chém hay chặt người VN (cho chết). Mỗi khi có cuộc nổi loạn của một „sóc“ (xóm làng) người Khmer chống lại dân Việt, người Việt thường thông báo nhau là coi chừng bị họ „cấp duôn“.

<sup>6</sup> King-Father **Norodom Sihanouk** (born October 31, 1922), **King of Cambodia** until his abdication on October 7, 2004, is now "King-Father (Khmer: *Preahmâhaviraksat*, see Names and titles section below) of Cambodia," a position in which he retains many of his former prerogatives as constitutional king.

kiên quyết đẩy lực lượng VN ra khỏi đất CPC, phá hành lang tiếp tế, hạn chế bán lương thực cho ta, tổ chức quần chúng làm mít tinh chống VN, đòi lực lượng VN rút về, đánh cướp các kho tàng và các đơn vị bộ đội ta ở CPC, thậm chí đánh vào trại thương binh của ta... gây khó khăn cho ta trong việc di chuyển quân trong chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975. Tính từ 1970 đến 4/1975, bọn Pol Pot đã gây ra 174 vụ làm ta chết 301 người, 233 bị thương, 38 mất tích. Nơi nào không chấp hành việc chống VN thì họ tàn sát khủng bố dã man, như cuối 1973 đã giết chết 1 Ủy viên Trung ương, 11 tỉnh ủy viên, rất nhiều cán bộ và nhân dân ở tỉnh Koh Kong. Về mặt đối ngoại, họ dựa vào TQ là chính, phê phán VN xét lại, nửa vờ và cố đưa ra thực hiện những chủ trương hoàn toàn khác VN; họ phê phán phương châm đấu tranh của VN kết hợp vũ trang với đấu tranh chính trị, binh vận trong khi họ đánh đến đâu thì di dân đến đấy, giết hết tù binh, thực hiện công xã và không dùng tiền ngay từ năm 1974; họ không quan hệ với Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu (trừ Anbani và Rumani); trong khi 3 nước Đông Dương đã có Hội nghị cấp cao 3 nước, 4 bên (thêm Chính phủ Cách mạng lâm thời miền Nam) thì họ muốn họp Hội nghị 5 nước, 6 bên (thêm TQ và Bắc Triều Tiên) với ý đồ để TQ nắm ngọn cờ.

## 1.2 Năm 1975 - 1976

Sau chiến thắng 17/4/1975, bọn Pol Pot đã nêu 8 yêu tố thắng lợi là: có đường lối chung, có nhân dân, có lực lượng vũ trang, có kinh tế độc lập, tự chủ, có cơ sở cách mạng rộng khắp, có đường lối độc lập tự chủ, không liên kết, nội bộ đoàn kết nhất trí và có quốc tế giúp đỡ. Họ cố tình phủ nhận các yếu tố khách quan và bối cảnh lịch sử quốc tế đối với chiến thắng của CPC; đặc biệt là không đếm xỉa đến sự giúp đỡ về mọi mặt của ta, kể cả sự hy sinh của hàng vạn cán bộ, chiến sĩ, đồng bào ta trên đất CPC.

Trong bối cảnh như vậy, ngay sau khi ta vừa giải phóng miền Nam 30/4/1975, họ đã tiến hành những hành động xâm lấn biên giới và không ngừng làm xấu đi quan hệ 2 nước.

Ngày 4/5/1975, một tiểu đoàn CPC đổ bộ lên đảo Phú Quốc.

Ngày 8/5/1975, lực lượng Pol Pot tiến công nhiều địa phương thuộc tỉnh Hà Tiên và Tây Ninh.

Ngày 10/5/1975, lực lượng Pol Pot tiến công đảo Thổ Chu của VN và bắt đi 515 dân trên đảo. Thực hiện quyền tự vệ của mình, quân đội ta đã đánh trả và truy kích chúng đến tận nơi xuất phát là đảo Wai<sup>7</sup>, bắt giữ một số tù binh.

Ngày 2/6/1975, đ/c Mười Cúc (Nguyễn Văn Linh) đi Phnom Penh gặp Pol Pot, Nuon Chea và Ieng Sary<sup>8</sup>. Ngày 12/6/1975, Pol Pot thăm bí mật Hà Nội,

---

<sup>7</sup> Poulo Wai (Đảo Trọc) và Koh Tang, nguyên là lãnh thổ VN, nằm trong vịnh Phú Quốc, bị Khmer Đỏ chiếm sau tháng 4-1975.

<sup>8</sup> **Ieng Sary** [the initial letter of the first name is "I" as in "income"] (born 1922 or 1925), a powerful figure in the Khmer Rouge was the deputy Prime Minister and Foreign Minister of Democratic Kampuchea from 1975 to 1979.

He was born in South Western Vietnam bordering Cambodia and changed his name from the Vietnamese **Kim Trang** when he joined the Khmer Rouge. He was the brother-in-law of the Khmer Rouge leader Pol Pot. Ieng

cho việc họ tấn công đảo Thổ Chu là do "không rành địa lý", đề nghị ký Hiệp ước hòa bình hữu nghị nhưng lờ đi đề nghị của ta về đàm phán ký Hiệp ước biên giới. Ngày 3/7/1975, đ/c Nguyễn Văn Linh gặp lại Nuon Chea ở Phnom Penh và ngày 10/8/1975, đ/c Nguyễn Văn Linh một lần nữa đi Svay Rieng gặp Nuon Chea để xử lý vụ đảo Wai và về quan hệ 2 nước, ta đồng ý trao trả số tù binh CPC (800 lính) bị ta bắt ở đảo Wai nhưng phía họ vẫn không trao trả cho ta 515 dân bị bắt ở Thổ Chu.

Trong bối cảnh đó, ngày 26/5/1975, Pol Pot đi thăm bí mật TQ (mãi đến tháng 9/1977, họ mới công khai chuyên đi này). Ngày 12/8/1975, TQ đón tiếp trọng thể Khieu Samphan<sup>9</sup> thăm chính thức TQ. Dịp này, Mao và Đặng đã tiếp Khieu; trong diễn văn chiêu đãi Khieu, Đặng ám chỉ Liên Xô bành trướng và tìm sự có mặt ở Đông-nam Á. Trong lúc đó, khi tiếp đ/c Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị (14/8/1975), Phó Thủ tướng Lý Tiên Niệm nói nhiều đến khó khăn của TQ, không đáp ứng yêu cầu viện trợ mới, chưa trả lời về hợp tác kinh tế 1976-1980 và nói là VN đã thu được 5 tỷ đô la chiến lợi phẩm. Ngày 24/9/1975, trong hội đàm với đoàn Đảng và Chính phủ ta thăm TQ, Đặng Tiểu Bình nói "...Về nhận định tình hình quốc tế, hai bên có khoảng cách khá xa; về đường lối chiến lược quốc tế hoặc về những vấn đề cụ thể, hai bên có sự khác nhau rất lớn"; và TQ bắt đầu công khai ủng hộ nhóm Pol Pot, ngày 7/10/1975, Lý Tiên Niệm nói với Đại sứ Vũ Ngọc Hồ ([chính phủ Cách mạng Lâm thời] miền Nam VN) ca ngợi Đảng CPC và nói Đảng CPC có uy tín cao trong nhân dân, cứ đề nện thì họ không chịu đâu, một dân tộc giác ngộ, bất cứ nước lớn nào xâm lược thì họ chống lại vì trong tay họ có chân lý.

Từ tháng 12/1975, tình hình biên giới VN-CPC lại căng lên ở Gia Rai, Kon Tum và Đăk Lăk nhất là khu vực Bu Prang [nay thuộc tỉnh Đăk Nông]. Bọn Pol Pot tiến hành tấn công vào đồn số 6 công an biên phòng ở Đăk Lăk, giết hại một số đ/c của ta.

Ngày 5/1/1976: Pol Pot công bố Hiến pháp mới của CPC Dân chủ. Cũng ngày 5/1/76, đ/c Phạm Văn Xô (Hai Xô) ở Trung ương Cục (TWC) sang Phnom Penh thăm bí mật. Ngày 17-18/1/1976, đ/c Bảy Cường (Phạm Hùng) sang thăm bí mật CPC được Pol Pot, Nuon Chea, Ieng Sary đón tiếp rất trọng thể.

Cần phải nói rằng cũng giống như TQ, bọn Pol Pot tìm cách chia rẽ nội bộ ta, rất tranh thủ các đồng chí miền Nam (TWC) và phê phán các đ/c miền Bắc. Mặt khác, trong nội bộ ta, TWC miền Nam và Trung ương [Đảng] Hà Nội cũng có cách đánh giá khác nhau về tập đoàn Pol Pot, về tính chất cuộc chiến tranh biên giới ở Tây-nam. Về cuộc chiến tranh ở biên giới Tây-nam, TWC nặng cho rằng nguyên nhân là do địa phương ta xâm phạm biên giới CPC, do buôn lậu chứ không phải do Pol Pot khiêu khích. Cũng chính vì vậy mà ở trong Nam

---

Sary and Pol Pot studied together in Paris. Whilst there, Sary rented an apartment in the Latin Quarter, a hotbed of student radicalism. He and Pol Pot met with French communist intellectuals, and formed their own cell of Cambodian communists. This nucleus was the foundation of the Khmer Rouge leadership that would take control of the country in 1975.

<sup>9</sup> **Khieu Samphan** (born July 27, 1931) was the president of the state presidium of Democratic Kampuchea (Cambodia) from 1976 until 1979. As such, he served as the country's head of state and was one of the most powerful officials in the Khmer Rouge movement, though Pol Pot was the group's true political leader and held the most extensive power.

thiếu cảnh giác, bị thiệt hại nặng khi Pol Pot tấn công, ví dụ ngày 30/9/1977, Pol Pot tiến công toàn tuyến biên giới tỉnh Tây Ninh, đánh vào khu vực TWC cũ (xã Tân Lập, huyện Tân Biên, Tây Ninh) giết hại 1.000 đồng bào ta; mặc dù tin này được dự báo trước nhưng Quân khu 7 không tin, nói là chỉ chuyện vặt ở biên giới, Tư lệnh Quân khu 7, Tướng Trần Văn Trà vẫn bình thản ở thành phố Hồ Chí Minh, khi bị tấn công mới bị động đối phó<sup>10</sup>. Nhân đây cũng nói thêm rằng khi thành lập và tổ chức bộ máy giúp CPC năm 1978, đ/c Lê Đức Thọ không sử dụng các cán bộ TWC cũ vốn quen thuộc và giúp Đảng CPC từ nhiều năm mà tuyệt đại đa số các đ/c phụ trách chuyên gia, đều là các đ/c mới, ở miền Bắc vào.

Trở lại vấn đề biên giới VN-CPC, tiếp theo những sự kiện xung đột ở Đắc Lắc, tháng 3/1976, Nuon Chea, Phó Bí thư Đảng CPC gửi thư cho đ/c Phạm Hùng đề nghị có cuộc gặp cấp cao 2 Đảng về vấn đề biên giới và đề nghị có cuộc gặp trừ bị để chuẩn bị cho gặp cấp cao. Ngày 6/4/76, Trung ương Đảng ta điện cho Trung ương Đảng CPC tán thành đề nghị đó và thoả thuận cuộc gặp sẽ tiến hành vào tháng 6/76. Từ 4 đến 18/5/1976, đ/c Phan Hiền, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao dẫn đầu đoàn trừ bị VN thăm CPC; tại cuộc họp trừ bị này, phía Pol Pot đòi lấy đường biên giới trên đất liền theo bản đồ Pháp tỷ lệ 1/100.000 thông dụng trước năm 1954 nhưng đòi ta chấp nhận bản bản đồ đã bị cạo sửa 9 chỗ<sup>11</sup> và đòi lấy đường Brévié<sup>12</sup> làm đường biên giới biển nên cuộc đàm phán thất bại và không tiến hành được gặp gỡ cấp cao 2 Đảng. Hai bên chỉ thoả thuận được 3 biện pháp: tăng cường giáo dục cán bộ, chiến sĩ và nhân dân; mọi va chạm phải giải quyết trên tinh thần hữu nghị, đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau; Ban liên lạc 2 bên tiến hành điều tra các vụ va chạm và gặp nhau để giải quyết.

Cũng năm 1976, có mấy sự kiện nữa đáng chú ý:

- Trong nội bộ CPC: tháng 1/1976, Pol Pot tiến hành Đại hội IV của Đảng; tổ chức tổng tuyển cử (20/3/1976); ép Sihanouk và Pen Nút từ chức Quốc trưởng và Thủ tướng, lập Chính phủ mới. Ngày 27/9/1976, Pol Pot tạm nghỉ vì "lý do sức khoẻ" thôi giữ chức Thủ tướng và Nuon Chea làm Quyền Thủ tướng và Quyền Tổng bí thư.

---

<sup>10</sup> theo lời Đại tá Nguyễn Văn Hiệu, Cục phó Cục tác chiến Bộ Quốc phòng lúc bấy giờ. TG

<sup>11</sup> Có lẽ đây là đề nghị cũ của Sihanouk. Từ năm 1964 - 1967, Chính phủ Vương quốc Campuchia do Quốc trưởng Norodom Sihanouk đứng đầu chính thức đề nghị VN công nhận Campuchia trong đường biên giới hiện tại, cụ thể là đường biên giới trên bản đồ tỷ lệ 1/100.000 của Sở Địa dư Đông Dương thông dụng trước năm 1954 với 9 điểm sửa đổi, tổng diện tích khoảng 100 km<sup>2</sup>. Trên biển, phía Campuchia đề nghị các đảo phía Bắc đường do Toàn quyền Brévié vạch năm 1939 là thuộc Campuchia, cộng thêm quần đảo Thổ Chu và nhóm phía Nam quần đảo Hải Tặc.

<sup>12</sup> ngày 31 tháng 1 năm 1939, Toàn-Quyền Brévié xác-định đường phân-định chia khu-vực biển giữa hai xứ bảo-hộ Cambodge và thuộc-địa Nam-Kỳ như sau: "một đường thẳng góc với đường bờ biển tạo thành một góc 140 Grade với đường vĩ-tuyến Bắc... đường phân-định được xác-định như trên đi vòng qua phía Bắc đảo Phú-Quốc, cách những điểm cực Bắc của đảo này 3 Km". Nhưng qua thông-tri này ông Brévié cũng đã thận-trọng chính-thức ghi thêm rằng đường này chỉ sử-dụng cho "hành-chánh và cảnh-sát" và nó không dùng để phân-định giữa xứ thuộc-địa Nam-Kỳ và xứ bảo-hộ Cambodge.

Hiện nay ít nhất lưu hành 4 cách thể hiện đường Brévié khác nhau: Đường của Pôn Pôt; đường của VN Cộng hòa; đường của ông Sarin Chhak trong luận án tiến sĩ công pháp quốc tế về "Những vùng Biên giới của Cambodge" bảo vệ ở Paris năm 1965 sau đó được xuất bản với lời tựa của Quốc trưởng Norodom Sihanouk; đường của các học giả Hoa Kỳ.



Phải chăng có đấu tranh nội bộ CPC? Điều này gây nhiều tranh luận trong các cơ quan Trung ương của ta theo dõi vấn đề CPC, có ý kiến cho rằng có đấu tranh giữa một bên là Pol Pot, Ieng Sary còn bên kia là Nuon Chea, Suvanna vốn có quan hệ tốt với VN. Điều trùng hợp nữa là sự kiện này diễn ra khi Mao Trạch Đông chết (9/9/1976) và sự kiện "bè lũ 4 tên" ở TQ, phía CPC tổ chức 7 ngày quốc tang, Pol Pot đọc diễn văn coi tư tưởng Mao Trạch Đông là chủ nghĩa Marx-Lenin ngày nay, đề cao thuyết 3 thế giới và đề cao công lao Mao Trạch Đông đồng thời phê phán Lâm, Lưu, Đặng. Một nguồn tin khác nói sự thật việc Pol Pot "nghỉ ốm" chỉ để về Kompong Thom trấn áp lực lượng chống đối và củng cố căn cứ chúng ở đây (Kompong Thom cũng là quê Pol Pot)

- Quan hệ CPC-TQ vốn chặt chẽ trong những năm 1970-1975 tiếp tục được đẩy mạnh với việc Tổng tham mưu phó TQ Vương Thượng Vinh thăm CPC (2/1976), ký Hiệp định TQ viện trợ quân sự cho CPC và tháng 3/1976 ký Hiệp định Chính phủ TQ viện trợ không hoàn lại cho CPC trị giá 140 triệu Nhân dân tệ và 20 triệu USD.

Trong khi đó, quan hệ Việt-Trung lạnh nhạt dần, TQ không thực hiện các công trình đã ký kết, trì hoãn việc ta sử dụng tiền vay của TQ đồng thời trong năm 1975, lại gây ra vi phạm 814 vụ ở 102 điểm trên biên giới 2 nước. Dịp Đại hội IV Đảng ta (12/1976), TQ từ chối cử đoàn sang dự, đưa tin sơ sài, điện mừng không ca ngợi Đảng ta.

Quan hệ Việt-Mỹ có điểm đáng chú ý là 10/01/1976, Liên Xô chuyển cho ta ý kiến của Kissinger về bình thường hóa quan hệ và ngày 26/3/1976, Kissinger gửi công hàm cho VN bày tỏ Mỹ sẵn sàng thảo luận phát triển quan hệ với VN và 15/11/1976, Mỹ phủ quyết VN gia nhập LHQ.

Ở Đông-nam Á, các nước ASEAN họp Hội nghị cấp cao lần thứ nhất ở Bali và ký Hiệp ước Bali (23/01/1976). Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN (24/6/1976) hoan nghênh VN thống nhất và hy vọng phát triển quan hệ tay đôi với VN. Về phần VN, ngày 5/7/1976, ta tuyên bố chính sách 4 điểm với các nước Đông-nam Á, nội dung như sau:

1) Tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm lược, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi, cùng tồn tại hòa bình.

2) Không để lãnh thổ nước mình cho bất cứ nước ngoài nào sử dụng làm căn cứ xâm lược và can thiệp vào nước kia và các nước khác trong khu vực.

3) Thiết lập quan hệ hữu nghị láng giềng tốt, hợp tác KHKT và trao đổi văn hoá trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi. Giải quyết các vấn đề tranh chấp giữa các nước trong khu vực thông qua thương lượng trên tinh thần bình đẳng, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau.

4) Phát triển sự hợp tác giữa các nước trong khu vực vì sự xây dựng đất nước phồn vinh theo điều kiện riêng của mỗi nước vì lợi ích độc lập dân tộc, hòa bình, trung lập thật sự ở Đông-nam Á, góp phần vào hòa bình thế giới.

Bốn điểm đó bao hàm ý của ta không chấp nhận khái niệm ZOPFAN và ta (cũng như Liên Xô) vẫn cho ASEAN là tổ chức quân sự, tay sai Mỹ trong khi đó TQ ra sức tranh thủ ASEAN, công khai tuyên bố "ASEAN không phải là một liên minh quân sự". Tình hình này diễn ra khi TQ bắt đầu công khai coi "chủ nghĩa bá quyền Liên Xô là nguồn gốc chính của sự đe dọa đối với Đông-nam Á" và phê phán luận điểm an ninh tập thể châu Á của Báo cáo chính trị tại Đại hội 25 của Đảng Cộng sản Liên Xô tháng 3/1976).

### ***1.3 Năm 1977: quan hệ VN-Campuchia, VN-TQ ngày càng xấu đi.***

Bước sang năm 1977, tình hình biên giới Việt Nam-CPC tiếp tục ngày càng xấu hơn do những hành động khiêu khích, xâm lấn của bọn Pol Pot. Từ giữa tháng 1/1977 đến giữa 3/1977, các tỉnh Đông-bắc CPC chấm dứt tiếp xúc với các Ban liên lạc của các tỉnh Khu 5 và từ cuối tháng 3/1977 đến giữa 5/1977 chấm dứt liên lạc với Ban liên lạc các tỉnh Nam bộ (cơ chế liên lạc tiếp xúc này có từ 1975 và được củng cố sau chuyến đi CPC của Thứ trưởng Phan Hiền tháng 5/1976).

Ngày 30/4/1977, bọn Pol Pot đồng loạt tiến công 14 xã trên toàn tuyến biên giới tỉnh An Giang mở đầu cuộc chiến tranh qui mô lớn biên giới Tây-nam nước ta.

Trước tình hình nghiêm trọng đó ngày 7/6/1977 Trung ương Đảng và Chính phủ VN gửi thư cho Trung ương Đảng và Chính phủ CPC đề nghị có cuộc gặp cấp cao Đảng và Chính phủ 2 nước để giải quyết vấn đề biên giới. Ngày 18/6/1977, phía CPC gửi thư trả lời Trung ương Đảng và Chính phủ ta: "...chờ một thời gian cho tình hình bình thường trở lại và những xung đột ở biên giới được chấm dứt... sẽ gặp gỡ cấp cao".

Một mặt từ chối thương lượng, mặt khác bọn Pol Pot điên cuồng tấn công biên giới ta. Ngày 18/7/1977, chúng đồng loạt tấn công trên chiều dài 40 Km vào tỉnh Kiên Giang, pháo kích nhiều lần vào thị xã Châu Đốc. Trên trường quốc tế, họ ra sức vu cáo VN; phát biểu ở ĐHQ/LHQ, Ieng Sary ám chỉ VN xâm lược CPC. Ngày 26/9/1977, sau một thời gian "nghỉ ốm" Pol Pot xuất hiện trở lại tuyên bố Đảng ra công khai và đi thăm hữu nghị chính thức TQ ngay và được đón tiếp rất linh đình.

Cùng lúc này, bọn Pol Pot cho một lực lượng lớn tiến đánh toàn bộ tuyến biên giới tỉnh Tây Ninh, sát hại rất dã man đồng bào ta ở biên giới.

Cũng lúc này, quan hệ Việt-Trung ngày càng xấu đi. Ngày 2-20/6/1977, đoàn quân sự ta do đ/c Võ Nguyên Giáp dẫn đầu thăm TQ, TQ nói gay gắt là ta đã làm tổn thương quan hệ 2 nước. Ngày 7- 10/6/1977, Thủ tướng Phạm Văn Đồng thăm các nước Bắc Âu về qua Bắc Kinh, TQ trao bị vong lục 7 điểm: VN công khai nói xấu TQ; vấn đề biên giới trên bộ; điểm nối ray đường sắt VN-TQ; 2 quần đảo; vịnh Bắc bộ; Hoa kiều ở VN; VN dùng vấn đề lịch sử để chống TQ. Ngày 20/11/1977, đoàn Đảng và Chính phủ ta do đ/c Lê Duẩn dẫn đầu thăm TQ. TQ đón tiếp và hội đàm lạnh nhạt. TQ nhắc lại thuyết "3 thế giới", từ chối việc

ta yêu cầu viện trợ 50 vạn tấn thép. Trong khi đó, quan hệ CPC-TQ tiếp tục được tăng cường, tháng 12/1977, Phó Thủ tướng TQ Trần Vĩnh Quý thăm CPC, đi thị sát tất cả các quân khu giáp biên giới với VN.

Lúc này chúng ta nhận định TQ vừa tranh thủ, vừa kiềm chế ta mặc dù mặt kiềm chế nổi lên nhưng TQ không thể đẩy VN đi hẳn với Liên Xô, bất lợi cho TQ. Trong khi quan hệ với CPC xấu đi, ta chủ trương tăng cường quan hệ với Lào, ký Hiệp ước hòa bình, hữu nghị, hợp tác với Lào 18/7/1977 và đưa quân trở lại Lào. Cần nhớ lại rằng ngày 5/2/1976, đoàn Đảng và Chính phủ Lào thăm VN, khi hội đàm 2 BCT, phía Lào nêu vấn đề biên giới nói phân định nhiều nơi chưa rõ và yêu cầu VN rút quân tình nguyện khỏi Lào. Ta đáp ứng và hoàn thành việc rút quân vào tháng 4/1976. Tháng 12/1976, hội đàm 2 BCT ở Đồ Sơn, lúc này bọn phi Lào tăng cường hoạt động uy hiếp mạnh các đ/c Lào nên một lần nữa Lào lại yêu cầu VN đưa quân trở lại.

Trong quan hệ với Mỹ, tháng 1/1977, Carter nhậm chức Tổng thống; Đại sứ Mỹ ở LHQ A. Young nói: Tôi coi VN như Nam Tư ở châu Á, không phải là một bộ phận của TQ hay Liên Xô, là một nước độc lập. Một nước VN mạnh và độc lập là phù hợp với lợi ích quốc gia của Mỹ. Ngày 16/3/1977, L. Woodcock, đặc phái viên của Tổng thống Mỹ thăm VN. Phía Mỹ nêu vấn đề MIA, phía VN nêu vấn đề thực hiện điều 21 Hiệp định Paris. Ta và Mỹ cũng tiến hành 3 vòng hội đàm về bình thường hóa quan hệ 2 nước (3/5/1977, 1/6/1977, 19/12/1977) nhưng không kết quả; tuy nhiên, Mỹ thôi không phủ quyết việc VN gia nhập LHQ.

Trong tình hình quá phức tạp như vậy ở CPC, Ban Bí thư [TW ĐCS VN] quyết định lập "Tiểu ban lâm thời nghiên cứu vấn đề CPC" gọi tắt là "Nhóm 77" do đ/c Trần Xuân Bách, Chánh Văn phòng Trung ương phụ trách; tham gia có các đ/c [Trung tướng] Trần Văn Quang (Bộ Quốc phòng), Phan Đình Vinh (Ban Đối ngoại Đảng), Nguyễn Xuân (Bộ Ngoại giao). Sau một thời gian nghiên cứu, Tiểu ban này đã kết luận và kiến nghị như sau:

*"I. ...Có thể nhận định: Đảng CPC hiện nay với tên gọi chính thức là Đảng Cộng sản CPC, về thực chất, không phải là một đảng cách mạng của giai cấp công nhân theo chủ nghĩa Marx-Lenin, mà có tính chất một đảng dân tộc chủ nghĩa tiểu tư sản nông dân. Đường lối chính trị mà nhóm Pol Pot - Ieng Sary đang thực hiện hoàn toàn không phải là đường lối độc lập, tự chủ, mà là đường lối theo đuôi nước lớn, là sản phẩm và sự biến dạng của tư tưởng Mao Trạch Đông. "Chủ nghĩa xã hội" hiện nay ở CPC không có những yếu tố cơ bản của thời kỳ quá độ tiến lên CHXN, không phải là chuyên chính vô sản, không có chính quyền nhân dân mà là một thứ chế độ bắt buộc lao động theo kiểu nô lệ, bắt buộc công hữu hóa theo lối quân sự cưỡng bức, vừa dã man, vô nhân đạo, vừa có tính chất thực dụng tiểu tư sản (cưỡng bức di tản, xóa sạch để bảo đảm an ninh và để dễ "cải tạo").*

*Trước mắt, trong đường lối chính trị và tổ chức của Đảng CPC, những nhân tố tích cực (chống đế quốc, đoàn kết Đông Dương, hữu nghị với VN, đoàn*

*kết nội bộ để xây dựng xã hội tiến bộ ở CPC...) đang mất đi, những nhân tố tiêu cực, phản động đang phát triển và chiếm ưu thế, tác động và sự chi phối của các thế lực đế quốc và bành trướng từ ngoài vào CPC đang tăng lên.*

*II. Đất nước CPC đang ở trong cơn khủng hoảng nghiêm trọng, nhân dân CPC đang bị sống trong một trại tập trung khổng lồ; hình ảnh Đảng Cộng sản và CNXH đang bị bôi nhọ, bị nhân dân khiếp sợ, thành quả cách mạng CPC có nguy cơ tổn thất lớn. Tâm trạng của số đông quần chúng CPC hiện nay là lo sợ, chán ngán, hoặc chịu đựng để sống yên, hoặc có cơ hội thì chạy sang nước bạn mong có nơi nương tựa. Một bộ phận nhỏ cơ hội bám vào chính quyền hiện nay để có quyền lợi và bảo đảm cho sinh mệnh của gia đình.*

*Gần đây nhiều nhóm ly khai, chống đối đang phát triển ở trong nước hoặc lưu vong. Trong số những người đã chạy sang ta, đã thấy có những tập thể nhỏ, lẻ tẻ hoặc tập thể lớn quần chúng hoặc binh lính CPC, trong đó có một số cán bộ, đảng viên CPC có nguyện vọng được tổ chức lại, được giúp đỡ để cứu vãn cách mạng CPC. Xen lẫn vào những người này cũng có những tên trá hàng, những kẻ cơ hội, những phần tử mật vụ, gián điệp.*

*Trước tình hình ấy, Đảng ta, một Đảng luôn luôn đứng vững trên lập trường quốc tế vô sản nhất định phải có thái độ và chủ trương, hành động thích hợp với trách nhiệm quốc tế và điều kiện cụ thể của mình. Ta coi tổn thất hoặc thành công của cách mạng CPC, của nhân dân CPC cũng như của bản thân cách mạng ta, nhân dân ta. Hơn nữa, một nước CPC tách ra khỏi khối đoàn kết Đông Dương, trở thành lực lượng xung kích của một chiến lược phản động ở Đông Nam Á, đối lập, gây chiến với ta, thực sự là mũi dao nhọn thọc vào sườn ta và uy hiếp nước Lào. Vận mệnh của nhân dân 3 nước Đông Dương, sự nghiệp độc lập dân tộc và CNXH của nhân dân 3 nước gắn bó với nhau. Đoàn kết, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng đất nước, xây dựng hạnh phúc của nhân dân mình theo đường lối của mỗi Đảng, cùng nhau tiếp tục chống chủ nghĩa đế quốc, là yêu cầu sống còn và qui luật phát triển khách quan của cách mạng ở 3 nước trên bán đảo Đông Dương.*

*Lập trường của Đảng ta đối với vấn đề Campuchia là:*

*Kiên quyết đánh trả quyết liệt bằng những đòn tiêu diệt đối với những lực lượng CPC khiêu khích vũ trang, gây rối, xâm lấn biên giới ta, tàn sát nhân dân ta. Phối hợp đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao để thắng địch; hạn chế và đẩy lùi mọi âm mưu bên ngoài; kiên trì bảo vệ tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân VN và nhân dân CPC.*

*Tích cực ủng hộ, giúp đỡ và bảo vệ những lực lượng CPC yêu nước và cách mạng chân chính xây dựng thực lực và phát triển cuộc đấu tranh chính nghĩa chống lại nhóm cầm đầu theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan tiểu tư sản trong ban lãnh đạo CPC, nhằm cứu vãn cách mạng CPC, khôi phục mối quan hệ đặc biệt giữa CPC và VN.*

*Cảnh giác ngăn ngừa và phá mọi mưu mô và hành động nguy hiểm, cấu kết với nhau giữa đế quốc, thế lực bành trướng và nhóm cầm đầu cực đoan trong ban lãnh đạo CPC đang khoét sâu hận thù dân tộc, chia rẽ nhân dân 3*

*nước, cô lập VN, duy trì và mở rộng chiến tranh biên giới, phá hoại an ninh và sự nghiệp xây dựng kinh tế của VN và của Lào.*

*Mọi hoạt động của ta phải nhằm bốn yêu cầu chính trị:*

- 1) Bảo vệ bằng được nhân dân ta;*
- 2) Đánh mạnh để trừng phạt bọn lấn chiếm và giết hại dân ta;*
- 3) Lấy lại đất bị lấn chiếm, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ;*
- 4) Phá âm mưu chia rẽ nhân dân hai nước, cô lập bọn phản động.*

*Cần triển khai nhanh và đồng thời bốn mặt công tác chính:*

- 1. Phòng thủ thật vững, phản công và tiến công thật mạnh về quân sự trên toàn tuyến biên giới, củng cố thật chắc an ninh nội địa, từng bước làm nhụt, tiến tới đập tan ý chí xâm lấn biên giới của nhóm lãnh đạo CPC.  
Trên thực địa toàn tuyến biên giới và ở những tỉnh, huyện có biên giới, cần xây dựng hệ thống ấp, xã chiến đấu, cần áp dụng những chính sách và tổ chức thích hợp với tình thế có chiến tranh biên giới. Phải xây dựng khẩn trương sức mạnh tại chỗ, sẵn sàng chiến đấu và cảnh giác thường xuyên, tổ chức mạng lưới phong gian nhân dân, quân báo nhân dân, mạng lưới dân vận và địch vận. Kiên quyết không để lọt một tên gián điệp, một tên quân xâm lấn CPC, đồng thời không làm hai tính mệnh và tài sản của một người dân CPC.*
- 2. Triển khai công tác ngoại giao trên thế tiến công. Ta nắm chính nghĩa, ta thủy chung đoàn kết hữu nghị, ta không gây ra xung đột biên giới, ta có quyền trừng phạt bọn lấn chiếm, bọn giết người. Ta ở thế mạnh về ngoại giao vì ta đúng và nhân đạo.  
Phương hướng tiến công ngoại giao là: nói rõ sự thật, chính sách đúng đắn của ta trong quan hệ với CPC và trong việc giải quyết vấn đề biên giới, tranh thủ dư luận đồng tình ủng hộ ta, đẩy đối phương vào thế bí, cô lập đối phương trước thế giới, chủ động ngăn chặn những mưu đồ bên ngoài giật dây đối phương hoặc can thiệp vào nội bộ CPC.*
- 3. Giúp đỡ lực lượng cách mạng chân chính CPC chống lại chính sách đối nội, đối ngoại phản động hiện nay của nhóm cầm quyền CPC.  
Coi trọng giúp về các mặt: tập hợp lực lượng thành sức mạnh có tổ chức, có đường lối đúng, phương hướng hành động rõ; đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo chân chính; giúp đỡ đời sống và điều kiện sản xuất cho nhân dân CPC chạy sang ta; xây dựng lực lượng vũ trang, đào tạo cán bộ vận động quần chúng, cán bộ binh vận...  
Thực chất là giúp xây dựng lại Đảng cách mạng của giai cấp công nhân CPC; khôi phục và đặt nền móng vững chắc lâu dài cho tình đoàn kết hữu nghị VN- CPC.*

4. *Đề nghị Bộ Chính trị lập một ban chuyên lo về vấn đề CPC với nhiệm vụ: phối hợp và thống nhất thông tin về CPC, nghiên cứu để đề nghị với BCT những nhận định và chủ trương có tính chất tổng hợp và cơ bản; phối hợp và hướng dẫn những ngành công tác có trách nhiệm liên quan đến vấn đề CPC. Ban này do một đ/c trong BCT hoặc BBT phụ trách, lấy các ngành quân sự, nội vụ, đối ngoại, ngoại giao làm chỗ dựa, có một tổ chuyên viên trực thuộc đ/c phụ trách để làm đầu mối tổng hợp, thông tin và liên hệ với các cơ quan có liên quan.*
- Ban phụ trách về CPC phải dự kiến những tình huống đột biến và đề nghị với BCT chủ trương đối phó thích hợp với từng tình huống.*
- Tháng 1 năm 1978".*

Trước những cố gắng thương lượng của ta với Pol Pot không thành công, cuối tháng 12/1977, ta đã dùng quân đội lớn có xe tăng hỗ trợ phản kích bọn Pol Pot sâu vào nội địa CPC ở vùng Mỏ Vẹt dọc theo đường quốc lộ 1 tiến đến thị trấn [khum] Prasaut, gần thị xã Svay Rieng (cách biên giới khoảng 50 km).

Ngày 31/12/1977, bọn Pol Pot ra tuyên bố chính phủ lên án VN xâm lược CPC và tuyên bố cắt quan hệ ngoại giao với VN. TQ ủng hộ Pol Pot và phê phán VN. Ngày 31/12/1977, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Hoàng Văn Tiến gặp Đại sứ TQ Trần Chí Phương về tình hình biên giới VN-CPC. Trần Chí Phương nói VN đã xâm lược CPC, đây là sự kiện nghiêm trọng nhất của năm 1977; VN phải nhanh chóng rút quân.

Tối 3/1/1978, đ/c Nguyễn Cơ Thạch thông báo cho một số anh em ở Bộ Ngoại giao: BCT ta họp nhận định ta có thể thắng về quân sự nhưng ta chưa có ngọn cờ chính trị của người CPC nên quyết định rút quân. Ngày 6/1/1978 ta hoàn thành việc rút lui an toàn, bọn Pol Pot lấy ngày 6/1/1978 để ăn mừng "chiến thắng" chống VN.

#### ***1.4 Năm 1978: năm bước ngoặt.***

Bước vào năm 1978, quan hệ VN với CPC và TQ ngày càng căng thẳng. Năm 1977, TQ gây ra 873 vụ va chạm ở biên giới và dùng người Hoa phá chính sách kinh tế và cải tạo XHCN ở miền Nam, phá chính sách nghĩa vụ quân sự.

Tiếp theo Tuyên bố của Chính phủ ta ngày 31/12/1977 về vấn đề biên giới VN-CPC ngày 4/1/78, Thủ tướng Phạm Văn Đồng trả lời TTXVN lần đầu tiên đã nói ý chính sách nguy hiểm của nhà cầm quyền CPC "được bọn đế quốc và phản động thế giới có tham vọng ở Đông-nam Á hoan nghênh và khuyến khích".

Ngày 5/2/1978, Chính phủ ta ra Tuyên bố về vấn đề biên giới Việt Nam-CPC và đề nghị 3 điểm:

- Chấm dứt ngay hoạt động quân sự thù địch ở biên giới, lực lượng vũ trang mỗi bên đóng sâu trong lãnh thổ của mình, cách đường biên giới 5 Km.
- Hai bên gặp nhau ngay để bàn và ký Hiệp ước không xâm lược và Hiệp ước biên giới.

- Hai bên sẽ thoả thuận một hình thức thích hợp bảo đảm quốc tế và giám sát quốc tế

Phía Pol Pot hoàn toàn bác bỏ đề nghị trên.

Về thái độ của Lào: trong tháng 2/1978, đ/c Xuân Thủy dẫn đầu đoàn đại biểu Đảng ta thăm bí mật Lào thông báo tình hình biên giới VN-CPC. Trong cuộc họp với BCT Lào, đ/c Souphanouvong<sup>13</sup> kể lại chuyến đi thăm hữu nghị chính thức CPC tháng 12/1977, đ/c Souphanouvong có ấn tượng tốt, cho CPC có kỷ luật và khâm phục việc CPC làm tốt hệ thống thủy lợi. Về quan hệ VN-CPC, các đ/c Lào nói đại ý:

VN là anh cả nên xử sự đúng như là người anh cả, hãy gặp phía CPC bàn bạc giải quyết (lúc này, Lào thừa nhận VN là anh Cả nhưng rất phân khởi đảm nhận vai trò anh Hai). VN đưa 3 đề nghị 5/2/1978 nhưng chỉ ra tuyên bố, không gửi trực tiếp cho phía CPC có thể phía CPC phật lòng, cho VN không chân thành. Lúc này trong nội bộ Lào có sự đấu tranh về quan điểm khá phức tạp trong quan hệ với VN và với TQ trong khi đó TQ đẩy mạnh việc đưa quân giúp làm đường ở Bắc Lào. Ngày 8/4/1978, Thứ trưởng Bộ Giao thông TQ Phan Kỳ thăm Lào, khánh thành đoạn đường 286 km ở Bắc Lào. Theo gợi ý của Lào, ngày 10/4/1978, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Duy Trinh gửi công hàm cho Ieng Sary nhắc lại đề nghị 3 điểm, nhờ Lào chuyển công hàm này. Ngày 15/5/1978, Bộ Ngoại giao CPC gửi công hàm trả lời, vụ không VN xâm lược, muốn lập Liên bang Đông Dương, đòi VN thực hiện 4 điều kiện trong 7 tháng đến cuối năm 1978, có như vậy hai bên mới có thể gặp nhau.

Đáp lại công hàm của phía CPC, ngày 6/6/1978, Bộ Ngoại giao ta gửi công hàm cho Bộ Ngoại giao CPC nhắc đề nghị 3 điểm ngày 5/2/1978 và đề nghị 2 bên tuyên bố chấm dứt hoạt động quân sự thù địch ở biên giới vào một ngày gần nhất mà hai bên thoả thuận, tách quân khỏi biên giới 5 Km, cùng ngày đại diện ngoại giao 2 bên tại Viên Chăn (Vientiane) hoặc bất cứ thủ đô nào gặp nhau để thoả thuận ngày giờ, địa điểm, cấp bậc cuộc họp đại diện giữa 2 Chính phủ.

Tuy nhiên, mọi cố gắng đề nghị thương lượng của ta với CPC đều bị bác bỏ kể cả nhờ bon-office của LHQ và [Phong trào] Không liên kết. Trong khi đó những cuộc tiến công giết hại đồng bào ta ở biên giới ngày càng nghiêm trọng thêm điển hình là vụ thảm sát vô cùng dã man ở xã Ba Chúc (An Giang) và thị xã Châu Đốc luôn bị pháo kích bằng pháo 130 ly. Tại Hội nghị Ngoại trưởng Phong trào Không liên kết ở Beograd 27/7/1978), phía CPC vu cáo ta thậm tệ và chống lại nội dung thông cáo của Hội nghị Không liên kết kêu gọi 2 nước thương lượng. Còn ở LHQ, Kurt Walheim, TTK/LHQ nói một bon-office của LHQ về quan hệ VN-CPC không được TQ tán thành.

Trong khi cuộc chiến tranh biên giới với CPC ngày càng diễn ra ác liệt thì quan hệ với TQ ngày càng căng thẳng hơn. Ngày 30/4/1978, lần đầu tiên, Lưu

---

<sup>13</sup> Prince **Souphanouvong** (July 13, 1909 - January 9, 1995) was, along with his half-brother Prince **Souvanna Phouma** and Prince **Boun Oum** of **Champasak**, one of the "**Three Princes**" who represented respectively the communist (pro-Vietnam), neutralist, and royalist political factions in **Laos**. He was the figurehead **president of Laos** from December 1975 to October 1986, a period where the country was effectively under the control of **Vietnam**.

Thừa Chí, Chủ tịch Văn phòng công việc Hoa kiều thuộc Quốc vụ viên TQ công khai nói Hoa kiều ở VN về nước hàng loạt, mở đầu cho chiến dịch nạn kiều.

Ngày 12/5/1978, TQ gửi công hàm phản đối ta "bài xích, xua đuổi Hoa kiều", thông báo quyết định hủy bỏ 21 hạng mục thiết bị toàn bộ cùng khoản tiền viện trợ dùng cho các hạng mục đó. Ngày 27/5/1978, TQ bác bỏ đề nghị của ta về chấm dứt tuyên truyền chống nhau, đại diện 2 Chính phủ gặp nhau đàm phán và tự quyết định đưa tàu sang đón "nạn kiều". Ngày 30/5/1978, Chính phủ TQ gửi công hàm cho Chính phủ ta hủy bỏ thêm 51 hạng mục thiết bị toàn bộ cùng khoản viện trợ dùng cho các hạng mục đó. Ngày 2/6/1978, TQ gọi tất cả chuyên gia TQ ở VN về nước. Ta gửi công hàm phê phán TQ (17/6/1978) làm xấu đi quan hệ với VN và ủng hộ Pol Pot chống VN. Ngày 16/6/1978, TQ đòi ta rút 3 tổng lãnh sự quán ở Côn Minh, Nam Ninh và Quảng Châu.

Về quan hệ với Mỹ, ngày 3/2/1978 Mỹ trục xuất đ/c Đinh Bá Thi, Trưởng phái đoàn ta tại LHQ. Tháng 5/1978, Phó Tổng thống Mondale<sup>14</sup> đi Đông-nam Á. Ngày 19/5/1978, Đặng Tiểu Bình nói với báo chí: trong suốt thời gian Phó Tổng thống Mondale thăm Đông-nam Á, hầu như ngày nào CPC cũng bị VN tấn công. Những cuộc tấn công ác liệt này là do ảnh hưởng của Liên Xô ở VN tăng lên.

Ngày 20-23/5/1978, [Zbigniew] Brezinski<sup>15</sup> thăm TQ, hai bên tố cáo "chủ nghĩa bá quyền Liên Xô" và cam kết cùng nhau chống bá quyền. Ngày 16/12/1978, Mỹ, TQ công bố sẽ chính thức lập quan hệ ngoại giao từ 1/1/1979 và trước đó ngày 12/8/1978 đã ký Hoà ước Trung-Nhật trong đó có điều khoản chống bá quyền. Trong khi TQ, Mỹ đi vào câu kết chống Liên Xô, Đặng Tiểu Bình không ngừng hết lời công kích và khiêu khích VN. Ngày 7/6/1978, Đặng Tiểu Bình nói với nhà báo Thái: VN đã đi bước thứ 10 chống TQ. Khi họ đi bước thứ 11 thì TQ mới đi bước thứ 1, tức là giảm viện trợ cho họ. Nếu họ đi bước thứ 12 thì TQ sẽ có bước thứ 2. Ngày 3/10/1978, một lần nữa Đặng nói với các nhà báo Thái: TQ cố tìm nguyên nhân tại sao VN chống TQ mạnh như thế và thấy rằng đó là do VN muốn lập Liên bang Đông Dương mà TQ thì không tán thành. Ngoài ra, còn do Liên Xô xúi giục và sử dụng VN để tìm căn cứ quân sự ở Đông-nam Á. Hiện nay VN đã đưa quân lên biên giới TQ rất đông. Nếu VN cho rằng tiềm lực của mình đứng thứ 3 thế giới và đem quân đánh phá các nước thì để họ làm thử xem... Ngay dù Phnom Penh có mất, những người CPC kiên cường sẽ làm chiến tranh du kích đến thắng lợi cuối cùng. TQ sẽ không đưa

---

<sup>14</sup> **Walter Frederick "Fritz" Mondale** (born January 5, 1928) is an American politician and member of the Democratic-Farmer-Labor Party. He was the 42nd Vice President of the United States (1977 – 1981) under President Jimmy Carter.

<sup>15</sup> Brzezinski, Zbigniew (zbǐg'nyū brəzhǐn'skē) , 1928–, American political scientist and public official, b. Warsaw, Poland, Ph.D., Harvard, 1953. The son of a diplomat, he was raised in Canada and became (1958) a U.S. citizen. A professor of international relations at Harvard and Columbia Univ. (1960–77), he was a Soviet specialist and proved to be an influential voice regarding political affairs in the Communist world. As President Carter's national security adviser (1977–81), he advocated a hard line toward the USSR. In 1981 he resumed his academic career, writing extensively on U.S. strategic relations, the collapse of Communism, and America's security challenges. His books include *Ideology and Power in Soviet Politics* (1962, repr., 1976), *Between Two Ages* (1970, repr. 1982), *The Grand Failure* (1989), *The Grand Chessboard* (1997), and *The Choice: Global Domination or Global Leadership* (2004).



quân sang chiến đấu ở CPC nhưng sẽ tiếp tục viện trợ cho CPC trong tất cả lĩnh vực. Ngày 5/11/1978, Đặng thăm Thái Lan và gọi VN là tên côn đồ phương Đông. Giữa tháng 11/1978, Cơ Bằng Phi<sup>16</sup> nói với Đại sứ Nam Tư, và Đại sứ CHDC Đức nói lại với ta rằng: nếu VN tấn công CPC và cả Phnom Penh, TQ sẽ không đưa quân vào; TQ sẽ có biện pháp kiềm chế VN ở biên giới Việt-Trung.

Tình hình trên đặt ra cho ta một tình thế rất khó khăn, quan hệ với CPC, TQ đều xấu đi nghiêm trọng và nhanh chóng. Tháng 5/1978, Bộ chính trị có Nghị quyết. Tháng 6/1978, Hội nghị Trung ương lần thứ 4 khoá IV của Đảng quyết tâm tiêu diệt bè lũ Pol Pot-Ieng Sary (theo tinh thần đề nghị của Nhóm 77 như trên trình bày) và kiên quyết chống chủ nghĩa bá quyền TQ, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Marx-Lenin.

Ngày 27/7/1978, đ/c TBT Lê Duẩn ký Nghị quyết số 09-NQ/TW với tiêu đề "Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 4 của BCH Trung ương về tình hình và nhiệm vụ mới".

Về nhận định tình hình, Nghị quyết viết: *"sự nghiệp phấn đấu đưa cả nước tiến lên CNXH theo đường lối của đại hội lần thứ IV của Đảng đã thu được những thành quả bước đầu đáng phấn khởi và đang trên đà tiến triển tốt. Nhưng chúng ta có nhiều khó khăn phải giải quyết trong quá trình tiến lên. Khó khăn lớn nhất hiện nay là âm mưu và hành động phá hoại của tập đoàn phản bội theo chủ nghĩa Mao trong giới cầm quyền Bắc Kinh đối với cách mạng nước ta. Chúng đã dùng bè lũ Pol Pot-Ieng Sary gây ra cuộc chiến tranh chống VN, đánh phá biên giới Tây-nam nước ta. Gần đây, chúng dựng lên sự kiện "nạn kiều", cắt hoàn toàn viện trợ kinh tế, rút hết chuyên gia về nước, đóng cửa 3 tổng lãnh sự quán của ta ở TQ, tìm cách gây rối cho ta về chính trị và kinh tế, uy hiếp về quân sự ở tuyến biên giới Việt-Trung và ở Biển Đông, tiếp sức cho bọn phỉ Mẹo ở Lào<sup>17</sup> và ở biên giới phía Tây, hàng ngày tuyên truyền kích động tư tưởng chống VN ở TQ và trên thế giới".*

*... "Mục tiêu chiến lược của chủ nghĩa Mao là xóa bỏ chủ nghĩa Marx-Lenin, xóa bỏ CNXH, thực hiện chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc và bá quyền nước lớn trên thế giới, trước hết là ở Đông Nam châu Á".*

*... "Trên thế giới đã hình thành 2 lực lượng đối lập đấu tranh với nhau: một bên là các lực lượng cách mạng và tiến bộ trong 3 dòng thác cách mạng của thời đại; một bên là các lực lượng đế quốc, phản động, chống CNXH, độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình, trong đó Mỹ là lực lượng đầu sỏ, tập đoàn theo Mao phản bội chủ nghĩa Marx-Lenin trong giới cầm quyền Bắc Kinh là thế lực phản động quốc tế lớn nhất, đồng minh của Mỹ.*

*Ở Đông-nam Á nổi bật lên mâu thuẫn chủ yếu giữa độc lập dân tộc và CNXH với chủ nghĩa bành trướng, bá quyền nước lớn của tập đoàn theo Mao trong giới cầm quyền Bắc Kinh và các thế lực đế quốc đang tranh giành quyền lợi và ảnh hưởng trong khu vực này. Tập đoàn phản bội theo Mao đóng vai trò xung kích phản cách mạng nguy hiểm nhất, trực tiếp chống lại 3 dòng thác cách*

<sup>16</sup> 乔冠华/Qiao Guanhua (1913.3.28-1983.9.22), Minister of Foreign Affairs of the People's Republic of China (1974.11-1976.12) After 1976, he held the position of advisor to the Chinese People's Association for Friendship with Foreign Countries.

<sup>17</sup> Chỉ nhóm tàn quân của Vang Pao sau năm 1975.

*mạng ở Đông Nam châu Á. Nước Cộng hoà XHCN VN độc lập, tự chủ, tiêu biểu cho CNXH và độc lập dân tộc, có sức mạnh và tiềm lực lớn, có uy tín chính trị cao trên thế giới, là nhân tố quan trọng của hòa bình và cách mạng ở Đông-nam Á, đồng thời là trở lực lớn nhất đối với mưu đồ bành trướng và bá quyền ở Đông-nam Á của những người cầm quyền Bắc Kinh theo Mao...*

*...Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc và bá quyền nước lớn của tập đoàn phản bội trong giới cầm quyền Bắc Kinh là một bộ phận quan trọng trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và cách thế lực phản động, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH trên thế giới. Thắng lợi của cuộc đấu tranh đó sẽ có tác dụng to lớn, phát triển thế tiến công của 3 dòng thác cách mạng, bảo vệ chủ nghĩa Marx-Lenin, nêu cao tinh thần quốc tế vô sản, khôi phục và tăng cường đoàn kết trong hệ thống XHCN thế giới và trong phong trào cộng sản quốc tế".*

*..."Chúng ta đang ở trong giai đoạn vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh trên một bộ phận đất nước, đồng thời kẻ địch đang đe dọa chiến tranh từ bên ngoài và gây rối bên trong, hòng gây khó khăn cho công cuộc xây dựng của chúng ta và làm suy yếu ta về kinh tế và quốc phòng. Tình hình còn diễn biến phức tạp. Chúng ta không loại trừ khả năng kẻ địch tiến công quân sự qui mô lớn. Ta phải làm thất bại mọi âm mưu và hành động của kẻ thù. Một mặt, ta phải tìm mọi cách làm cho khả năng xấu nhất không xảy ra. Nhưng mặt khác, ta phải khẩn trương chuẩn bị và sẵn sàng ứng phó với mọi tình thế".*

*..."Chúng ta đang có nhiều khó khăn của một nước sau nhiều năm chiến tranh ác liệt nhưng Đảng, Nhà nước, nhân dân ta hoàn toàn có đủ sức đánh thắng bọn theo chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc, nếu chúng trực tiếp xâm lược nước ta, đồng thời đập tan mọi âm mưu phá hoại của đế quốc Mỹ.*

*Chưa bao giờ nước VN XHCN lại có sức mạnh như ngày nay. Đó là sức mạnh tổng hợp của một nước độc lập, thống nhất, có chính nghĩa, có truyền thống anh hùng, bất khuất, đoàn kết chống ngoại xâm, đã đánh thắng nhiều đế quốc lớn, kể cả tên đế quốc đầu sỏ; có sức mạnh của nền chuyên chính vô sản..."*

*..."Đánh bại mọi âm mưu và hành động của chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc chống VN là sứ mệnh lịch sử của nhân dân cả nước ta để bảo vệ độc lập dân tộc, tiến nhanh tiến mạnh tiến vững chắc lên CNXH, góp phần bảo vệ và tăng cường CNXH trên thế giới và ở TQ, giữ gìn sự trong sáng của chủ nghĩa Marx-Lenin.*

*Một lần nữa, tiếp theo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, mâu thuẫn của thời đại lại tập trung ở VN, cuộc đụng độ lịch sử mới có thể lại diễn ra ở VN, và kết quả cuối cùng là nhân dân VN, chủ nghĩa Marx-Lenin, chính nghĩa và công lý sẽ thắng!".*

Từ những nhận định như vậy, Nghị quyết xác định nhiệm vụ chung của cách mạng VN trước tình hình mới là:

*"Động viên cao độ tinh thần yêu nước và yêu CNXH, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, truyền thống đoàn kết chiến đấu chống ngoại xâm, tinh thần tự lực tự cường của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, xây dựng chế độ làm chủ tập thể XHCN toàn diện và rộng khắp, đẩy mạnh công cuộc xây dựng*

*CNXH và bảo vệ Tổ quốc, tăng nhanh tiềm lực kinh tế và quốc phòng, phá tan âm mưu của địch hòng làm suy yếu và đánh phá nước ta, giành thắng lợi trong chiến tranh biên giới phía Tây-nam, tăng cường phòng thủ đất nước, sẵn sàng chiến đấu đánh bại chiến tranh xâm lược trên qui mô lớn. Tăng cường đoàn kết với các nước XHCN anh em và toàn thể loài người tiến bộ, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, chống chủ nghĩa bành trướng và bá quyền nước lớn của tập đoàn phản động trong giới cầm quyền Bắc Kinh, làm tốt nghĩa vụ quốc tế của nhân dân ta, góp phần bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Marx-Lenin, tăng cường lực lượng của CNXH và độc lập dân tộc ở Đông-nam châu Á và trên thế giới".*

Về quốc phòng, an ninh:

*..."Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng theo một kế hoạch cơ bản, lâu dài và được nghiêm chỉnh thực hiện từng bước vững chắc. Chuẩn bị sẵn sàng về mọi mặt để nắm chắc thế chủ động, giáng cho kẻ thù xâm lược những đòn sấm sét ngay từ đầu, dù chúng dùng phương tiện chiến tranh gì, với bất cứ qui mô nào.*

*Tập trung sức thực hiện nhiệm vụ quân sự trước mắt là đánh thắng trong chiến tranh biên giới phía Tây-nam; tăng cường khả năng và trình độ sẵn sàng chiến đấu trên hướng Bắc và Tây Bắc, tăng cường phòng thủ các đảo và bảo vệ vùng biển; bảo vệ vững chắc cả nước. Phối hợp với các đ/c Lào dẹp bạo loạn, củng cố mọi mặt ở tuyến biên giới phía Tây, phát huy sức mạnh của đường biên giới hữu nghị Việt-Lào, ra sức làm tốt nghĩa vụ quốc tế" ...'*

Nghị quyết kết luận:

*"Tiếp theo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vừa kết thúc thì sứ mệnh lịch sử mới, cuộc đấu tranh mới chống một đối tượng mới rất thâm độc và thô bạo, lại bắt đầu.*

*Nhân dân ta đang vững bước tiến lên, hăng hái, dũng cảm và bình tĩnh thông minh vượt qua mọi khó khăn, thử thách, quyết giành những thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc VN yêu quý, đánh bại mọi mưu đồ của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc, tích cực làm nghĩa vụ quốc tế cao cả vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH trên toàn thế giới, tích cực góp phần bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Marx-Lenin".*

Từ đây, ta tiến hành một loạt hoạt động quan trọng để thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 :

- Ngày 16/6/1978, BCT ra Nghị quyết 20 thành lập một ban mới gọi là B-68 nhằm giúp Trung ương trong việc giúp cách mạng CPC. Nghị quyết nói rõ đây là một cơ quan nghiên cứu, làm tham mưu, vừa là cơ quan chuyên gia của ban CPC. Trụ sở B-68 đặt ở ngôi nhà 606, đường Trần Hưng Đạo thành phố HCM. B-68 lúc đầu do đ/c Nguyễn Xuân Hoàng làm Trưởng Ban, là đ/c có quá trình lâu dài giúp CPC, từng là Trưởng ban CP-48 của Trung ương Đảng; sau này đ/c Thiếu tướng Hoàng Thế Thiện làm Trưởng ban, Phó ban có các đ/c Lê

Hai (hiện là Trung tướng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục chính trị), Đặng Thành, Vũ Oanh, Phan Đình Vinh, Nguyễn Hữu Tài (Ban Đối ngoại Trung ương), Ngô Điền, sau này có thêm đ/c Phạm Chung (nguyên Phó Văn phòng Trung ương Đảng). Khi cơ quan thành lập do đ/c Lê Đức Thọ trực tiếp phụ trách đã nhanh chóng triển khai những công việc để chuẩn bị thực hiện Nghị quyết Trung ương 4. Đ/c Lê Đức Thọ vào Nam, tập hợp những cán bộ miền Nam vốn quen biết CPC để xác minh những người ly khai Pol Pot chạy sang VN, dùng trực thăng để triệu tập cán bộ, lúc này Souvanna ở miền Đông CPC vốn có quan hệ tốt với VN hồi 1970 bị Pol Pot trấn áp đã tự sát, (sau này Nayan Chanda và Ben Kierman viết nhiều sách về vụ nổi dậy này ở miền Đông)<sup>18</sup>. Theo lời Hun Sen, Chea Sim, trước khi tự sát Souvanna có dặn khi khó khăn cần chạy sang VN tìm sự giúp đỡ. Heng Somrin và Chea Sim chạy sang VN năm 1978 cùng một số đồng cán bộ cũng thuộc lực lượng miền Đông mà Pol Pot gọi là khu 203, còn Hun Sen thì sang VN từ 6/1977. Một nguồn cán bộ nữa là những người dân CPC khi ta tấn công lên CPC ở khu vực Svay Rieng tháng 12/1977 cũng theo bộ đội VN về VN tị nạn, sống tập trung ở trại Bền Sắn (Tây Ninh) trong số đó sau này có người là Bộ, Thứ trưởng như Prach Sun, Phó Ban đối ngoại; Chay Kannha, Chủ tịch [Hội] phụ nữ và Thứ trưởng Bộ Y tế; Chan Ven, Bộ trưởng Bộ Giáo dục... Tôi được nghe kể lại là đ/c Lê Đức Thọ dặn cán bộ ta là phải tìm cho bằng được ngọn cờ, ngọn cờ chính trị của người CPC dù đó là "ngọn cờ rách".

Trong khi bên trong ta chuẩn bị khẩn trương như vậy thì hoạt động đối ngoại để chuẩn bị cho hành động của ta cũng diễn ra rất khẩn trương. Nghị quyết Trung ương IV tháng 7/1978, đề ra nhiệm vụ cho hoạt động đối ngoại là:

*"Tiếp tục giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH, giữ vững độc lập, tự chủ, đoàn kết với tất cả các lực lượng chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc, tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ, ra sức lợi dụng mọi mâu thuẫn giữa các đế quốc, giữa đế quốc và các nước khác với bọn phản động quốc tế phân hoá và cô lập cao độ kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm nhất hiện nay của nhân dân các nước Đông-nam châu Á là tập đoàn phản động theo Mao trong giới cầm quyền Bắc Kinh.*

*Ra sức củng cố và tăng cường tình đoàn kết anh em và quan hệ hợp tác gần bó về mọi mặt với Liên Xô, đồng thời tăng cường quan hệ hữu nghị với các nước XHCN khác tranh thủ sự giúp đỡ của các nước XHCN cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước ta" ...*

- Ngày 29/6/1978 : VN chính thức gia nhập SEV [Hội đồng tương trợ kinh tế].

- Ngày 3/7/1978: Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Phan Hiền thăm Thái Lan, Nhật Bản, Singapore, New Zealand, Malaysia, Lào.

- Từ 13/9/1978, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đi thăm các nước Thái Lan, Philippines, Indonesia, Malaysia, Singapore nêu đề nghị ký Hiệp ước không

---

<sup>18</sup> Nayan Chanda (1986). *Brother Enemy: The War After the War*. ISBN 0-15-114420-6.  
**Ben Kierman** - The Pol Pot Regime.

xâm lược, không lật đổ, lập khu vực hòa bình, độc lập, tự do, trung lập và ổn định, phồn vinh. Ta tuyên bố không ủng hộ các tổ chức Mao-ít ở các nước này.

- Cuối tháng 9/1978, tại LHQ, VN và Mỹ gặp nhau về bình thường hóa quan hệ 2 nước. VN không gán điều 21 với bình thường hóa quan hệ Việt-Mỹ. Hai bên thoả thuận lập Working Group bàn về bình thường hóa quan hệ 2 nước.

- Trong 2 tháng 8 và 9/1978 đàm phán Trung-việt về người Hoa nhưng không kết quả.

- Tháng 10/1978, Mỹ chuyển mạnh sang câu kết với TQ chống Liên Xô, VN, giảm và tạm ngừng thương lượng về bình thường hóa quan hệ với VN.

- Ngày 3/11/1978, VN ký với Liên Xô Hiệp ước hữu nghị và hợp tác.

- Ngày 2/12/1978, ta giúp hình thành Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước CPC, ngọn cờ chính trị của lực lượng yêu nước CPC và Hãng thông tấn SPK ra đời. Anh Ngô Tiến (hiện là phát thanh viên tiếng Khmer của Đài Tiếng nói An Giang) là người dịch và chép tay bản Tuyên ngôn và Cương lĩnh của Mặt trận để phân phát. Trong quá trình chuẩn bị, một lần nữa những người CPC lại tỏ ý ngại VN lại chi phối CPC, điển hình là Ouch Bun Chhoeun người thuộc khu miền Đông cùng chạy sang với Chea Sim, cũng nhắc lại đề nghị tương tự như Pol Pot năm 1970 là VN chỉ giúp pháo binh, vũ khí và huấn luyện còn CPC tự đánh. Vì tư tưởng dân tộc đó nên Ouch Bun Chhoeun không được lựa chọn vào hàng ngũ lãnh đạo mặc dù anh ta có trình độ, sau này Chhoeun làm Bộ trưởng tư pháp. Người được lựa chọn đứng đầu Mặt trận là Heng Somrin, một người nông dân chất phác, hiền lành.

Ngay trước và sau khi ra đời Mặt trận, ta đã từng bước ém quân vào sâu trong nội địa CPC, giúp xây dựng những đội quân vũ trang tuyên truyền CPC. Sau khi tập trung 19 trong số 25 sư đoàn ở biên giới CPC-VN, ngày 23/12/1978, quân Pol Pot tiến công thị trấn Bền Sỏi và mục tiêu là đánh chiếm thị xã Tây Ninh. Từ 25/12/1978, ta bắt đầu mở cuộc tấn công lớn sang CPC và 7/1/1979, đánh chiếm Phnom Penh và các tỉnh khác của CPC.

Cần nói thêm rằng, sau khi ta đã đưa quân đánh sang CPC ngoài Mặt trận ta chưa kịp giúp thành lập Đảng, khi Phnom Penh sắp giải phóng, ngày 6/1-8/1/1979, tại Thủ Đức (thành phố HCM) đã họp Hội nghị xây dựng lại Đảng CPC với tất cả là 62 đảng viên tập hợp từ các nguồn khác nhau bầu 7 người vào Ban xây dựng Đảng (sau này được gọi là Đại hội III): Pen Sovan<sup>19</sup>, Trưởng ban; Heng Somrin, Chea Sim, Van Son, Chan Kiri, Bouthong, Hun Sen là Ủy viên. Van Son làm Trưởng ban tổ chức; Chan Kiri làm Trưởng ban kiểm tra. (Chan Kiri là một đ/c gốc Nam bộ tham gia kháng chiến chống Pháp, người trung thực chất phác nhưng năng lực hạn chế. Pen Sovan không thích đ/c này, thường chê bai và cũng không muốn có một đ/c lớp cũ như vậy trong lãnh đạo. Van Son là Trưởng ban tổ chức kiêm Bí thư thành Ủy Phnom Penh sớm có những biểu hiện sa đoạ và liên hệ với những phần tử xấu. Tháng 3/1979 Van Son và Chan Kiri bị Pen Sovan gạt và đưa Sai Phuthong thay Van Son nhưng không trao đổi gì với phía VN. Pen Sovan, Chea Sim và Sai Phuthong hình thành Thường vụ Trung ương Đảng). Ngày 7/1/1979, ta giải phóng Phnom Penh và các tỉnh nhưng các

---

<sup>19</sup> Lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước CPC từ 1979-12/1981.

cán bộ chủ chốt của CPC vẫn còn ở tại căn cứ Quân khu 7 ở sân bay Tân Sơn Nhất mãi đến ngày 24/1/79, một chiếc Yak 40 của ta mới chở số lãnh đạo CPC bao gồm cả Pen Sovan, Heng Somrin, Chea Sim, Hun Sen... về Phnom Penh để 25/1/1979 dự lễ mừng chiến thắng ở sân vận động Olympic, còn mọi việc của buổi lễ đều do chuyên gia và anh Phùng Thế Tài đứng ra tổ chức. Chuyên gia VN đến làm tất cả, "làm thay, làm thầy" và "làm cả tở". Khi chuẩn bị đón Thủ tướng Phạm Văn Đồng, ngoài vật chất, lễ tân, người phục vụ do Anh Khai ở Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh đưa lên, ta còn đưa cả công nhân quét đường lên Phnom Penh. Tôi còn nhớ một chi tiết khi Phnom Penh giải phóng, cần ra đời Chính phủ và tên nước mới, Bộ Ngoại giao được giao nhiệm vụ soạn giúp Tuyên ngôn của Chính phủ mới CPC. Một buổi tối sau 7/1/1979, tại Phòng họp lớn của Bộ, các đ/c Nguyễn Cơ Thạch, Võ Đông Giang, Phạm Bình, Nguyễn Xuân, Lưu Văn Lợi thảo luận và phân công giao viết gấp. Anh Võ Đông Giang nói là Tuyên ngôn nên ngắn gọn, súc tích, mang tính chất hiệu triệu như Tuyên ngôn 2/9 của VN. Tuyên ngôn phải ra đời tên nước có ý kiến là đặt tên là Cộng hoà Dân chủ, có ý kiến là Cộng hoà Dân chủ Nhân dân, ý kiến này bị bác vì quá giống tên nước Lào, cuối cùng anh Giang đề nghị đặt tên Cộng hoà Nhân dân cho giống TQ.

Bản Tuyên ngôn được viết, điện mật vào trong kia [tp HCM] và 12/1/1979, Tuyên ngôn của Hội đồng nhân dân cách mạng CPC chính thức được công bố và tên nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân CPC có từ đây. Và cũng từ đó, do Bộ Ngoại giao CPC chưa hình thành, chuyên gia giúp Bộ Ngoại giao chỉ có anh Ngô Điền, anh Chiến Thắng và anh Bùi Hữu Nhân nên phần lớn các tuyên bố của Bộ Ngoại giao CPC đều được viết từ Bộ Ngoại giao VN, anh Võ Đông Giang duyệt rồi gửi sang Phnom Penh để dịch và công bố.

Ngày 16/2/1979, Thủ tướng Phạm Văn Đồng sang thăm chính thức CPC; ngày 17/2/1979 ký Hiệp ước hữu nghị và Hiệp định quân sự; cùng ngày TQ đưa 60 vạn quân tiến công các tỉnh miền Bắc VN để "dạy cho VN một bài học".

Chúng ta đưa quân vào CPC, giúp CPC làm lại cuộc cách mạng từ con số 0 trên tất cả mọi lĩnh vực. Để hiểu thực chất đội ngũ cán bộ CPC, xin trích đoạn báo cáo nhận xét của chuyên gia ta ở CPC năm 1980:

*"Lực lượng cán bộ, đảng viên CPC do nhiều nguồn tập hợp lại, chưa thông cảm và hoà hợp với nhau:*

*- Số cán bộ đảng viên tập kết từ miền Bắc [VN] về nay còn độ 40 người. Số lượng ít song giữ vị trí quan trọng, chủ chốt (3/6 Ủy viên Trung ương, 5/8 Bộ trưởng, 9/26 Thứ trưởng, 7/29 Bí thư và Chủ tịch tỉnh. Nói chung, thái độ chính trị tốt, tin cậy và đoàn kết với VN. Có một ít thật sự là ly khai Pol Pot ở lại miền Bắc, giác ngộ chính trị khá. Còn số đông là già yếu hoặc do cầu an, sinh hoạt bê tha. Đến nay một số đã thoái hoá, rơi rụng.*

*- Lực lượng ly khai Koh Kong thuộc dân tộc Thái, đã sớm nhận ra bản chất phản động của Pol Pot, nổi dậy chống lại chúng ngay từ năm 1974 rồi chạy sang Thái Lan, lúc đó có 65 đảng viên. Lực lượng ly khai Đông Bắc chủ yếu là thuộc dân tộc ít người ở Ratanakiri cũng đã sớm chống lại Pol Pot, chạy sang VN và Lào.*

Hai lực lượng ly khai này đều thuộc các dân tộc ít người, nói chung có lập trường chính trị tốt, đoàn kết gắn bó với VN. Các dân tộc ít người tuy chiếm tỷ lệ nhỏ nhưng có lực lượng cán bộ, đảng viên khá đông và giữ vị trí quan trọng. Dân tộc Thái chỉ có gần 4.000 [người] song đảng viên hiện tới 70 người chẳng những giữ vị trí chủ chốt của tỉnh Koh Kong mà cả Kampot và một vài ngành Trung ương. Số cán bộ dân tộc ở Ratanakiri nay được bố trí giữ các chức vụ chủ chốt ở cả 4 tỉnh Đông Bắc và một vài ngành Trung ương.

Bên cạnh chỗ mạnh, căn bản về lập trường chính trị, các cán bộ đảng viên người dân tộc (Koh Kong và Đông Bắc) đều có nhược điểm là trình độ văn hoá thấp, chủ nghĩa địa phương và thành kiến dân tộc với người CPC Kinh<sup>20</sup> khá nặng nề.

- Lực lượng nổi dậy của K-203, có số cán bộ, đảng viên khá đông, giữ nhiều chức vụ quan trọng (2 Ủy viên Trung ương, 10 Bí thư tỉnh, 2 Bộ trưởng và 4 Thứ trưởng). Số do nhận rõ đường lối, quan điểm Pol Pot phản động mà chống nó là số ít còn số đông do bị Pol Pot nghi ngờ trừng trị mà nổi dậy. Có người đến nay thấy rõ là tiến bộ, chuyển biến tốt lên nhưng cũng còn những người ta chưa thật hiểu rõ, ảnh hưởng quan điểm dân tộc hẹp hòi, nghi ngờ VN, tác phong xấu của thời kỳ Pol Pot trong một số người còn nặng.

- Những người tị nạn và ly khai khác, lẻ tẻ không thành tổ chức, chạy rải rác sang VN từ 1977 đến cuối 1978. Số này không thuần nhất. Có những người tốt nay trở thành cán bộ nòng cốt. Nhưng cũng có người khá phức tạp.

- Lực lượng cán bộ mới sau 7/1/1979, chủ yếu là học sinh, sinh viên, trí thức. Số đông có tinh thần yêu nước, nhiệt tình, tận tụy đã thấy những nhân tố mới, có triển vọng nhưng những người giác ngộ chính trị thấp, nhận thức mơ hồ, dễ dao động, có ảo tưởng đối với Sihanouk, hoài nghi chưa tin chế độ mới. Số cán bộ này đã chiếm tới 25% các Ban cán sự tỉnh, 38% UBND tỉnh, 80% cấp Vụ, Cục và 7 Thứ trưởng".

---

<sup>20</sup> Chỉ người Khmer đa số (?)

### **III. diễn biến cuộc đấu tranh về CPC và một số quan hệ đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 1979-1991**

Cuộc đấu tranh về vấn đề CPC trong gần 13 năm (1979-1991) và những quyết sách của ta về CPC luôn luôn gắn liền với những biến đổi trong chiến lược của các nước lớn những biến đổi sâu sắc trên thế giới. CPC là trọng tâm của hoạt động ngoại giao của ta trong giai đoạn này. Có thể có nhiều cách chia giai đoạn khác nhau những để tiện trình bày được chi tiết, tôi phân chia làm 4 giai đoạn nhỏ:

#### **2.1 Giai đoạn 1979 - 1981**

##### **a) Bối cảnh quốc tế:**

Thắng lợi của VN trong cuộc kháng chiến chống Mỹ đã đưa đến sự suy yếu và khủng hoảng sâu sắc nhất của đế quốc Mỹ, kéo theo sự khủng hoảng toàn diện của chủ nghĩa đế quốc trong thời kỳ sau VN. Mỹ phải rút khỏi lục địa châu Á, chuyển sang chiến lược quần đảo tạo nên khoảng trống trong khu vực. Thất bại của Mỹ, thắng lợi cách mạng VN và các nước Đông Dương đã đưa tới sự khủng hoảng của các nước ở Đông-nam Á. Mỹ ra sức giải quyết khủng hoảng nội bộ bằng mọi cách khôi phục lại sức mạnh của Mỹ về quân sự, kinh tế và vị trí số một đối với đồng minh; đối phó với việc Liên Xô mở rộng ảnh hưởng và sự phát triển của cách mạng thế giới. Nhằm mục tiêu đó, từ cuối những năm 70, Mỹ đẩy mạnh chạy đua vũ trang, kiềm chế Liên Xô và quan hệ Đông-tây nhưng tránh không làm đổ vỡ quan hệ Xô-Mỹ; đồng thời đẩy mạnh hoà hoãn với TQ, từng bước chơi con bài TQ chống Liên Xô và cách mạng, nhất là từ sau chuyến đi TQ của Brezinski tháng 8/1978, khi TQ chuyển hẳn sang đi với Mỹ chống Liên Xô, phục vụ 4 hiện đại hóa. Trong vấn đề CPC, Mỹ lợi dụng chính sách chống Liên Xô của TQ, tuy nhiên tránh dính líu trực tiếp và điều Mỹ quan tâm nhất là bảo đảm an ninh cho các nước ASEAN nhất là Thái Lan.

Liên Xô triệt để khai thác cục diện quốc tế "sau VN", sự suy yếu của Mỹ và khó khăn của TQ để mở rộng ảnh hưởng, bao vây, kiềm chế TQ và phá cấu kết Mỹ-Trung. Đặc biệt Liên Xô đã lợi dụng thắng lợi của VN để tăng cường vị trí ở Đông-nam Á. Liên Xô đã ủng hộ ta đưa quân vào CPC, đồng thời thúc đẩy quan hệ với VN (ký Hiệp ước hợp tác hữu nghị tháng 11/1978), với Lào, thiết lập quan hệ với CPC, mở rộng sự có mặt của Liên Xô cả về chính trị, kinh tế lẫn quân sự, tranh thủ VN và các nước Đông Dương đi với Liên Xô đối phó với cấu kết Trung-Mỹ song tránh dính líu trực tiếp vào cuộc xung đột.

TQ coi Đông-nam Á là khu vực ảnh hưởng và là hướng bành trướng chủ yếu của TQ. Thắng lợi của VN, Đông Dương và sự phát triển của xu hướng hòa bình, ổn định ở Đông-nam Á làm cho TQ thất bại trong chính sách truyền thống lợi dụng và kiềm chế cuộc đấu tranh của 3 nước Đông Dương, phá hoại và chia rẽ các nước Đông-nam Á vì lợi ích chiến lược của TQ.



Thắng lợi của VN kéo theo việc Liên Xô tăng cường ảnh hưởng ở Đông Dương, Mỹ thất bại và bị đẩy ra khỏi lục địa Đông-nam Á tạo một khoảng trống chiến lược lớn. Các chính quyền của các nước ASEAN lâm vào khủng hoảng, trong khi TQ bị suy yếu nghiêm trọng sau cách mạng văn hoá và bè lũ 4 tên.

Trong tình hình đó, từ 1978 TQ triển khai mạnh mẽ kế hoạch 4 hiện đại [hóa] đi liền với sự chọn lựa "phương Tây hoá cả gói" đã quyết định bước ngoặt chiến lược đối ngoại của TQ đi với Mỹ dẫn đến đỉnh cao của câu kết Trung-Mỹ trong những năm 1978-1981. TQ triệt để lợi dụng sự suy yếu của Mỹ và yêu cầu của Mỹ ngăn chặn Liên Xô và cách mạng thế giới, khai thác mâu thuẫn Mỹ-Xô và giữa cách mạng với phản cách mạng, đưa ra khẩu hiệu chống "đại bá" và "tiểu bá" tự xưng là "NATO phương Đông" phát triển mạnh quan hệ với Mỹ và phương Tây.

TQ cũng triệt để lợi dụng mối lo ngại của các nước ASEAN trước việc Mỹ rút lui và nguy Cơ Liên Xô mở rộng ảnh hưởng ở Đông-nam Á để lập mặt trận TQ-Mỹ-ASEAN-phương Tây chống Liên Xô, VN và cách mạng thế giới. Nhằm thực hiện mục tiêu tranh thủ Mỹ và phương Tây phục vụ 4 hiện đại hoá đồng thời chống lại sự bao vây, kiềm chế của Liên Xô, TQ đã có những bước đi rất quyết liệt về mặt đối ngoại, cắt viện trợ cho VN, Anbani (1978), khuyến khích, hỗ trợ cho bọn Pol Pot tiến đánh VN, trực tiếp tiến hành chiến tranh xâm lược chống VN tháng 2/1979, và lôi kéo Mỹ, ASEAN, phương Tây bao vây cô lập VN, đối phó với ảnh hưởng ngày càng tăng của Liên Xô, VN trong khu vực. Việc TQ chuyển từ cách mạng sang đi với Mỹ chống cách mạng, dùng vấn đề CPC để chống Liên Xô và VN đánh dấu sự thay đổi lớn trong chiến lược của TQ trong hơn 40 năm qua.

## b) Về CPC,

ngày 7/1/1979 khi ta giải phóng CPC mặc dù ta dùng cả hải-lục-không quân; dùng lính dù nhảy xuống Siem Reap nhưng chủ yếu là lừa quân Pol Pot từ phía Đông sang phía Tây, do đó cơ bản lực lượng Pol Pot không bị tiêu hao lớn. Về mặt đối ngoại, ta phải đối phó với tình hình rất khẩn trương. Ngày 6/1/1979, TQ cho máy bay đón Sihanouk sang Bắc Kinh và cũng trong những ngày này Cảnh Tiêu, Hàn Niệm Long<sup>21</sup> bí mật sang Bangkok gặp Thủ tướng Kriangsak [Chomanan] bàn việc giúp Pol Pot "đất thánh" và vận chuyển vũ khí của TQ cho Pol Pot (tài liệu ta bắt được ở căn cứ Tà Sanh - Battambang). HĐBA/LHQ họp ngày 10/1/1979 và ra dự thảo nghị quyết lên án VN xâm lược, đòi VN rút quân; Liên Xô đã phủ quyết dự thảo nghị quyết này. Ngày 9/1/1979, Hội nghị Ngoại trưởng các nước ASEAN ra tuyên bố kêu gọi rút ngay, rút hết quân nước ngoài khỏi CPC. Cũng ngày 9/1/1979, Ngoại trưởng Mỹ Cyrus Vance nói: cuộc nói chuyện giữa VN và Mỹ về bình thường hóa quan hệ đã đổ vỡ do cuộc xâm lăng của VN vào CPC. Từ lúc này sức ép đòi ta rút quân ngày càng mạnh và cũng từ 30/6/1979 dòng người VN di tản ngày càng tăng vọt trong khi kinh tế trong nước rất khó khăn làm xấu đi hình ảnh VN trên thế giới. Lập trường Cơ

---

<sup>21</sup> Mr. Han Nianlong, born in Renhuai County of Guizhou Province in May 1910, served as vice minister of Foreign Affairs of the People's Republic of China from April 1964 to April 1982.

bản của chúng ta về CPC lúc này là tuyên bố "tình hình CPC là không thể đảo ngược" và quyết tâm "ăn cả" ở CPC. Tháng 7/1981, chúng ta tẩy chay không tham dự Hội nghị quốc tế của Liên hợp quốc về CPC (ICK).

Trong nội địa CPC, sau giải phóng 7/1/1979, ngoài việc bộ đội ta tiếp tục tiến công đánh vào 11 căn cứ lớn của Pol Pot, nhiệm vụ khẩn cấp là phải cứu đói cho dân, lo tổ chức toà án kết tội Pol Pot (8/1979) làm ngọn cờ chính trị cho chính quyền CPC, lo tổ chức bộ máy chính quyền từ Trung ương đến địa phương, tổ chức in và phát hành đồng tiền trở lại. Cần nói thêm rằng trong bối cảnh tình hình CPC lúc đó việc xây dựng Đảng và chính quyền đều làm từ trên xuống, lập chính quyền tỉnh rồi mới đến huyện, xã; phát triển đảng viên trong Bộ, Thứ trưởng trước rồi mới đến cán bộ... đây cũng là nguyên nhân tại sao CPC không thể có Cơ sở vững chắc. Ngày 1/5/1981, ta giúp tổ chức tổng tuyển cử bầu Quốc hội ở CPC; 26-29/5/1981, tổ chức Đại hội IV của Đảng [Nhaan dân Cách mạng CPC] và công bố Hiến pháp mới. Có thể nói tất cả mọi hoạt động của ta về đối ngoại và trên thực địa CPC lúc này là nhằm củng cố chính quyền CPC, giữ nguyên trạng ở CPC.

Từ giữa năm 1979, một vấn đề nữa mà ta phải đối phó là nhân việc dân CPC đói, các tổ chức quốc tế dùng chiêu bài "cứu trợ quốc tế" để mùa mưa kéo dân CPC tị nạn sang biên giới Thái và mùa khô thì đẩy trở lại vào nội địa CPC để giúp bảo tồn và cung cấp lương thực, thực phẩm, thuốc men cho bọn Pol Pot. Tiếp theo Hội nghị 3 Ngoại trưởng VN, Lào, CPC lần thứ nhất năm 1980 tại Phnom Penh nhân kỷ niệm một năm ngày giải phóng CPC (đ/c Nguyễn Duy Trinh dự Hội nghị này; sau Hội nghị, đ/c Nguyễn Cơ Thạch trở thành Bộ trưởng ngoại giao). Hội nghị 3 ngoại trưởng lần thứ 2 họp tháng 7/1980 ở Vientiane là nhằm đối phó với vấn đề tị nạn, cứu trợ quốc tế và từ đây hình thành cuộc họp thường kỳ Ngoại trưởng ba nước.

Về Sihanouk, sau khi rời Phnom Penh 6/1/1979, Sihanouk được đưa đến New York để trình bày vấn đề CPC, đòi VN rút quân; trong tâm trạng vừa thoát khỏi tù Pol Pot nhưng phải bảo vệ Pol Pot, ngày 14/1/1979, Sihanouk xin tị nạn chính trị ở Mỹ nhưng TQ đã thuyết phục Mỹ không cho Sihanouk tị nạn. Trở về Bắc Kinh, Sihanouk 4 lần viết thư cho Thủ tướng Phạm Văn Đồng (7, 23, 27/10/1979 và 11/11/1979), nội dung thư Sihanouk cảm ơn đã giải phóng CPC khỏi diệt chủng nhưng đề nghị được đàm phán với VN để khôi phục chủ quyền CPC.

Ta không nhận và không trả lời [những] thư đó. Trong cuộc họp báo ở La Havana nhân dịp Hội nghị cấp cao 6 của Phong trào không liên kết (tháng 8/1979), Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói về Sihanouk như sau: "Qest ce qui est Sihanouk? C'est un homme fini". Tình hình đó là do lợi ích của ta là giữ nguyên trạng ở CPC, còn những người lãnh đạo mới ở CPC rất sợ uy tín và ảnh hưởng của Sihanouk nên kiên quyết không muốn ta tiếp xúc với Sihanouk. Trong một cuộc gặp lãnh đạo ta năm 1979, để ngăn ta có thể có tiếp xúc với Sihanouk, Pen Sovan nói: giống như tục ngữ CPC, Sihanouk như con chó khi chui qua rào thì cụp đuôi, vượt qua rào nó sẽ vênh đuôi trở lại.

**c) Về quan hệ của ta với chính quyền CPC:**

Cán bộ, chuyên gia "làm thay, làm thầy, làm tớ", còn những người lãnh đạo, cán bộ CPC "hưởng thụ từ lúc còn thơ, quan liêu từ lúc bơ vơ mới về" lại sớm nảy sinh đầu óc hẹp hòi dân tộc. Điển hình là vụ Chea Sim<sup>22</sup> và Pen Sovan. Chea Sim là đại biểu Quốc hội của Pol Pot, được coi là người mẫu mực của CPC Dân chủ và Chea Sim dẫn đầu đoàn ly khai chạy sang VN 1978 trong đoàn có Heng Somrin nhưng không được trọng dụng, được cử làm Bộ trưởng nội vụ một thời gian ngắn lại chuyển sang làm Mặt trận, Quốc hội. Vốn mặc cảm vì không được tin cậy nên Chea Sim tỏ ít nói, làm li và càng mặc cảm hơn khi bị khám nhà. Ngày 10/3/1979 một chiếc ca nô cặp bến Phnom Penh, có 47 người, có vũ trang và cờ Pol Pot, nói về để liên hệ với Chea Sim; tối 12/3/1979, quân quản Phnom Penh đem xe tăng đến khám nhà Chea Sim, chụp ảnh tài liệu, những người trong nhà và cho máy rà mìn tìm vũ khí quanh nhà Chea Sim. Cuối tháng 3/1979, Hun Sen nói với anh Ngô Điền về sự kiện này như sau: Sao lại khám nhà một đ/c Trung ương. Có địch mới làm như vậy. Nếu là tôi, tôi không cho phép làm thế, tôi bắn cả người khám và bắn cả tôi luôn. Còn Pen Sovan, vốn là trẻ mồ côi CPC do bộ đội ta nhặt được và được nuôi từ bé, trở thành đại úy quân đội ta, và thành Tổng Bí thư nhưng sớm trở mặt chống lại ta và tháng 7-8/1981 làm găng về vấn đề người Việt ở CPC và đòi cử đoàn của Trung ương Đảng CPC sang đàm phán với Trung ương Đảng VN về vấn đề này. Trong nội bộ đảng CPC, Pen Sovan độc quyền, không tôn trọng tập thể. Tháng 12/1981, BCT CPC khai trừ Pen Sovan, nhờ ta bắt giam Pen Sovan ở Hà Nội và Heng Somrin trở thành Tổng Bí thư.

Đối với Bộ Ngoại giao, từ 3 đ/c chuyên gia đầu năm 1979, tháng 9/1979 theo yêu cầu của Bộ Ngoại giao CPC ta đã cử sang 17 chuyên gia bố trí tới tất cả các Vụ của Bộ Ngoại giao CPC (như các đ/c Hoàng Đình Cầu - trưởng đoàn, Ngô Quý Cận, Ngô Viết Lũy, Đặng Đức Khôi, Châu Phong, Lê Đông, Trần Ngũ, Đỗ Ngọc Sơn, Nguyễn Huy Cẩm, Lê Quang (Tài vụ), Kim Lân (Cục) v.v...). Tháng 3/1981, Pen Sovan và Hun Sen gặp đ/c Nguyễn Cơ Thạch ở nhà khách góc đường Nguyễn Du ở Hà Nội có ý chê chuyên gia ta, cho rằng một số việc CPC tự làm tốt hơn chuyên gia VN như về lễ tân, báo chí... và yêu cầu ta rút chuyên gia khỏi Bộ Ngoại giao và chỉ cử một vài cố vấn giỏi. Theo yêu cầu của CPC, ta rút chuyên gia khỏi Bộ Ngoại giao và cử 5 cố vấn sang CPC giúp Bộ Ngoại giao CPC trong thời gian từ 1982 đến 1988 (các đ/c Vũ Toàn, Hoàng Đình Cầu, Khang, Trần Ngũ, Đoàn Trần Cảnh/Ban Đối ngoại, Phạm Công Bai...).

Cần phải nói rằng Bộ Ngoại giao ta có sự giúp đỡ rất to lớn đối với Bộ ngoại giao CPC, ngoài sự giúp đỡ trực tiếp rất tỉ mỉ hàng ngày của đ/c Ngô Điền với cá nhân Hun Sen và Bộ Ngoại giao CPC, những cuộc họp ba ngoại trưởng thường kỳ hoặc những dịp sang trao đổi tình hình với những bài phát biểu chuẩn bị công phu của đ/c Nguyễn Cơ Thạch thật sự là sự bồi dưỡng rất Cơ bản về đánh giá tình hình thế giới và khu vực cũng như phương pháp luận trong việc xem xét xử lý các vấn đề đối ngoại và điều này có ảnh hưởng rất lớn đến Hun Sen. Không những thế, năm 1985 ta còn giúp mở lớp bồi dưỡng kiến thức ngoại

---

<sup>22</sup> Nay là Chủ tịch Đảng Nhân dân CPC (PCC)

giao cho CPC, các đ/c Vũ Khoan, Lê Mai, Nguyễn Phượng Vũ đã từng sang CPC giới thiệu với lớp học này về chiến lược của Liên Xô, Mỹ, TQ.

## 2.2 Giai đoạn từ 1982-1986

### a) *Bối cảnh quốc tế:*

Dưới tác động mạnh mẽ của cuộc chạy đua toàn cầu về kinh tế và KHKT và do những khó khăn nội tại của mỗi nước, từ đầu những năm 1980 cả ba nước Mỹ, Xô, Trung đã bắt đầu điều chỉnh chiến lược, tập trung phát triển sức mạnh bên trong, giảm bớt tình trạng căng mỏng ra nhiều địa bàn và nhiều mục tiêu, từ đó ở mức độ khác nhau buộc phải giảm bớt chạy đua vũ trang, giảm cam kết ở bên ngoài, tránh đụng độ trực tiếp với nhau và tránh bị sa lầy vào một cuộc xung đột quân sự kéo dài. Quan hệ 3 nước lớn đã vượt qua thời kỳ đối đầu căng thẳng của giai đoạn trước, chuyển sang hình thái cải thiện quan hệ từng đôi một. Xô-Mỹ đã đẩy nhanh việc cải thiện quan hệ (gặp gỡ cấp cao Genève 1985, ký INF 12/1985), củng cố thế 2 cực. TQ tiếp tục duy trì quan hệ với Mỹ trong khuôn khổ các thông cáo chung Trung-Mỹ từ 1972, đồng thời từng bước đi vào bình thường hóa với Liên Xô (nổi lại đàm phán Thứ trưởng từ 1982, gặp gỡ 2 Ngoại trưởng tháng 9/1984, đón Phó Thủ tướng Liên Xô Arkhipov tháng 12/1984). Tuy nhiên, việc cải thiện từng cặp quan hệ các nước lớn chỉ đang ở bước đầu.

b) Cuộc đấu tranh về vấn đề CPC trong giai đoạn này về Cơ bản vẫn nằm trong khung cảnh tập hợp lực lượng cho cuộc đối đầu giữa 2 phía, đồng thời xuất hiện nhân tố mới là các nước lớn bắt đầu sử dụng vấn đề CPC để dàn xếp quan hệ với nhau.

Khi nổi lại đàm phán Trung-Xô tháng 10/1982, ngay từ đầu TQ nêu "3 trở ngại", trong đó có vấn đề CPC, đồng thời trao 5 điểm cho Liên Xô (VN tuyên bố rút hết quân và bắt đầu rút một bộ phận; đàm phán bình thường hóa Việt-Trung; cải thiện quan hệ Trung-Xô; lập Chính phủ liên hiệp ở CPC; bảo đảm quốc tế cho một nước CPC độc lập và không liên kết). Đến 1/3/1983, TQ đưa ra công khai 5 điểm, tháng 6/1983, TBT Triệu Tử Dương nhắc lại 5 điểm ở Quốc hội TQ, và 10/1983 TQ nhắc lại tại vòng 3 Xô-Trung. Lập trường của TQ về vấn đề CPC lúc này là không chấp nhận được đối với ta. Trong khi thương lượng với Liên Xô về CPC, TQ cương quyết bác bỏ đàm phán với ta, dùng việc TQ cải thiện quan hệ với Liên Xô, các nước XHCN để ép ta và gây xung đột lớn trên biên giới Việt-trung đầu năm 1984. Đi vào đàm phán với TQ từ tháng 10/1982, Liên Xô tiếp tục ủng hộ VN, CPC, chưa chịu bàn với TQ về 3 trở ngại. Cùng với việc điều chỉnh quan hệ với TQ, Mỹ coi trọng hơn vị trí của ASEAN. Phó Tổng thống, Ngoại trưởng, Bộ trưởng quốc phòng, Tham mưu liên quân Mỹ lần lượt thăm Đông-nam Á (1983-1984). TQ cùng các nước ASEAN thúc đẩy việc lập "Chính phủ liên hiệp 3 phái" (6/1982) và Mỹ ủng hộ, và từ 1983 TQ bắt đầu đề cao vai trò Sihanouk phù hợp với yêu cầu của Mỹ và ASEAN hơn.

Từ năm 1985, khi các nước lớn đẩy mạnh quá trình cải thiện quan hệ từng cặp một, vấn đề CPC ngày càng trở thành một chủ đề quan trọng và trực tiếp trong đàm phán tay đôi giữa 3 nước lớn.

Từ giữa năm 1984, thái độ của Liên Xô trên vấn đề CPC đã bắt đầu thay đổi, Liên Xô thúc đẩy ta và CPC đi vào giải quyết vấn đề CPC bằng chính trị. Tháng 6/1984, lần đầu tiên gợi ý ta tiếp xúc với Sihanouk, đồng thời lấy vấn đề CPC làm một nội dung trong đàm phán tay đôi với Mỹ và TQ. Tháng 5/1985 vấn đề CPC đã được đặt vào chương trình nghị sự cuộc đàm phán cấp chuyên viên Xô-Mỹ bàn về các vấn đề khu vực. Từ vòng 9 đàm phán Xô-Trung tháng 10/1986, Liên Xô bắt đầu nhận bàn với TQ về vấn đề CPC, nêu lên khả năng sử dụng Khieu Samphan. Tháng 7/1986, TBT Gorbachov tuyên bố ở Vladivostok nêu vấn đề CPC phải giải quyết giữa VN và TQ là 2 nước XHCN. Tháng 3/1987, Ngoại trưởng Liên Xô Shevardnadze thăm VN, CPC khuyến CPC nên đẩy mạnh hoà hợp dân tộc. Tháng 6/1987, đ/c Nguyễn Văn Linh thăm Liên Xô, Liên Xô gợi ý giải pháp về CPC theo công thức Afghanistan; sau chuyến đi này, đ/c Nguyễn Cơ Thạch sang CPC (2/6/1987) thông báo cho lãnh đạo CPC và phân tích sự khác nhau giữa CPC và Afghanistan... Tháng 7/1987, Gorbachov tuyên bố với báo Merdeka (Indonesia) Liên Xô ủng hộ việc lập Chính phủ liên hiệp ở CPC giống như ở Afghanistan; cuối 1987, Liên Xô lại gợi ý với ta về việc Hun Sen gặp Khieu Samphan. Khác với trước, Mỹ tăng cường hoạt động về vấn đề CPC, từ tháng 5/1985, cùng với Liên Xô đưa vấn đề CPC vào danh mục các vấn đề khu vực nhưng ưu tiên bàn về các khu vực khác quan trọng hơn đối với Mỹ, đồng thời Mỹ bắt đầu viện trợ công khai cho 2 phái không cộng sản CPC nhằm giúp 2 phái này tăng cường lực lượng, khẳng định vai trò của Mỹ trong việc giải quyết vấn đề CPC. Tới tháng 9/1985 Mỹ cùng với Liên Xô đàm phán ở cấp Thứ trưởng về CPC và châu Á- Thái Bình Dương. Qua 8 vòng đàm phán Xô-Trung, TQ kiên trì đòi lấy vấn đề CPC làm một nội dung đàm phán về bình thường hóa quan hệ 2 nước, và trước bước phát triển nhanh của quan hệ Xô-Mỹ, TQ đã giảm yêu cầu, cố vượt qua "trở ngại" để thúc đẩy quan hệ Trung-Xô (tháng 4/1985, Đặng đặt vấn đề: nếu VN rút quân khỏi CPC, Liên Xô có thể duy trì căn cứ Cam Ranh và tháng 9/1986, Đặng tuyên bố sẵn sàng gặp Gorbachov nếu để giải quyết vấn đề CPC). Ngay trong khi sử dụng vấn đề CPC để thúc đẩy quan hệ với Liên Xô, TQ vẫn rất coi trọng việc tranh thủ Mỹ, phương Tây và ASEAN. Tháng 11/1986, Đặng tuyên bố một chính thể cộng sản không phù hợp với CPC, đồng thời TQ không chịu nói chuyện với VN.

Trước triển vọng Xô-Mỹ, Xô-Trung dùng vấn đề CPC để dàn xếp với nhau, ASEAN cũng điều chỉnh chính sách gia tăng đối thoại với VN về vấn đề CPC, trong đó Indonesia đi mạnh hơn cả do Indonesia muốn đề cao vai trò nước lớn trong khu vực, tạo thế đi vào bình thường hóa với TQ. Từ cuối 1987, Thái Lan cũng bắt đầu tìm kiếm quan hệ với ta và CPC. Một nhân tố không kém phần quan trọng là các nước Đông-nam Á cũng đi vào cuộc chạy đua về kinh tế và KHKT, từ đầu những năm 1980 do giá sản phẩm sơ cấp giảm mạnh, nhiều nước khó khăn lớn, phải điều chỉnh Cơ cấu để thích nghi với tình hình.

Nếu như trước đây các nước Tây Âu đứng về phía ASEAN trong giải pháp cho vấn đề CPC thì nay đã tích cực tham gia, từ năm 1984 Pháp đã gợi ý tổ chức cuộc gặp Hun Sen-Sihanouk nhưng không thành do TQ cản phá.

c) Từ 1982, với những chuyển biến mới trong tình hình quốc tế và sau Đại hội V của Đảng, chính sách của ta về CPC cũng từng bước điều chỉnh. Ngày 6/7/1982, Hội nghị 3 Ngoại trưởng VN, Lào CPC họp ở Vientiane tuyên bố đơn phương rút một bộ phận quân đội VN ở CPC. Ngày 18/9/1982, lần đầu tiên Hun Sen tuyên bố: nếu những người trong hàng ngũ Pol Pot tuyên bố ly khai chúng, tôn trọng Hiến pháp CHND CPC thì sẽ được hưởng quyền công dân trong bầu cử theo Hiến pháp qui định và sẽ mời người nước ngoài quan sát cuộc tổng tuyển cử tự do ở CPC.

Trong lúc này, ý định về việc phải rút quân tình nguyện VN ở CPC về nước là một ý định rõ ràng tuy nhiên việc rút quân đó phải trên Cơ sở giữ nguyên trạng ở CPC. Ngày 22/2/1983, Hội nghị cấp cao Đông Dương ở thủ đô Vientiane đã ra tuyên bố về vấn đề quân tình nguyện VN ở CPC, khẳng định hàng năm, một bộ phận quân đội VN sẽ rút quân tùy theo sự phát triển của tình hình CPC và Tuyên bố chung của Hội nghị tăng cường hơn nữa quan hệ đoàn kết đặc biệt giữa 3 nước, quyết định lập Ủy ban hợp tác kinh tế 3 nước và Hội nghị Bộ trưởng ngoại giao 3 nước 6 tháng họp một lần là nằm trong Cơ chế tăng cường hợp tác kinh tế-văn hóa-KHKT giữa 3 nước. Đ/c Lê Duẩn trong hội đàm cấp cao ba nước đã phát biểu đại ý: chúng ta có SEV lớn ở Đông Âu còn ở Đông-nam Á, 3 nước chúng ta hình thành một SEV nhỏ.

Tháng 2/1983, BCT Đảng Nhân dân cách mạng (NDCM) CPC ra Nghị quyết đề ra 3 mục tiêu phấn đấu của cách mạng CPC: xây dựng thực lực cách mạng; làm cho địch suy tàn; xây dựng đoàn kết VN-CPC, CPC-Lào. Tháng 5/1983, BCT ta ra Nghị quyết 11 chỉ đạo các ngành, các tỉnh giúp CPC thực hiện 3 mục tiêu nói trên.

Ngày 3/2/1983, đ/c Nguyễn Cơ Thạch cùng đ/c Lê Đức Cặng (Vụ trưởng Vụ châu Á 2), Trần Như Lịch (thư ký) đến thăm bí mật CPC. Ngày 4/2/1983, đ/c Thạch làm việc với BCT CPC có mặt: Heng Somrin, Sai Phuthong, Bouthong, Chao Si, Hun Sen, Chia Soth, Chea Sim. Phía ta có thêm đ/c Lê Đức Anh và đ/c Ngô Điền.

Đ/c Lê Đức Anh nói: Từ 1979 đến nay, hàng năm, tùy theo sự phát triển của tình hình CPC, sự suy yếu của địch mà một bộ phận quân đội VN rút bớt. Năm 1983, đề nghị rút thêm Bộ tư lệnh Quân đoàn, 1 sư đoàn và 5 trung đoàn trực thuộc binh đoàn. Từ 1981 ta rút không công khai, từ 1982 việc rút đó có kết hợp với tấn công ngoại giao và đã thu được kết quả tốt. Lần rút này, đề nghị kết hợp tốt với đấu tranh ngoại giao. TBT Heng Somrin phát biểu tán thành nhưng đề nghị VN tăng cường giúp quân đội CPC. Việc rút Quân đoàn 4 (Binh đoàn Cửu Long), đợt rút quân lớn nhất cho đến lúc này, được tiến hành vào tháng 5/1983, kết hợp với tuyên truyền đối ngoại, đã gây tiếng vang lớn trên thế giới. Cũng lúc này trên chiến trường CPC là bọn Pol Pot giảm hoạt động quân sự nhưng đẩy mạnh xây dựng chính quyền 2 mặt. Diễn hình là vụ đánh địch "ngầm" ở Siem Reap tháng 5/1983, sai về phương pháp, phương châm, đánh vào cán bộ CPC. Ban lãnh đạo chuyên gia toàn CPC đã kiểm điểm và ta đã thi hành kỷ luật: cảnh cáo trong Ban chấp hành Trung ương Đảng và rút về nước đ/c Bùi San (thường trực Ban Lãnh đạo Tổng đoàn chuyên gia ở CPC), kỷ luật lưu Đảng và hạ cấp đ/c Hồ Quang Hoá từ Thiếu tướng xuống Đại tá. Ngày 18-19/10/1983,

nhân dự Hội nghị chủ nhiệm Tổng cục chính trị 3 nước, đ/c Chu Huy Mân và Trần Xuân Bách thay mặt BCT ta xin lỗi Bộ chính trị CPC về sự kiện Siem Reap và thông báo quyết định kỷ luật của phía ta.

Ngày 15/6/1984, Đại sứ Ngô Điền gặp TBT Heng Somrin thông báo việc Ngoại trưởng Pháp Claude Cheysson gửi thư cho Ngoại trưởng Nguyễn Cơ Thạch đề nghị thu xếp cuộc gặp với Sihanouk nhưng VN không chấp nhận, chỉ có thể cùng Pháp thu xếp cuộc gặp CHND CPC với Sihanouk. Heng Somrin nói Sihanouk là kẻ thù trước mắt của CPC và là kẻ thù của 3 nước Đông Dương.

Ngày 24/9/1984, đ/c Lê Đức Anh gặp Bộ chính trị CPC tại Phnom Penh. Đ/c Lê Đức Anh phát biểu đại ý: BCT VN hoàn toàn ủng hộ 3 mục tiêu mà BCT ra nghị quyết tháng 2/1983 nhằm xây dựng lực lượng cách mạng CPC. Qua thực hiện thấy CPC có nhiều tiến bộ. Cách mạng nước nào là sự nghiệp của bản thân nhân dân nước đó. Cuối 1978, đầu 1979 do hoàn cảnh rất đặc biệt của CPC, sự phản bội của chủ nghĩa bành trướng; nhân tố cách mạng, nhân tố những người cách mạng chân chính CPC bị tàn sát do đó lực lượng cách mạng VN phải tạo điều kiện cho nhân dân CPC đứng lên xây dựng lại lực lượng cách mạng, tạo điều kiện cho những người cách mạng chân chính thoát khỏi bàn tay giết người của Pol Pot.

Do hoàn cảnh đặc biệt đó, lúc đầu cách mạng CPC phải do 2 lực lượng VN- CPC quyết định nhưng lực lượng quyết định là cách mạng CPC, không ai có thể làm thay... BCT VN ủng hộ và sẽ giúp thực hiện 3 mục tiêu. Sau khi thực hiện được 3 mục tiêu đó, lúc bấy giờ mới tính giải pháp chính trị. Trong khi đẩy mạnh xây dựng thực lực cách mạng, hiểu bản chất kẻ thù, chúng ta có thể vận dụng sách lược để phân hoá hàng ngũ kẻ thù, tranh thủ sự đồng tình của quốc tế đặc biệt sách lược đó phải làm cho cách mạng mạnh lên. Trên tinh thần đó BCT VN tán thành cuộc gặp gỡ CHND CPC với Sihanouk. Heng Somrin và Hun Sen phát biểu nhấn ý thúc đẩy để gặp Sihanouk chỉ để tìm hiểu chứ chưa phải là để tìm giải pháp.

Cuối tháng 11 đầu tháng 12/1984, Hun Sen đi thăm Thụy Điển và đi thăm Pháp để gặp Sihanouk theo sự sắp xếp của Ngoại trưởng Pháp Claude Cheysson nhưng cuộc gặp không thành do TQ phá. Hun Sen chỉ gặp người bà con tên là Hun Yendi có quan hệ mật thiết với In Tam, nguyên Chủ tịch Quốc hội thời Lon Nol và từ đó Hun Sen thiết lập được quan hệ với In Tam.

Ngày 4/12/1984, anh Trần Xuân Bách gặp tay đôi với Heng Somrin và tôi đi dịch. Anh Bách thông báo Thủ tướng Chan Sy ốm phải điều trị lâu dài ở Liên Xô do đó CPC nên cử Quyền Thủ tướng. Anh Bách nói Chia Soth và Buthong bận quá nên để Hun Sen làm Quyền Thủ tướng. Heng Somrin nói Hun Sen có khả năng hơn, giải quyết việc nhanh hơn còn Chia Soth khi bận việc hay ngang ngạnh và hay quên. Ít lâu sau đó, Chan Sy<sup>23</sup> chết vì ung thư và Hun Sen trở thành thủ tướng từ đó.

Năm 1984, ta và CPC tổng kết thành tựu 5 năm kể từ 1979), CPC rất phấn khởi, tự tin. Cuối năm 1984 đầu 1985, mặc dù rất gian khổ và chịu nhiều hy

---

<sup>23</sup> Chủ tịch Hội Đồng Bộ trưởng (thủ tướng) nước CHND Campuchia từ tháng 12.1981 cho tới ngày 31.12.1984, khi công bố tin mất tại Matxkva.

sinh, quân đội VN mở chiến dịch mùa khô tấn công đánh chiếm toàn bộ các căn cứ của cả 3 phái CPC phản động trên toàn bộ tuyến biên giới CPC-Thái Lan; đánh chiếm đến đâu ta xây dựng công trình kiên cố, rào lại toàn bộ biên giới và đưa lực lượng CPC chốt giữ - Lực lượng CPC này có tên gọi là A.3.

Trên cơ sở thắng lợi lớn về quân sự đó, Hội nghị 3 Ngoại trưởng lần thứ 11 tại Phnom Penh 16/8/1985 đã ra tuyên bố nêu nội dung mạnh mẽ nhất về giải pháp chính trị :

- VN sẽ đơn phương rút hết quân vào năm 1990.
- CHND CPC sẵn sàng nói chuyện với cá nhân và các nhóm Khmer đòi lập bàn về vấn đề hoà hợp dân tộc trên Cơ sở loại trừ bọn diệt chủng Pol Pot.

Tuy nhiên, những cố gắng của ta về đàm phán với TQ, đàm phán về CPC vẫn bế tắc, TQ vẫn giữ đòi hỏi cao về vấn đề CPC. Trước Đại hội VI, BCT họp ngày 12/6/1986 đã thảo luận và ngày 8/7/1986 đã ra Nghị quyết 32 về tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, đánh dấu bước ngoặt trong đấu tranh của ta về CPC và quan hệ với TQ.

Nghị quyết 32 nhận định: *"Trong cuộc đấu tranh hiện nay của nhân dân ta, đế quốc Mỹ là kẻ thù lâu dài và Cơ bản, bá quyền TQ là kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm. Nhưng trong bối cảnh hiện nay, TQ lại là đối tượng mà Liên Xô, các nước XHCN và lực lượng tiến bộ trên thế giới đang tranh thủ đồng thời có đấu tranh"...* *" Trong 10 năm qua, chúng ta giành được những thắng lợi lớn trên mặt trận đối ngoại, đồng thời cũng có một số khuyết điểm và thiếu sót".*

Nghị quyết đề ra nhiệm vụ đối ngoại trong tình hình mới và chủ trương: *"Ta phải chủ động tạo ra thế ổn định để tập trung vào xây dựng kinh tế".* Nghị quyết nhận định, do thuận lợi trên thế giới và thắng lợi của cuộc đấu tranh của ta *"đang mở ra khả năng mới cho phép chúng ta chủ động chuyển sang một giai đoạn đấu tranh mới dưới hình thức cùng tồn tại hòa bình giữa 3 nước Đông Dương với TQ, với các nước ASEAN, với đế quốc Mỹ, xây dựng Đông-nam Á thành một khu vực hòa bình, ổn định và hợp tác, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho việc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc".* Tình hình CPC đang có thuận lợi, CPC lớn mạnh và có chỗ dựa là VN, Lào; ...*"tuy nhiên sự nghiệp cách mạng CPC phải do nhân dân CPC quyết định".*

Nghị quyết 32 chủ trương: *"Để giải quyết hòa bình vấn đề CPC và Đông-nam Á, chúng ta cần phải đạt được một sự thoả thuận của các bên có liên quan trực tiếp ở Đông-nam Á, đồng thời chúng ta có thể và cần ra sức lợi dụng mâu thuẫn giữa bọn đế quốc và bá quyền để đạt một giải pháp có lợi nhất cho 3 nước Đông Dương. Một giải pháp về CPC phải bảo đảm giữ vững thành quả cách mạng CPC và cách mạng CPC phải tiến lên, tăng cường khối liên minh giữa 3 nước với nhau và giữa 3 nước với Liên Xô..."* ...*"Ta cần tranh thủ Liên Xô ủng hộ một giải pháp về CPC có lợi cho cách mạng 3 nước Đông Dương. Mặt khác, một giải pháp về CPC mà không tính đến vai trò của TQ là không phù hợp với tình hình thực tế cuộc đấu tranh ở CPC và trong khu vực Đông-nam Á. Đồng thời chúng ta phải tính đến thực tế và kinh nghiệm của ông cha ta. Chúng ta kiên quyết chống chính sách bá quyền của. TQ đối với ta, đồng thời tranh thủ*



*cùng tồn tại hòa bình với TQ " ..."ta có thể vận dụng sách lược linh hoạt với TQ để kéo TQ đi vào một giải pháp cùng tồn tại hòa bình. Làm được như vậy chúng ta chủ động tạo được thế mạnh và vững chắc cho cách mạng 3 nước tiếp tục tiến lên."*

### **2.3 Giai đoạn từ 1986 đến cuối 1989**

#### **a) Bối cảnh quốc tế:**

Quan hệ Mỹ-Xô phát triển với cường độ cao, trong 6 năm 1986 - 1990 có tới 7 cuộc gặp cấp cao đi tới một loạt các thoả thuận về giảm chạy đua vũ trang, thực hiện Hiệp ước INF, hợp tác giải quyết các vấn đề khu vực (vấn đề Afghanistan, vấn đề CPC, bán đảo Triều Tiên), mở rộng quan hệ song phương.

Trước tình hình đó, từ 1989 TQ đã bỏ qua các trở ngại, kể cả vấn đề CPC để bình thường hóa hoàn toàn quan hệ với Liên Xô. Cuộc gặp cấp cao Xô-Trung tháng 5/1989 đã bình thường hóa hoàn toàn quan hệ giữa Liên Xô và TQ, và đã Cơ bản hoàn chỉnh cục diện quan hệ từng đôi một giữa 3 nước lớn. Từ sau sự kiện Thiên An Môn, quan hệ giữa TQ với Mỹ và phương Tây giảm xuống mức thấp nhất kể từ 1979, đặt TQ vào thế khó khăn. TQ cần nhanh chóng khôi phục quan hệ với Mỹ và phương Tây để tiếp tục tranh thủ vốn và kỹ thuật cho 4 hiện đại, đồng thời cải thiện thế chiến lược trong mối quan hệ giữa các nước lớn. Đối với các nước láng giềng, TQ cũng gác lại các vấn đề gây cản, đi vào cải thiện quan hệ với Ấn Độ, Mông Cổ, VN... trên Cơ sở 5 nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình.

Đầu năm 1988, đàm phán về vấn đề CPC cũng được đẩy mạnh với một loạt các diễn đàn thương lượng: JIM (Jakarta Informal Meeting)-1 (7/1988), JIM-2 (2/1989), Hun Sen-Sihanouk (1981- 1989), Việt-Trung (1-5/1989), Hội nghị Paris (8/1989) và việc VN đơn phương rút Bộ tư lệnh quân đội và một nửa số quân về nước tháng 5/1988 và đơn phương rút hết quân khỏi CPC (9/1989) đã làm dư luận quan tâm hơn về nguy Cơ diệt chủng trở lại CPC.

Nội dung đấu tranh chính trong thời gian này là vấn đề phân chia quyền lực trong thời gian quá độ, vấn đề tranh giành vai trò giữa các bên trong việc đi đến giải pháp và vai trò Liên hợp quốc trong một giải pháp. Về phía chúng ta, chúng ta vừa đòi giữ nguyên trạng chính quyền, quân đội trong thời kỳ quá độ và dùng vấn đề diệt chủng để làm còn bài mặc cả về việc giữ nguyên trạng.

Mỹ từ ủng hộ ASEAN là chính, từ 6/1989 đã chuyển sang chủ động thúc đẩy giải pháp cho vấn đề CPC (James Baker đưa 3 mục tiêu giải pháp tại Brunei), đồng thời tính đến quan hệ với VN, Đông Dương "sau CPC". Tư tưởng chỉ đạo trong chính sách của Mỹ là tìm cách hạn chế tối đa đưa vị trí của Khmer Đỏ và Nhà nước CPC nhưng chấp nhận sự tồn tại của cả 2 lực lượng này để đối trọng lẫn nhau, đồng thời cố đề cao vai trò Sihanouk và Son San nhằm tác động vào tình hình CPC. Sự chuyển biến đó của Mỹ diễn ra trong bối cảnh Liên Xô đang gặp nhiều khó khăn ở Đông Âu và trong nước, phải tập trung giải quyết vấn đề trong nước, giảm dần cam kết và buộc phải từng bước rút khỏi các vấn đề khu vực, kể cả VN và Đông Dương. Trong tình hình mới Mỹ có yêu cầu hạn chế vai trò của Liên Xô, ngăn chặn ảnh hưởng của TQ ở khu vực để bảo vệ lợi ích

của Mỹ; vấn đề CPC đã chín muồi cho một giải pháp chính trị, nhiều nước tham gia vào giải pháp đòi hỏi Mỹ phải chủ động nắm vấn đề để có vai trò.

Trước những khó khăn ngày càng lớn ở trong nước, Liên Xô từng bước giảm cam kết với VN, CPC và muốn thúc đẩy giải quyết nốt vấn đề khu vực còn tồn tại là vấn đề CPC, dùng vấn đề này để dàn xếp với Mỹ và TQ. Liên Xô theo đuổi lập trường về một giải pháp thỏa hiệp, vẫn ủng hộ VN, CPC nhưng chú ý đến lợi ích của tất cả các bên liên quan và coi trọng vai trò và lợi ích của TQ.

TQ đứng trước những khó khăn nội bộ gay gắt, mà đỉnh cao là sự kiện Thiên An Môn 6/1989 làm giảm sút nghiêm trọng quan hệ TQ với Mỹ và phương Tây. TQ lo ngại quan hệ giữa các nước Đông-nam Á với VN chuyển theo hướng không có lợi cho TQ; Mỹ và phương Tây lại lên án Khmer Đỏ; xu hướng đối thoại phát triển. TQ đặc biệt lo ngại thế 2 cực Mỹ-Xô giải quyết các vấn đề thế giới. Trong vấn đề CPC, tình thế trở nên bất lợi hơn đối với TQ. Các diễn đàn khu vực (JIM) và giữa các bên CPC, nhất là giữa Hun Sen-Sihanouk đang phát triển; VN đã rút hết quân khỏi CPC. TQ có thể mất khả năng kiểm soát vấn đề CPC như trước. TQ thấy cần đi vào giải pháp chính trị về CPC và sử dụng giải pháp chính trị về CPC phục vụ lợi ích của TQ khai thông quan hệ với Liên Xô, khôi phục quan hệ với phương Tây nhằm tranh thủ vốn và kỹ thuật phục vụ cho 4 hiện đại và phá thế 2 cực Mỹ-Xô, khẳng định vai trò cường quốc của TQ. Vì vậy, một mặt TQ cản phá đối thoại Hun Sen-Sihanouk, diễn đàn khu vực, gây sự kiện Trường Sa, sự kiện biên giới Lào-Thái. Mặt khác, dùng vấn đề CPC để mặc cả với Liên Xô và Mỹ. Từ 2/1989, TQ bỏ qua vấn đề CPC đi vào cấp cao với Liên Xô và từ 3/1989 đi vào thảo luận trong khuôn khổ các nước lớn ở LHQ theo hướng giảm cam kết với Khmer Đỏ, cùng Mỹ và phương Tây sử dụng lực lượng trung gian (Sihanouk-Son San) và tìm cách gạt bỏ hoặc hạn chế tối đa vị trí của Nhà nước CPC nhằm tạo thế để TQ hàn gắn quan hệ với phương Tây vì lợi ích 4 hiện đại hóa. Đối với ta, TQ luôn đặt giá cao: tháng 10/1982 TQ chỉ đặt điều kiện VN rút quân, thậm chí chỉ cần có lịch rút quân rõ ràng và rút đợt đầu thì TQ sẽ tiến hành đàm phán để bình thường hóa quan hệ Việt-Trung. Nhưng tháng 6/1988, sau khi ta rút 1/2 số quân và đặc biệt sau Tuyên bố 5/4/1989 về việc đơn phương rút hết quân vào 9/1989, TQ lại đặt điều kiện là VN phải giải quyết hậu quả của việc đưa quân xâm lược CPC, không phải rút là hết trách nhiệm, đòi lập Chính phủ liên hiệp 4 bên do Sihanouk đứng đầu, lập quân đội 4 bên ngang nhau. Trong 2 vòng đàm phán Việt-Trung (tháng 1 và 5/1989), TQ một mực đòi ta phải giải quyết vấn đề nội bộ CPC "hậu quả của VN xâm lược CPC" rồi mới bàn việc cải thiện quan hệ 2 nước và tháng 6/1990 đưa kế hoạch 5 bước nhằm thu tóm việc giải quyết vấn đề CPC. TQ chỉ chấp nhận đàm phán với ta sau khi tất cả các đối tượng đã chuyển động, VN đã rút quân từng bước và trong đàm phán với ta, TQ từ đầu chí cuối giữ một lập trường rất cứng rắn, không thay đổi - **tôi muốn nhấn mạnh không thay đổi** - là ta phải giải quyết vấn đề CPC như điều kiện tiên quyết để cải thiện quan hệ hai nước, VN phải rút hết quân khỏi CPC và phải chấp nhận một giải pháp chính trị về CPC theo ý muốn của TQ.

Trong giai đoạn này, các nước ASEAN, nhất là Thái Lan, có bước phát triển nhanh về kinh tế, từ đó có nhu cầu bảo đảm ổn định để phát triển, đồng thời

đối phó khả năng Xô-Trung, Việt-Trung bình thường hóa quan hệ, dàn xếp giải pháp CPC không có lợi cho họ. Thủ tướng Thái Chatichai lên cầm quyền tháng 8/1988 đã đưa ra chính sách biến Đông Dương từ chiến trường thành thị trường, lập Bán đảo Vàng, bao gồm 3 nước Đông Dương, Thái Lan, Miến Điện, lấy Thái Lan làm trung tâm để lập một khu vực kinh tế và thị trường của tư bản Thái Lan. Theo hướng đó, Thái Lan cải thiện quan hệ với Lào, VN và có quan hệ trên thực tế với Nhà nước CPC. Với cương vị là nước lớn, Indonesia đại diện cho ASEAN đưa ra dàn xếp giải pháp với VN, Đông Dương, đưa tới các diễn đàn JIM.

Pháp ra sức làm trung gian dàn xếp các cuộc gặp Hun Sen-Sihanouk ở Paris (12/1987, 1 và 11/1988, 7/1989) và từ tháng 4/1989 đưa ra vấn đề họp hội nghị quốc tế về CPC ở Paris để nắm vai trò ở Đông-nam Á.

#### **b) Diễn biến của cuộc đấu tranh:**

Có thể chia thành 2 thời đoạn: 1986 đến tháng 5/1988 khi có Nghị quyết 13 Bộ Chính Trị và từ 5/1988 đến đầu 1990.

#### **\* Thời đoạn 1986 - 1988: Thời kỳ bắt đầu đàm phán nhưng chỉ mang tính chất thăm dò.**

Nghị quyết 32 của Bộ Chính trị ngày 8/7/1986 nêu vấn đề cần đạt giải pháp chính trị về vấn đề CPC và đi vào bình thường hóa quan hệ với TQ. Tuy nhiên việc triển khai Nghị quyết 32 có những khó khăn do phải chuẩn bị Đại hội VI. Tại Đại hội VI (12/1986) ta đã sửa lời nói đầu của Điều lệ Đảng nói về TQ, không còn coi Trung Quốc là kẻ thù. Dịp Đại hội VI, ba TBT VN, Lào, CPC trao đổi ý kiến và nhất trí cần đi vào bình thường hóa quan hệ với TQ. Các đ/c Lào tỏ phần khởi và chủ trương bình thường hóa với TQ, đ/c Kaysone [Phomvihane] còn nói: chúng ta có mục tiêu chung như đàn sếu bay cùng một hướng nhưng có thể có con bay trước, có con bay sau, ý nói là để Lào bình thường hóa quan hệ với TQ trước rồi Lào thúc đẩy TQ bình thường hóa quan hệ với VN.

Sau Đại hội Đảng VI, ngày 7/3/1987, BCT họp xem xét đề án đấu tranh ngoại giao do Bộ Ngoại giao trình, nhận định TQ có hai mặt: vừa tồn tại nhân tố XHCN, vừa có chính sách bá quyền. Đánh giá về chiến lược TQ đối với Đông Dương, BCT nêu 3 khả năng: một là tiếp tục đối đầu, hai là cùng tồn tại hòa bình; ba là đi vào hợp tác hữu nghị. Trên tinh thần đó, ta chủ trương tấn công ngoại giao trên 2 mũi: đề nghị TQ-VN đàm phán bí mật tạo khuôn khổ cho giải pháp CPC, mặt khác CPC ra tuyên bố về chính sách hoà hợp dân tộc. Ta chủ trương làm với TQ là quan trọng đồng thời thúc đẩy các diễn đàn khác.

Ở Bộ Ngoại giao, để triển khai đấu tranh cho một giải pháp chính trị về CPC, đã tiến hành thành lập CP.87. Đ/c Trần Quang Cơ được phân công chỉ đạo trực tiếp bộ phận này. Thường trực gồm có các đ/c Đặng Nghiêm Hoàn, Nguyễn Thương, Nguyễn Phương Vũ, Trần Xuân Mận, Bùi Văn Thanh và Vụ trưởng một số Vụ trong Bộ; giúp việc có các đ/c Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Ngọc Trường, Nguyễn Duy Hưng, Hồ Xuân Sơn...

Sau cuộc họp 7/3/1987 của BCT, đ/c Lê Đức Thọ đã sang thăm và làm việc với Lào (từ 9-16/3/1987) và cuối tháng 4 cùng với đ/c Lê Đức Anh sang CPC, trong đoàn có các đ/c Trần Quang Cơ, Trần Xuân Mận. Tiếp theo đó đã tiến hành họp 2 BCT Việt-Lào (9-10/5/1987) và BCT VN-CPC (12-13/5/1987) để triển khai việc thúc đẩy giải pháp chính trị về CPC và quan hệ với TQ.

Đến thời đoạn này, có thể nói rằng vấn đề CPC đang đi vào giải quyết, đàm phán đã mở ra nhưng mỗi bên đều giữ giá cao, chưa thật sự muốn giải quyết vấn đề. VN có yêu cầu bức bách là giải quyết vấn đề CPC, bình thường hóa quan hệ với TQ, phá thế bị bao vây cô lập để tập trung khắc phục khủng hoảng kinh tế-xã hội trong nước. Trong khi đó, ta có khó khăn trong việc thuyết phục CPC đi vào đánh và đàm để tiến tới giải pháp chính trị và việc gợi ý về một Giải pháp Đỏ cũng không làm vừa lòng lãnh đạo CPC. Ý đồ nhất quán của lãnh đạo CPC là muốn ăn cả bằng một giải pháp quân sự, coi cả Khmer Đỏ và cả Sihanouk đều là đối thủ nguy hiểm, chỉ miễn cưỡng tán thành giải pháp chính trị khi ta góp ý kiến. Nội bộ CPC có rất nhiều tâm tư, lo ngại khi đi vào giải pháp; khi bàn chuẩn bị đi vào giải pháp 4/1987, Ney Pena, Ủy viên BCT nói lâu nay CPC làm được một số việc nhưng với điều kiện có VN bên cạnh, nay quân VN định rút hết không biết sẽ thế nào. Hun Sen nói: Chúng nó về thì chúng nó sẽ làm thịt những người tích cực trước hết là chúng ta. Còn Bou Thong và Chia Soth nói chúng nó sẽ mua chuộc cán bộ với giá rẻ lắm, chỉ cần vài "chỉ" cũng đánh ngã được khối người. Còn về bạn Lào cũng không ít tâm tư, ngày 20/9/1987, Đại sứ Nguyễn Xuân từ Lào về nói với anh em phụ trách Vụ Châu Á 2: ý Lào là VN nên rút bài học đừng lập lại sai lầm cũ ở Genève 1954 về CPC; giải pháp phải bảo đảm chắc chắn thành quả cách mạng CPC; cần tranh thủ Sihanouk để phân hoá hàng ngũ đối phương, nên xem lại chuyên gia VN ở CPC có áp đặt và thiếu tôn trọng CPC không? Tuy nhiên, theo sự gợi ý của ta, ngày 30/6/1987, BCT CPC ra nghị quyết về đấu tranh ngoại giao, CHND CPC ra tuyên bố về chính sách hoà hợp dân tộc (27/8/1987), ra tuyên bố 5 điểm về lập trường về một giải pháp chính trị cho vấn đề CPC (8/10/1987) và thành lập nhóm B.1 như CP.87 của ta để chuẩn bị đi vào giải pháp chính trị.

Ngày 29/7/1987, gặp gỡ giữa Ngoại trưởng Nguyễn Cơ Thạch và Ngoại trưởng Indonesia Moctar tại thành phố Hồ Chí Minh thoả thuận sẽ tổ chức tiệc rượu (coctail party) để bàn về vấn đề Đông-nam Á và vấn đề CPC.

Ngày 2/12/1987, Hun Sen gặp Sihanouk lần đầu tại Fère-en-tardenois, ngoại ô Paris ký được Thông cáo chung về một giải pháp chính trị cho vấn đề CPC. Lần thứ 2, Hun Sen-Sihanouk lại gặp nhau ngày 20/1/1988 tại Saint-Germain-en-Lay (Paris). Tuy nhiên các cuộc gặp gỡ này còn mang nặng tính chất thăm dò, ý kiến khác nhau vẫn về xử lý Khmer Đỏ, về lực lượng gìn giữ hòa bình quốc tế (IPKF) và sự tồn tại của Chính phủ CPC.

- Tháng 12/1987, BCT ta ra quyết định số 35 và 36 về đổi mới quan hệ với Đảng Lào và Đảng CPC, quyết định giải tán Ban lãnh đạo Tổng Đoàn chuyên gia ở CPC, cố vấn cao cấp bên cạnh Đảng Lào và Ban công tác miền Tây. Quyết định rút chuyên gia ở CPC, Lào; quan hệ Đảng sẽ tiến hành trực tiếp qua đại diện 2 BCT, quan hệ Nhà nước thông qua 2 Đại sứ.

Ngày 5/1/1988, đ/c Lê Đức Anh đại diện BCT VN sang CPC bí mật làm việc với BCT Đảng CPC về đổi mới quan hệ, quyết định: thôi tổ chức chuyên gia cấp cao bên cạnh Trung ương Đảng và Nhà nước CPC và đổi mới quan hệ theo tinh thần quyết định 35, 36 sẽ rút hết chuyên gia trong năm 1988 và giúp CPC đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang CPC để rút 5 vạn quân CPC trong năm 1988.

Ngày 3/6/1988, đ/c Lê Đức Anh một lần nữa sang CPC làm việc với BCT Đảng CPC và thoả thuận đến tháng 1/1989 sẽ từng đợt rút hết chuyên gia dân sự ở CPC và lấy ngày 28/6/1988 làm mốc kết thúc giai đoạn Đảng VN giúp CPC xây dựng Đảng, bộ máy Nhà nước và đoàn thể quần chúng ở CPC và tháng 6/1988 cũng chấm dứt hoạt động của Đoàn chuyên gia quân sự VN. Tháng 7/1988, Đoàn chuyên gia đối ngoại bên cạnh Bộ Ngoại giao CPC cũng chấm dứt hoạt động.

Với TQ, ngày 20/5/1987, Bộ Ngoại giao kiến nghị với BCT cần sửa đổi Lời nói đầu của Hiến pháp đoạn nói về TQ nhưng việc triển khai thực hiện có khó khăn mãi đến ngày 28/6/1988, Quốc hội mới có Nghị quyết thông qua việc này. Ngày 26/6/1987, Ngoại trưởng Nguyễn Cơ Thạch gặp Đại sứ TQ chuyển Message Oral của đ/c Phạm Văn Đồng đề nghị hai nước đàm phán bí mật. Ngày 22/8/1987, Ngoại trưởng TQ Ngô Học Khiêm nói chưa trả lời Message đó vì không muốn chấp nhận sự việc đã rồi ở CPC.

Ngày 14/3/1988, TQ tấn công ta ở Trường Sa. Ta ra tuyên bố bảo vệ chủ quyền ta, không ai ủng hộ kể cả Lào và Liên Xô mặc dù lúc này đang có cuộc họp tư vấn ba nước Đông Dương với Liên Xô ở Phnom Penh và ta đã trực tiếp vận động Liên Xô, mãi đến khi ta đề nghị thương lượng, Liên Xô mới ủng hộ.

Cũng giai đoạn này bắt đầu xuất hiện ý kiến về Giải pháp Đỏ, nhưng việc thực hiện gặp khó khăn.

- Cuối tháng 4/1987, khi đ/c Lê Đức Thọ và Lê Đức Anh sang CPC làm việc với lãnh đạo CPC bàn về giải pháp chính trị kể cả Giải pháp Đỏ, CPC không đón tiếp và chiêu đãi; hai đ/c lãnh đạo ăn, ở tại Bộ Tư lệnh 719. Dịp này Sứ quán tổ chức chiêu đãi, nhiều lãnh đạo CPC như Chea Sim, Sai Phuthong lấy cớ "mệt", "đau bụng" để từ chối lời mời.

Ngày 22/12/1987, ta và CPC tán thành gợi ý của Liên Xô là Liên Xô gửi Message Oral cho Ngoại trưởng TQ đề nghị Liên Xô và TQ góp phần dàn xếp một cuộc gặp gỡ giữa CHND CPC và Khmer Đỏ, nếu TQ đồng ý, Liên Xô sẵn sàng tiếp xúc 2 nước ở cấp Ngoại trưởng. TQ đã không đáp ứng đề nghị đó.

- Ngày 30/7/1988, Hun Sen nói với đoàn ngoại giao ở Phnom Penh: Bọn Khmer Đỏ là thú chứ không phải là người, chúng không thay đổi bản chất, nhân dân CPC không chấp nhận chúng. Chúng tôi rất hiểu Khmer Đỏ, mong các đ/c hiểu cho, bọn này không chơi được, nếu chỉ CPC không thôi thì không chấp nhận chúng. Nay ta muốn giải pháp nên cần có TQ, do đó mà chấp nhận chúng về chính trị. Riêng CPC không có TQ cũng giải quyết được... nhưng CPC liên quan đến xung quanh. VN cần bình thương hoá quan hệ với TQ.

Ngày 19/9/1988 Hun Sen nói tại Hội nghị tài chính ám chỉ chuyên gia ta là "cộng sản tả khuynh", là "người điên".

Ngày 12/10/1988, trao đổi với anh Ngô Điền, sau khi phê phán Liên Xô nhượng bộ TQ, ép CPC thoả hiệp với TQ, Khmer Đỏ đánh đồng "tội phạm và nạn nhân", và không tôn trọng các nước bạn, Hun Sen nói: "VN cũng có đ/c nói phải nhượng cái gì để giữ thể diện cho Bắc Kinh. Năm 1987, tôi cũng đã tính đến Giải pháp Đỏ, bọn Khmer Đỏ, trừ bọn đầu sỏ, có thể tham gia, xin lỗi với nhân dân rồi hoà hợp dân tộc. Nay tôi đã suy nghĩ nhiều, tiếp xúc với dân ở nhiều nơi, trực tiếp gặp bọn Khieu Samphan, tôi nhận thức rõ dứt khoát không chơi với bọn này được, phải giải tán lực lượng của chúng..."

- Ngày 7/1/1989, Hun Sen xuất bản quyển sách "CPC - con đường 10 năm" dành một đoạn dài nói về Giải pháp Đỏ, phê phán những suy nghĩ về Giải pháp Đỏ, cho quan điểm đó là "sai lầm và nguy hiểm", là "điều phi lý và trái đạo đức khi đánh đồng bọn tội phạm Pol Pot với nạn nhân của bọn tội phạm" rồi kết luận "Giải pháp Đỏ là con đường nguy hiểm rất lớn cho nhân dân CPC, nó không thể nào hình thành được, bởi vì chúng ta không "Đỏ" như kiểu người ta hiểu là có thể hòa đồng vào với cái "Đỏ" của Pol Pot được".

#### **\* Thời đoạn 1988 đến đầu 1990: Giai đoạn đàm phán đi vào nội dung thực chất.**

Nghị quyết 13 BCT ngày 20/5/1988 chủ trương giải quyết vấn đề CPC trước năm 1990 và phấn đấu bình thường hóa quan hệ với TQ. Nghị quyết BCT nói rõ: "*Phấn đấu bình thường hóa quan hệ với TQ là một quá trình đấu tranh gay go, phức tạp, đòi hỏi có thời gian. Sau khi bình thường hóa, quan hệ 2 nước khó trở lại ngay như những năm 50, 60. Cuộc đấu tranh tiếp tục dưới nhiều hình thức khác, không như tình trạng đối đầu như hiện nay... Chúng ta phải luôn luôn cảnh giác, chuẩn bị tốt về mọi mặt khi bước vào cuộc đấu tranh mới, làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn xấu hòng làm suy yếu ta, "diễn biến hòa bình", chia rẽ, phá hoại nội bộ, chia rẽ 3 nước VN, Lào, CPC". Cần phòng ngừa, khắc phục những tư tưởng lệch lạc: chỉ thấy giới hạn TQ là bá quyền, không thấy TQ là XHCN hoặc chỉ thấy TQ là nước XHCN mà không thấy bá quyền, bành trướng.*

Đối với Lào và CPC: "*Việc Lào và CPC sẽ đi lên CNXH hoặc phát triển theo con đường dân tộc, dân chủ nhân dân là do Đảng và nhân dân 2 nước đó quyết định, phù hợp với điều kiện thực tế và nguyện vọng nhân dân nước đó" ... "Vấn đề CPC phải giải quyết với TQ nhưng cho đến nay TQ chưa muốn trực tiếp giải quyết với ta vấn đề CPC. Vì vậy, ta cần tiếp tục kiên trì mở ra nhiều hướng khác nhau (Hun Sen-Sihanouk, VN-Indonesia, VN-Thái Lan, ASEAN-Đông Dương, VN-Mỹ...) để thúc đẩy và kéo TQ vào giải quyết. Dù giải quyết trực tiếp với TQ hay với các đối tượng khác thì việc giải quyết vấn đề CPC cũng phục vụ mục tiêu bình thường hóa với TQ, không nhằm chống TQ".*

Thực hiện Nghị quyết 13 BCT, ta đã có một loạt hoạt động rất quan trọng để thúc đẩy giải quyết vấn đề CPC và phấn đấu bình thường hóa quan hệ với TQ.

### Với Trung Quốc

Thực hiện Nghị quyết 32 và nghị quyết đại hội VI từ 1986, ta đã có nhiều hành động thiện chí để giảm căng thẳng trong quan hệ Việt-Trung, thời coi TQ "là kẻ thù trực tiếp, nguy hiểm", có nhiều động tác quan trọng để chứng tỏ ta không tiếp tục chống TQ và phấn đấu bình thường hóa với TQ, kiên trì đề nghị đàm phán (từ khi TQ cắt vòng 2 đàm phán Việt-Trung ở Bắc Kinh 6/3/1980 đến cuối 1986 ta đã 16 lần gửi công hàm và thư đề nghị họp lại vòng 3 và đàm phán bí mật) nhưng TQ đều bác bỏ.

- Ngày 28/6/1988, Quốc hội có nghị quyết và ngày 27/12/1988, Quốc hội chính thức thông qua Lời nói đầu của Hiến pháp sửa đổi đoạn nói về TQ.

- Ngày 15/7/1988, Ngoại trưởng Nguyễn Cơ Thạch gặp Đại sứ TQ nêu một loạt biện pháp để giảm căng thẳng quan hệ 2 nước; chấm dứt hoạt động vũ trang trên biên giới đất liền và hải đảo, không bên nào đóng ở điểm cao trên đường biên, giảm quân về phía sau để tránh xung đột, ở điểm nóng Vị Xuyên cũng làm như vậy, tạo điều kiện cho dân biên giới qua lại thăm họ hàng, hai bên chấm dứt tuyên truyền chống đối nhau, và đề nghị hai bên đàm phán bất cứ cấp nào kể cả cấp cao, bất cứ lúc nào, ở đâu, bí mật hoặc công khai. Và sau đó, ta đã đơn phương thực hiện những đề nghị nói trên (2/8/1988), Ban Tuyên huấn Trung ương ra thông tư 94 về hướng dẫn tuyên truyền với TQ; mở một số cửa khẩu cho dân biên giới qua lại thăm nhau và trao đổi hàng thiết yếu hàng ngày...

- Ngày 7/10/1989, Đặng Tiểu Bình tiếp đ/c Kaysone [Phomvihane], TBT Lào, sang thăm chính thức TQ để bình thường hóa quan hệ hai Đảng, hai nước khi đề cập vấn đề bình thường hóa quan hệ với VN, Đặng chỉ nêu điều kiện là VN rút hết quân. Ngày 6/11/1989, Bộ trưởng Nguyễn Cơ Thạch gặp Đại sứ Trương Đức Duy<sup>24</sup> chuyển thông điệp miệng của TBT Nguyễn Văn Linh gửi Đặng Tiểu Bình mong bình thường hóa quan hệ 2 Đảng, 2 nước, mong gặp Đặng. TQ không trả lời. Ngày 28/11/1989, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch gửi thư cho Bộ trưởng Bộ Ngoại giao [TQ] Tiền Kỳ Tham nhắc lại thông điệp miệng của TBT Nguyễn Văn Linh và khẳng định VN sẵn sàng gặp lại TQ cấp Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng trong tháng 12/1989. Ngày 12/12/1989, Đại sứ TQ Trương Đức Duy gặp Bộ trưởng Nguyễn Cơ Thạch thông báo thông điệp miệng của Đặng Tiểu Bình gửi đ/c Nguyễn Văn Linh: "VN rút quân sạch sẽ, triệt để và lập chính phủ liên hiệp lâm thời 4 bên do Sihanouk đứng đầu là hai vấn đề hạt nhân thiết thực cần đồng thời giải quyết. Phía TQ sẽ suy xét đề nghị của VN về mở vòng thương lượng ở cấp Thứ trưởng, nếu VN chấp nhận một cơ chế giám sát quốc tế do Liên hợp quốc chủ trì có 4 bên tham gia để kiểm chứng VN rút quân và lập chính phủ liên hiệp lâm thời 4 bên do Sihanouk đứng đầu trong giai đoạn quá độ".

<sup>24</sup>張德偉/Zhang Dewei (1988.12-1993.02)

Sau Nghị quyết 13 BCT và điều chỉnh của TQ ở Hội nghị BCT [ĐCS TQ tại] Bắc Đới Hà tháng 9/1988, ta và TQ đã tiến hành hai vòng đàm phán cấp Thứ trưởng ngoại giao ở Bắc Kinh (16/1/1989; 8-10/5/1989). Trong 2 vòng đàm phán này, ta chủ trương chỉ bàn mặt quốc tế của vấn đề CPC còn TQ đòi phải bàn cả mặt nội bộ và đặt điều kiện có giải quyết xong vấn đề CPC mới bàn bình thường hóa quan hệ 2 nước. Đàm phán không kết quả. Như trên vừa nói, tháng 12/1989 ta đề nghị nối lại đàm phán, TQ đặt điều kiện VN rút quân "sạch sẽ", lập chính phủ 4 bên do Sihanouk đứng đầu, nhận Liên hiệp quốc giám sát thì TQ "sẽ suy xét" đề nghị của VN về nối lại đàm phán cấp Thứ trưởng. Trong tình hình bế tắc đó, từ 3-9/5/1990, Thứ trưởng Đinh Nho Liêm đi Bắc Kinh "kiểm tra công tác sứ quán" và thực chất đã tiến hành vòng 3 đàm phán. Trong lần đàm phán này, ta tỏ mềm dẻo hơn là có thể trao đổi ý kiến về một giải pháp toàn diện nhưng không thể quyết định về vấn đề nội bộ CPC. Đàm phán vòng 3 có một số tiến triển, TQ đòi 4 bên nhưng không đòi ngang nhau, không đòi chính phủ lâm thời nhưng đòi Hội đồng tối cao mang tính chất chính phủ; về diệt chủng, ta tán thành không nói quá khứ nhưng phải đề cập về tương lai; hai bên hẹn gặp tiếp tháng 6/1990 ở Hà Nội.

### **Về vấn đề Campuchia**

- Thực hiện Nghị quyết 13 của BCT, ta và bạn thoả thuận rút hết chuyên gia quân sự dân sự ở CPC về nước, tháng 5/1988 tuyên bố rút 5 vạn quân trong năm 1988 và ngày 5/4/1989 tuyên bố đơn phương rút hết quân vào tháng 9/1989.

Nhân đây cũng nói thêm rằng giữa đ/c TBT Nguyễn Văn.Linh và đ/c Nguyễn Cơ Thạch có ý kiến không hoàn toàn giống nhau về vấn đề rút quân: đ/c Thạch muốn rút quân gắn với giải pháp chính trị, ít nhất là có thoả thuận quốc tế về chấm dứt viện trợ quân sự cho các bên CPC để làm con bài mặc cả, còn đ/c Nguyễn Văn Linh thấy không cần. Dịp đ/c Linh sang thăm Liên Xô ngày 20/7/1988, đ/c Linh đã nói với Liên Xô rằng VN sẽ rút hết quân vào tháng 9/1989 nhưng không nói điều kiện, Liên Xô đã đưa công khai điều này. Ngày 6/1/1989, sang CPC dự 10 năm giải phóng CPC, cùng đi có đ/c Trần Quang Cơ, đ/c Nguyễn Văn Linh phát biểu trong mít tinh ở Hội trường Bassac:

*"Hôm nay, VN tuyên bố hoàn toàn nhất trí với CHND CPC về quyết định rút toàn bộ số quân tình nguyện VN còn lại ra khỏi CPC vào tháng 9/1989.*

*Việc rút hết quân VN khỏi CPC phải đặt song song với việc chấm dứt viện trợ quân sự của nước ngoài cho tất cả các bên CPC, chấm dứt sử dụng lãnh thổ nước ngoài làm đất thánh chống lại nhân dân CPC. Những điều thoả thuận này phải được tiến hành dưới sự kiểm soát quốc tế có hiệu quả".*

Khi đưa tin, ta cố gắn về rút quân với chấm dứt viện trợ quân sự, thực chất ý Anh Linh không gắn 2 vấn đề này; mãi đến 5/4/1989, Chính phủ ta mới ra tuyên bố rút quân đơn phương vào 9/1989.

Việc VN quyết định rút hết quân VN khỏi CPC đã có tác động thúc đẩy đàm phán, tiếp theo mở ra hàng loạt diễn đàn về giải pháp CPC: JIM-1 (7/1988), vòng 3 Hun Sen-Sihanouk (11/1988), Nhóm làm việc của JIM (10/1988), JIM-2



(2/1989), vòng 4-5-6 Hun Sen- Sihanouk (4 và 7/1989, 2/1990), và các diễn đàn Việt-Mỹ, Việt- Thái, CPC-Thái.

Đỉnh cao của các diễn đàn là Hội nghị quốc tế Paris tháng 7/1989. Tại Hội nghị, phía bên kia đòi VN rút quân, xóa bỏ Nhà nước CPC; phía ta một mực đòi phải loại trừ vĩnh viễn bọn diệt chủng; phía bên kia lên án VN xâm lược CPC, đưa người VN định cư đến xâm chiếm CPC (*colons vietnamiens*), đòi giải tán nhà nước và quân đội CPC và Hội nghị không đi đến kết quả nào. Hội nghị quốc tế Paris kéo dài từ 30/7 đến 31/8/1989 nhưng không thành công là do nhiều nguyên nhân. TQ và 3 phái CPC chỉ muốn giải quyết vấn đề CPC trên cơ sở xóa bỏ Nhà nước CPC, mặt khác TQ còn hy vọng làm thay đổi tình hình sau khi VN rút hết quân tháng 9/1989. Về phía Nhà nước CPC, sau chuyến đi Thái Lan ngày 25/1/1989 của Hun Sen theo lời mời của Thủ tướng Chatichai và tiếp xúc với nhóm Chaovalít từ tháng 6/1988, CPC có phần ảo tưởng ở Thái Lan và đánh giá không đúng lực lượng của bản thân mình nên Hội nghị Trung ương lần thứ 9 từ 30/6 đến 5/7/1989 ngay trước Hội nghị quốc tế Paris tháng 7/1989 quyết tâm ăn cả bằng một giải pháp quân sự; Nghị quyết nói: *"Đối với giải pháp chính trị cho vấn đề CPC, mọi cố gắng của ta đều đặt trong phạm vi không có giải pháp"*. Ngày 12/7/1989, đ/c Trần Quang Cơ sang CPC thông báo gợi ý của ta về đấu tranh tới (vòng 5 Hun Sen-Sihanouk; Hội nghị quốc tế Paris), Hun Sen phát biểu trong cuộc họp BCT nghe đ/c Cơ trình bày: *"Nghị quyết 9 đã hạ quyết tâm không có giải pháp chính trị nhưng bên ngoài vẫn phải tỏ thiện chí phấn đấu cho một giải pháp về mặt quốc tế. Không ngại nội chiến. Sẽ không nhắc lại việc mở rộng chính phủ mời Sihanouk trở về mà chỉ nêu phương án lập HĐ Hòa hợp Dân tộc và đề nghị lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp chuẩn bị cho Quốc hội tương lai để giữ cầu với Sihanouk trong cuộc gặp tới với Sihanouk"*. Lúc này tình hình Đông Âu cũng bắt đầu diễn biến phức tạp mở đầu bằng việc Công đoàn Đoàn kết lên cầm quyền ở Ba Lan, đã làm tăng thêm lực cản của phía ta về việc đi vào giải pháp chính trị cho vấn đề CPC. Ngày 10/8/1989, Hun Sen (ở Phnom Penh) lại điện cho Anh Thạch ở Paris là: Vấn đề mở rộng chính phủ cho Sihanouk trở về là vấn đề sách lược đấu tranh để phân hoá kẻ thù. Nếu Sihanouk chấp nhận thảo luận, chúng ta sẽ đưa ra những đòi hỏi cao hơn nữa, trước hết là xóa Pol Pot và thậm chí đi đến đòi xóa lực lượng Sihanouk và nếu cần thiết sẽ đưa ra những đòi hỏi khác để ngăn chặn vai trò của Sihanouk hoặc ngăn không cho Sihanouk trở về.

Về phía VN, mặc dù có Nghị quyết 13 BCT nhưng khi thực hiện có nhiều trục trặc, ý kiến khác nhau và chúng ta cũng còn ý muốn ăn cả ở CPC như Nghị quyết 13 nói: một giải pháp chính trị về CPC *"phải bảo đảm thành quả cách mạng CPC"*. Trong đàm phán về giải pháp CPC lúc này, chúng ta giữ 3 nguyên tắc: bảo vệ thành quả cách mạng CPC, kiên quyết loại diệt chủng Pol Pot; không chấp nhận lực lượng gìn giữ hòa bình IPKF. Chúng ta chủ trương mềm dẻo trên 3 điểm: thành phần Chính phủ liên hiệp; giữ nguyên trạng; chấp nhận Ủy ban quốc tế về kiểm soát giám sát. Mặt khác, trong lúc này chúng ta đánh giá quá cao thành tựu đạt được mỗi khi có những tiến triển nhất định về đàm phán, cụ thể như:

- Gặp gỡ đ/c Nguyễn Cơ Thạch và Ngoại trưởng Indonesia ở thành phố HCM 29/7/1987 thoả thuận về "tiệc rượu". Tại JIM-1 (7/1988), ta đạt được ghi vào Tuyên bố của Chủ tịch là không để diệt chủng trở lại. Chúng ta nhận định với việc rút 5 vạn quân tháng 5/1988, cuộc đấu tranh về CPC "đã thay đổi tính chất từ chỗ đòi VN rút quân sang đòi ngăn chặn nguy cơ diệt chủng trở lại CPC"... "đã đưa đến sự tập hợp lực lượng mới có lợi cho 3 nước". Đề án đấu tranh từ tháng 9/1988 đến cuối năm 1988 nhận định "có 4 khả năng giải quyết vấn đề CPC: a) Một giải pháp toàn diện bao gồm mặt nội bộ và quốc tế; b) Một giải pháp bao gồm toàn bộ mặt quốc tế và chỉ một phần mặt nội bộ; c) Một giải pháp về mặt quốc tế, mặt nội bộ giải quyết sau; d) VN rút hết quân đơn phương vào năm 1990 và không có giải pháp chính trị. Khả năng nào cũng có mặt lợi, mặt phức tạp. Tùy tình hình sẽ tính."... "Mục tiêu chính của ta là: vấn đề mấu chốt là tăng cường lực lượng cách mạng CPC... làm tan rã trên thực tế liên hiệp 3 phái, cô lập làm suy yếu lực lượng Khmer Đỏ" Ngày 16/10/1988, Đại sứ Nguyễn Xuân trao đổi với đ/c Kaysone Phomvihane về đề án này thì đ/c Kaysone nói: "Điều quyết định là lực lượng cách mạng CPC. Nếu VN rút quân mà CPC đứng vững được thì không cần giải pháp chính trị".

Lúc này có nhân tố mới là Chatichai<sup>25</sup> lên cầm quyền ở Thái, chủ trương biến Đông Dương từ chiến trường thành thị trường; ngày 28/10/1988, Lào thu xếp để Hun Sen bí mật gặp Tướng Chaovalit<sup>26</sup> ở Vientiane (và Chaovalit cũng gặp đ/c Trần Văn Quang, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng), Hun Sen-Chaovalit thoả thuận cơ chế giữ liên lạc 2 bên; tháng 1/1989, Chatichai mời Hun Sen thăm chính thức Thái; VN rút 5 vạn quân nhưng tình hình CPC không thay đổi lớn. Tình hình đó củng cố thêm ý định VN rút quân, không có giải pháp mà CPC vẫn đứng vững.

Ngày 11/2/1989, BCT họp cho ý kiến về đề án đấu tranh ngoại giao trong thời gian tới. Đề án nhận định "hiện nay mặt quốc tế của vấn đề CPC cơ bản đã được giải quyết đồng thời có nhiều thuận lợi gắn việc giải quyết vấn đề CPC với việc lập khu vực hòa bình, tự do, trung lập ở Đông-nam Á", nhận định về 4 khả năng giải quyết vấn đề CPC (như đề án tháng 10/1988). Khi xin ý kiến, đ/c Phạm Văn Đồng phát biểu với đ/c Nguyễn Dy Niên ngày 10/2/1989 như sau: "Cần tính khả năng rút quân 9/1989. Trong tình hình này phải tính nói chuyện với TQ. Đàm phán VN-TQ lúc này là quan trọng. Ta đừng để nó mất thể diện. Xem có thể đi nhanh về bình thường hóa quan hệ. Ta hiểu TQ, biết họ là bành trướng, biết âm mưu ý đồ của họ. Đã biết thì không ngại". Tuy nhiên ngày 16/2/1989, đ/c Nguyễn Cơ Thạch sang CPC họp 3 Bộ trưởng ngoại giao chuẩn bị cho JIM-2, đ/c Thạch đã báo cáo với BCT CPC về chiến lược đấu tranh cho thời gian tới. Đ/c Thạch trình bày:

"Tháng 7/1988, chúng ta đánh giá rằng có 4 khả năng, đồng thời nhất trí cho rằng khả năng thứ tư, không có giải pháp, là không có lợi cho chúng ta. Lúc đó cũng thấy rằng tốt nhất là giải quyết mặt quốc tế, còn mặt nội bộ thì giữ nguyên.

<sup>25</sup> General **Chatchai Choonhavan** (Thai: ชาติชัย ชุณหะวัณ, 5 April 1920—6 May 1998) was the Prime Minister of Thailand from 1988–1991.

<sup>26</sup> General **Chavalit Yongchaiyudh** (Thai: ชาวลิต ยงใจยุทธ, born May 15, 1932) is a Thai politician, General, Defence Minister, Deputy Prime Minister and Thailand's 22nd Prime Minister from (1996-1997).

*Bây giờ chúng tôi cũng nghĩ rằng tốt nhất là giải pháp bộ phận, nhưng so với tháng 7/1988 thì bây giờ tình hình có khác. Bây giờ không có giải pháp không phải là xấu. Vì trước kia Thái Lan là đất thánh, nay Thái Lan khác rồi, TQ cũng khác nên nếu không có giải pháp chúng ta vẫn sẽ rút quân mà không sợ. Không có giải pháp thì mình ăn cả. Cho nên bây giờ chúng tôi cho rằng giải pháp bộ phận là tốt, nhưng không có giải pháp cũng không phải là xấu... Sau khi VN rút hết quân mà không có giải pháp chính trị thì Sihanouk và Son San có thể phải xin về tham gia CHND CPC, chứ không phải đòi xóa CHND CPC nữa. Có thể các đ/c nên tính sau khi VN rút hết quân thì Quốc hội CHND CPC nên ra tuyên bố về nền trung lập vĩnh viễn của CPC" ... "Hiện nay chúng ta đang chuyển sang giai đoạn đấu tranh mới. Chúng ta phải tranh thủ những nhân tố, đồng thời phải củng cố lực lượng" ... "Chúng ta đều hết sức phấn khởi trước những thắng lợi của cách mạng CPC. Một năm trước đây chúng ta không nghĩ được rằng tình hình sẽ thuận lợi như thế này".*

Ngày 30/4/1989, Quốc hội CPC ra tuyên bố về nền trung lập vĩnh viễn của CPC và đổi tên từ CHND CPC thành Nhà nước CPC (*Etat du Cambodge* và *State of Cambodia*) theo yêu cầu của Sihanouk. Ngày 2/5/1989, tiến hành vòng 3 Hun Sen- Sihanouk tại Jakarta (Indonesia) đạt kết quả, Sihanouk hứa sẽ trở về CPC sau khi VN rút quân, thôi đòi giải tán CHND CPC.

Trước tình hình đó, Hội nghị Trung ương 9 Đảng CPC ra nghị quyết ăn cả bằng giải pháp quân sự (5/7/1989) và Hội nghị quốc tế Paris về CPC tháng 7/1989 thất bại.

- Sau thất bại ở Hội nghị quốc tế Paris, để tìm một giải pháp toàn bộ, những cố gắng để đạt giải pháp từng bước (sáng kiến của Chatichai về kiểm chứng rút quân VN (9/1989), nhân chuyến thăm Thái Lan lần thứ 2 của Hun Sen, tuyên bố của Ngoại trưởng Xô-Mỹ ngày 23/9/1989 về moratorium [đình hoãn] việc cung cấp viện trợ cho các bên CPC...) đều không đạt kết quả. Cuộc đổ sức trên chiến trường CPC cho thấy không bên nào ở CPC có thể giành thắng lợi hoàn toàn bằng quân sự. 4 ngày sau khi VN rút quân, lực lượng Son San đã đánh chiếm Thmar Pouk<sup>27</sup>; ngày 22/10/1989, Khmer Đỏ đánh chiếm Pailin<sup>28</sup> và uy hiếp thị xã Battambang, ta đã phải đưa lực lượng đặc biệt lên giúp bạn.

Cũng từ thời gian này, nội bộ ta lại bộc lộ ra những khác biệt về nhận định đánh giá tình hình trước những chuyển biến nhanh chóng ở Đông Âu. Nghị quyết 13 chủ trương thúc đẩy giải pháp chính trị cho vấn đề CPC và bình thường hóa quan hệ với TQ được Nghị quyết Trung ương 6 khẳng định lại. Nhưng trong quá trình thực hiện đã gặp không ít khó khăn, đặc biệt là trong thái độ xử lý quan hệ với TQ. Sau sự kiện Trường Sa (14/3/1988) và việc TQ tiếp tục gây căng thẳng trong quan hệ với ta, bác bỏ các đề nghị cải thiện quan hệ của ta, giữa các ngành đã xuất hiện nhiều ý kiến khác nhau, và không khí chung là không thuận lợi cho việc bình thường hóa quan hệ với TQ theo Nghị quyết 13 của BCT. Một số ý kiến cho rằng, trong khi TQ đang chống ta thông qua vấn đề CPC và tìm cách lấn chiếm biên giới 2 quần đảo của ta, việc ta rút quân khỏi

<sup>27</sup> district in Banteay Meanchey

<sup>28</sup> **Pailin** is a city (*krong*) in the west of Cambodia near the border of Thailand. Pailin is a major Khmer Rouge stronghold and resource center.

CPC, sửa Điều lệ Đảng, sửa Hiến pháp... là sự hy sinh chủ quyền lãnh thổ của đất nước, chủ trương của BCT về giảm tuyên truyền chống đối nhau cũng không được thực hiện đầy đủ; thậm chí còn có ý kiến cho rằng ngoại giao hữu khuynh trong quan hệ với TQ.

Mặt khác, trong Trung ương, một số ngành và ngay trong BCT cũng đã bắt đầu xuất hiện một số ý kiến khác nhau về đánh giá sự kiện Thiên An Môn (6/1989), đánh giá TQ cũng như đánh giá Liên Xô-Đông Âu. Tại Hội nghị Trung ương 7, ý kiến rất khác nhau về thái độ của ta khi Công đoàn Đoàn kết lên cầm quyền ở Ba Lan (7/1989), báo Nhân dân có xã luận về sự kiện này. Trong hội nghị Trung ương 8 (27/3/1990), một số ý kiến đặt vấn đề về sự đúng đắn của Nghị quyết 13 và những bước đi của ta với TQ và trong vấn đề CPC. Tuy nhiên, sự khác nhau chưa bộc lộ rõ nét. Trung ương và BCT vẫn khẳng định Nghị quyết 13 là đúng đắn, đ/c TBT Nguyễn Văn Linh đã phát biểu về vấn đề này tại Hội nghị Trung ương 8 (26/3/1990) khi tiếp thu ý kiến phê bình của Trung ương đối với BCT.

Đến đầu năm 1990, những ý kiến khác nhau trong BCT từ giữa năm 1989 bộc lộ rõ nét hơn. Có ý kiến nhấn mạnh mặt XHCN của TQ và thấy cần phải hợp tác với TQ để bảo vệ XHCN chống Mỹ và các thế lực đế quốc khác, nhất là từ sau sự kiện Thiên An Môn, sau khủng hoảng trầm trọng của Liên Xô, Ba Lan, Đức, Rumania và các nước Đông Âu khác. Từ những cách đánh giá đó đã dẫn đến ý kiến khác nhau về phương hướng đấu tranh cho một giải pháp chính trị về CPC. Sự thật là:

Ngày 11/11/1989, BCT họp bàn và thông qua đề án đấu tranh ngoại giao về vấn đề CPC. Trên cơ sở đánh giá tình hình quân sự, chính trị trên chiến trường và xu thế chung trên thế giới, ta chủ trương cần phải đấu đạt một giải pháp chính trị về CPC, đề ra 3 phương án về Cơ quan quyền lực ở CPC trước tổng tuyển cử (thấp nhất là giữ nguyên bộ máy 2 chính phủ đang tồn tại, lập Chính phủ liên hiệp hai bên ở Trung ương để tổ chức tổng tuyển cử và thực hiện những điều thoả thuận).

Ngày 24/11/1989, Ngoại trưởng Australia Gareth Evans đưa ra sáng kiến dùng công thức Namibia để trống vấn đề quyền lực ở CPC trong thời kỳ quá độ, Liên hợp quốc kiểm soát và tổ chức tổng tuyển cử.

Ngày 2/12/1989, đ/c Nguyễn Cơ Thạch, theo chỉ thị của BCT, đã sang bàn với BCT CPC, phân tích cuộc chiến tranh ở CPC là một cuộc nội chiến, VN không thể đưa quân trở lại, tính chất quốc tế của vấn đề CPC, xu thế của thế giới và bàn với bạn cần đấu tranh để đạt một giải pháp chính trị để giành thắng lợi từng bước. BCT CPC hoàn toàn nhất trí với 3 phương án trên, đồng thời đồng ý với ý kiến đ/c Thạch cần nghiên cứu việc sử dụng vai trò Liên hợp quốc như sáng kiến của Ngoại trưởng Australia G. Evans ngày 24/11/1989. Phải nói thêm rằng đ/c Thạch khi trên máy bay sang Phnom Penh mới đọc thư của Evans về sáng kiến 24/11/1989 và đến nơi, đ/c Thạch sửa lại bản trình bày tinh thần như BCT cho ý kiến 11/11/1989 nhưng thêm phương án sử dụng vai trò Liên hợp quốc. Về phía những người CPC, khi thấy có phương án Liên hợp quốc thì họ bập ngay cho là Liên hợp quốc ít phức tạp và nguy hiểm hơn là liên minh với

lực lượng CPC đối lập. Đ/c Thạch nói phương án Liên hợp quốc cần xin thêm ý kiến BCT VN.

Hội nghị BCT ta họp 14h30' ngày 6/12/1989 có mặt Cố vấn Phạm Văn Đồng và 7 Ủy viên BCT: Võ Chí Công, Đỗ Mười, Nguyễn Đức Tâm, Trần Xuân Bách, Đồng Sĩ Nguyên, Nguyễn Cơ Thạch và Đào Duy Tùng (lúc này đ/c Nguyễn Văn Linh đang nghỉ ốm do bị cảm lạnh khi đi dự Quốc khánh ở CHDC Đức tháng 10/1989) đã bàn về sáng kiến của Australia và nhất trí ngoài 3 phương án BCT cho ý kiến ngày 11/11/1989, thêm phương án sử dụng vai trò Liên hợp quốc thành 4 phương án. Ngày 9/12/1989, đ/c Lê Mai vừa kết thúc nhiệm kỳ Đại sứ ở Thái Lan về được uỷ nhiệm sang Phnom Penh trao đổi với BCT CPC và BCT CPC hoàn toàn đồng ý với ý kiến BCT ta. BCT CPC đã triệu tập kỳ họp Trung ương lần thứ 10 từ ngày 10-15/1/1990 để bàn đi vào giải pháp chính trị và ngày 18/1/1990, Quốc hội CPC đã họp thông qua việc để Liên hợp quốc tổ chức tổng tuyển cử và uỷ quyền cho Hun Sen đàm phán về vấn đề này.

- Với TQ: Bằng nghị quyết 13 BCT, với những động tác quan trọng của Đảng và Nhà nước ta trong quan hệ Việt-Trung (sửa lời nói đầu của Điều lệ Đảng (12/1986), sửa Hiến pháp (6/12/1988) không còn coi TQ là kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm, giảm tuyên truyền chống TQ, mở cửa biên giới, VN đơn phương rời cả 2 bên chấm dứt hoạt động quân sự trên biên giới, tuyên bố nói lỏng trong việc sử dụng cảng Cam Ranh... trên thực tế ta đã đơn phương giải quyết hết những điều mà TQ cho ta là dùng để chống TQ. Có thể nói đến tháng 12/1988, TQ không còn lý do gì để nói VN có những chính sách và hành động chống TQ, một trong hai vấn đề TQ coi là VN chống TQ từ 10 năm qua không tồn tại nữa. Tồn tại là vấn đề CPC. Việc VN tuyên bố rút 5 vạn quân bằng 1/2 số quân còn lại ở CPC và rút Bộ Tư lệnh quân tình nguyện VN ở CPC (tháng 5/1988) đã làm tác động mạnh mẽ xu hướng thúc đẩy một giải pháp cho vấn đề CPC, các nước lớn do lợi ích của mình không muốn VN rút quân mà không có giải pháp, duy trì nguyên trạng ở CPC, chính vì vậy phương Tây có thái độ mềm dẻo hơn, đáp ứng phần nào yêu cầu của phía ta trên vấn đề diệt chủng. Tuyên bố của Ngoại trưởng Mỹ ở Hội nghị PMC ASEAN 9/7/1988 ở Bangkok đã đưa đến kết quả cuộc gặp không chính thức về CPC ở Jakarta 25/7/1988 (JIM-1) khẳng định có 2 vấn đề trong giải pháp cho vấn đề CPC là rút quân VN đi đôi với việc ngăn chặn việc phục hồi chế độ diệt chủng Pol Pot.

Chuyển biến của thế giới đối với vấn đề CPC, sự thay đổi trong quan hệ Xô-Mỹ trong quan hệ quốc tế và trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế đã đưa đến việc TQ điều chỉnh chính sách đối ngoại của mình thể hiện ở Hội nghị BCT ở Bắc Đới Hà tháng 9/1988. Với VN, TQ đã từng bước hoà dịu trong quan hệ trên thực tế (giảm căng thẳng trên biên giới, trao đổi hàng hoá và đi lại thăm hỏi, làm ăn ở biên giới theo đề nghị của lãnh đạo ta qua tiếp xúc giữa Ngoại trưởng Nguyễn Cơ Thạch và Đại sứ TQ ngày 15/7/1988) và chấp nhận đi vào đàm phán cấp Thứ trưởng Ngoại giao với ta để trao đổi về vấn đề CPC và quan hệ hai nước. Tuy nhiên TQ vẫn coi vấn đề CPC là điều kiện tiên quyết để cải thiện quan hệ Việt-Trung. Một mặt TQ duy trì "3 trở ngại" để mặc cả trong cải thiện quan hệ với Liên Xô mặt khác TQ đặt thêm điều kiện về vấn đề CPC trong cải

thiện quan hệ với VN. Cần nhắc lại rằng tháng 10/1982 trong đàm phán Xô-Trung và trong tuyên bố chính thức của Bộ Ngoại giao TQ ngày 1/3/1983, TQ chỉ đặt điều kiện VN rút quân, thậm chí chỉ cần có lịch rút quân rõ ràng thì TQ sẽ tiến hành đàm phán để đi đến bình thường hóa quan hệ Việt-Trung. Từ 6/1988 khi VN rút 1/2 số quân và Bộ Tư lệnh quân tình nguyện VN ở CPC, đặc biệt sau tuyên bố 5/4/1989 của VN, CPC đơn phương rút quân tình nguyện VN về nước vào tháng 9/1989, TQ lại đặt thêm điều kiện là VN "phải giải quyết hậu quả của VN đưa quân xâm lược CPC" không phải VN rút hết quân là xong trách nhiệm, đòi VN phải lập Chính phủ liên hiệp lâm thời 4 bên do Sihanouk làm Chủ tịch và phải chấp nhận bộ máy giám sát của Liên Hợp quốc (trong khi Liên hợp quốc ủng hộ Khmer Đỏ giữ ghế ở Liên Hợp quốc và ra nhiều nghị quyết bất lợi cho VN) kiểm chứng VN rút "hết mọi loại lực lượng VN" ở CPC làm điều kiện để nối lại đàm phán để bình thường hóa quan hệ với VN. Trong khi đàm phán TQ một mực đòi VN phải giải quyết vấn đề nội bộ CPC "hậu quả của VN xâm lược CPC" thì TQ mới bàn việc cải thiện quan hệ 2 nước. (Tuyên bố của Bộ Ngoại giao TQ ngày 1/7/1988 sau khi VN rút 5 vạn quân). Trong khi đó, cách xử sự của TQ với Liên Xô thì khác hơn. Tháng 5/1989, trong khi "3 trở ngại" trong quan hệ Trung-Xô chưa được giải quyết TQ vẫn đón TBT Gorbachov thăm chính thức TQ, cải thiện quan hệ cả về mặt Đảng và Nhà nước với Liên Xô. Tháng 10/1989, khi TBT Lào Kaysone Phomvihanh thăm TQ, Đặng Tiểu Bình chuyển message oral cho TBT Nguyễn Văn Linh chỉ nêu yêu cầu VN rút quân nhưng ngày 6/11/1989 khi TBT Nguyễn Văn Linh gửi message oral bày tỏ mong muốn bình thường hóa quan hệ với TQ, đề nghị tiếp xúc cấp cao với TQ thì ngày 12/12/1989 trả lời message oral đó TQ lại đặt thêm điều kiện VN ép Phnom Penh lập Chính phủ liên hiệp lâm thời 4 bên do Sihanouk đứng đầu và chấp nhận Liên Hợp quốc giám sát thi hành Hiệp định thì TQ mới "suy xét" việc đàm phán cấp Thứ trưởng ngoại giao với VN.

#### ***4. Giai đoạn từ đầu 1990 đến cuối 1991: Các nước lớn áp đặt giải pháp về Campuchia và Việt Nam không kiểm soát được vấn đề Campuchia nữa.***

Từ đầu năm 1990, mở đầu cho thời kỳ hoà hoãn giữa 3 nước lớn mà chủ yếu là sự hợp tác Xô-Mỹ, đồng thời mở đầu cho việc 3 nước lớn dùng cơ chế 5 nước thường trực HĐBA (P.5) giải quyết vấn đề CPC và vấn đề vùng Vịnh. Đây là chuyển biến rất quan trọng, từ chỗ 3 nước lớn trao đổi từng cặp với nhau về vấn đề CPC, nay hình thành cơ chế 5 nước đề áp đặt giải pháp vào CPC theo sự thỏa hiệp lợi ích của họ với nhau.

Việc ta và CPC chấp nhận sử dụng vai trò Liên hợp quốc và xem xét sáng kiến của Australia để giải quyết vấn đề phân chia quyền lực bị bế tắc ở Hội nghị quốc tế Paris đã một lần nữa thúc đẩy mạnh mẽ các diễn đàn để giải quyết vấn đề CPC: Bí thư thường trực Australia Costello thăm CPC và VN 7/1/1990, Informal meeting on Cambodia (IMC) (Jakarta 26/2/1990), các cuộc họp 5 nước Hội đồng Bảo an, vòng 6 Hun Sen-Sihanouk (Bangkok.- 22/2/1990). Tại IMC 26-28/2/1990, một lần nữa vấn đề diệt chủng đã ngăn cản mọi thoả thuận,

Khmer Đỏ phủ quyết dự thảo thoả thuận có ghi vấn đề diệt chủng, IMC thất bại; đ/c Thạch gặp Ngoại trưởng Indonesia Ali Alatas với sự có mặt của hầu hết cán bộ chủ chốt của Bộ Ngoại giao Indonesia, đ/c Thạch phê phán rất mạnh Alatas nhu nhược, dung túng cho Khieu Samphan, Alatas bị bẽ mặt, quan hệ của Alatas với đ/c Thạch xấu hẳn đi.

- Thất bại của Mặt trận giải phóng Sandino trong bầu cử ở Nicaragua 25/2/1990 và thất bại của cuộc họp IMC-Jakarta (28/2/1990) đã tác động mạnh mẽ vào nội bộ ta về phương hướng giải quyết vấn đề CPC. Ngày 8 và 10/3/1990, đ/c Lê Đức Thọ gặp đ/c Nguyễn Cơ Thạch, Đinh Nho Liêm, Trần Quang Cơ nêu ý kiến: *"cần có chuyển hướng chiến lược trong đấu tranh về vấn đề CPC. Kinh nghiệm Genève 1954, Paris 1973 là phải đàm phán với lực lượng mạnh nhất, chủ yếu nhất. Ở CPC, phải giải quyết với TQ, nếu không giải quyết với TQ thì không giải quyết được. Hướng tới là nên bàn với TQ để giải quyết, không thể gạt Khmer Đỏ, cần mềm dẻo về vấn đề diệt chủng, không thể chấp nhận để Liên hợp quốc tổ chức tổng tuyển cử ở CPC. Cần mềm dẻo về vấn đề diệt chủng, không thể gạt Khmer Đỏ. Có thể đưa ra 2 phương án cao thấp: lập HĐ Dân tộc Tối cao 4 bên có hệ thống dọc hoặc Chính phủ liên hiệp lâm thời 2 bên gồm 4 phái để tổ chức tổng tuyển cử và soạn thảo Hiến pháp. Liên hợp quốc chỉ giám sát và kiểm soát thi hành Hiệp định. Trước Đại hội VII, phải giải quyết một bước cơ bản vấn đề CPC để khai thông vấn đề đối ngoại cùng vấn đề đối nội khác, tạo không khí phấn khởi chung. Liên Xô, Đông Âu khó khăn; Lào đã đi với TQ, ta giải quyết được với TQ là phù hợp nhất."*

Từ 8-20/3/1990, TBT Heng Somrin đi nghỉ ở Hà Nội có dịp gặp gỡ đ/c Phạm Văn Đồng, Nguyễn Văn Linh, Lê Đức Thọ, Lê Đức Anh trao đổi về tình hình Liên Xô Đông Âu, Nicaragua, tình hình CPC. Đ/c Nguyễn Văn Linh, Lê Đức Anh nêu phải cảnh giác với Liên hợp quốc, không thể để Liên hợp quốc tổ chức tổng tuyển cử ở CPC. Từ đây CPC chuyển sang phương án SNC tổ chức tổng tuyển cử, không tán thành Liên hợp quốc tổ chức tổng tuyển cử.

Hội nghị BCT ta ngày 10/4/1990 đã bàn về phương hướng thúc đẩy giải pháp chính trị về vấn đề CPC. Hội nghị BCT thấy không nên giao cho Liên Hợp quốc tổ chức tổng tuyển cử mà nên trở lại phương án 3 mà BCT thông qua 11/11/1989 (lập Chính phủ liên hiệp 2 bên ở Trung ương để tổ chức tổng tuyển cử). Trong hội nghị, đ/c TBT Nguyễn Văn Linh có ý kiến: *"VN, TQ là hai nước XHCN cùng chống âm mưu để quốc xoá bỏ XHCN, phải cùng chống đế quốc, trước hết phải phát triển quan hệ 2 nước, các vấn đề khác giải quyết sau"* ... *"Một CPC thân thiện với TQ, thân thiện với VN là tốt nhất. Trên cơ sở điểm đồng này mà giải quyết vấn đề CPC có lợi cho CPC"*. *"Phương án 3 là tốt, không để Liên Hợp quốc nhúng tay vào vì Liên Hợp quốc là Mỹ; Thái Lan là Mỹ"*. Hội nghị BCT quyết định cử đ/c Nguyễn Cơ Thạch đi CPC bàn với BCT CPC. (Ngày 17/4/1990, đ/c Thạch sang CPC thông báo, BCT CPC không tán thành.)

- Ngày 20-21/5/1990, nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh Hồ Chủ tịch, TBT VN, Lào, CPC họp họp dành nhiều thời gian phân tích tình hình thế giới, âm mưu của đế quốc chống CNXH, về những biến đổi phức tạp ở Liên Xô, Đông Âu. Ba đ/c TBT trao đổi thấy cần thực hiện Giải pháp Đỏ ở CPC. Phía

CPC đề nghị về nước xin ý kiến tập thể BCT để BCT CPC quyết định rồi sẽ thông báo cho VN để VN thăm dò TQ. Heng Somrin về Phnom Penh để Hun Sen chờ ở Hà Nội. Ngày 26/5/1990, Sar Kheng<sup>29</sup> ra Hà Nội báo cáo Hun Sen ý kiến BCT CPC, ngày 27/5/1990 Hun Sen lần lượt làm việc riêng với đ/c Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Nguyễn Cơ Thạch thông báo BCT CPC họp bỏ phiếu 10/16 tán thành Giải pháp Đỏ.

Như phần trên đã trình bày thực chất Nhà nước CPC muốn ăn cả bằng một giải pháp quân sự, coi cả Khmer Đỏ và Sihanouk đều là đối thủ nguy hiểm. Việc VN thuyết phục CPC và CPC chấp nhận đi vào giải pháp chính trị là điều miễn cưỡng và khi có điều kiện thì CPC trở lại chủ trương giành thắng lợi bằng một giải pháp quân sự, điển hình là quyết tâm của Hội nghị Trung ương Đảng CPC lần thứ 9 (7/1989).

Từ khi VN rút hết quân khỏi CPC, quan hệ CPC với VN chuyển sang giai đoạn mới. Càng đi gần vào giải pháp thì lợi ích của CPC và lợi ích của ta ngày càng kên nhau lớn. Ngay khi kiểm điểm rút hết chuyên gia và Ban lãnh đạo đoàn chuyên gia ở CPC (6/1988), những người lãnh đạo CPC đã bộc lộ ngay phản ứng, bộc lộ ý kiến khác ta, cho ta là áp đặt về vấn đề cán bộ CPC, hậu quả CPC phải gánh chịu, cho VN là "cộng sản tả khuynh" "người điên" "duy ý chí" bằng việc áp đặt CPC chuyển gia giai đoạn "quá độ đi lên CNXH" trong khi CPC không có cơ sở gì của CNXH<sup>30</sup>. Ngay sau khi ta rút hết chuyên gia (tháng 8/1988) CPC thay đổi ngay hàng loạt cán bộ lãnh đạo cấp cao kể cả chức vụ thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng và tiến hành Hội nghị cán bộ Đảng toàn quốc để xác định lại giai đoạn là CPC phải hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân chứ không phải bước vào thời kỳ quá độ đi lên CNXH như VN góp ý kiến đồng thời thay đổi hàng loạt chính sách kinh tế theo hướng kinh tế thị trường tự do; Mặt khác CPC "thanh toán sòng phẳng mọi nợ nần" với VN: gửi công hàm xoá bỏ việc VN nợ gạo và tiền (831.790.000 riels) để nuôi quân tình nguyện VN trong 10 năm chiến đấu ở CPC (16/7/1988 và 30/5/1989).

Ngày 9-10/7/1988, đ/c Nguyễn Cơ Thạch thăm bí mật CPC với danh nghĩa Đặc phái viên TBT ta. Ngày 10/7 đ/c Nguyễn Cơ Thạch thông báo ý kiến của BCT ta lấy đường Brévié làm biên giới trên biển giữa 2 nước. Ngày 25/7, Hun Sen gặp anh Ngô Điền, Hun Sen đề nghị ký sớm biên giới trên biển theo đường Brévié trước khi đàm phán vòng 3 với Sihanouk (10/1988). Hun Sen nói cán bộ CPC nhất là trí thức rất mừng khi nghe BCT VN khẳng định lấy đường Brévié; trước đây nghe kế hoạch chia đôi vùng nước lịch sử họ có thắc mắc và lo lắng. Ngày 10/9/1988, BCT VN họp bàn lại thấy việc ký Hiệp ước biên giới trên biển thấy phức tạp, đề nghị CPC hoãn lại, lý do cần tập trung giải pháp, VN còn quân, ký bây giờ địch sẽ xuyên tạc. Được chỉ thị, đ/c Ngô Điền xin gặp Hun Sen không được nên viết giấy để lại về ý kiến BCT hoãn ký đường Brévié. Mãi đến 12/10/1988 gặp anh Ngô Điền, Hun Sen mới nói đồng ý chưa làm gì về đường Brévié.

<sup>29</sup> Sar Kheng Phó Thủ tướng và Bộ trưởng Nội vụ Campuchia từ năm 1998.

<sup>30</sup> Hồi ký "CPC con đường 10 năm" và luận án tiến sĩ của Hun Sen. TG



Về Giải pháp Đỏ, CPC nhiều lần ám chỉ xa gần là do VN cần bình thường hóa quan hệ với TQ và lợi ích của VN mà VN ép CPC đi vào Giải pháp Đỏ, cho đó là điều "phi đạo lý, phi đạo đức", "đánh đồng nạn nhân diệt chủng và tội phạm diệt chủng" và kết luận rằng lãnh đạo CPC không "Đỏ" để đi vào Giải pháp Đỏ với Pol Pot như có người tưởng...

Việc ta thuyết phục CPC đi vào giải pháp chính trị và tán thành sáng kiến của Ngoại trưởng Australia dùng vai trò Liên Hợp quốc để không dùng vai trò Khmer Đỏ và Sihanouk trong thời kỳ quá độ đã làm cho bạn "nhẹ nhõm" trong việc chấp nhận đi vào giải pháp chính trị. Một tháng sau khi ta thông báo ý kiến của BCT (9/12/1989) chấp nhận sử dụng vai trò Liên hợp quốc, CPC đã chủ động triệu tập ngay Hội nghị toàn thể Trung ương Đảng lần thứ (10- 10/1/1990) để thông qua chủ trương đi vào giải pháp chính trị (mặc dù trước đó 5 tháng trong Hội nghị Trung ương 9, CPC đã quyết tâm giành một thắng lợi hoàn toàn bằng quân sự và triệu tập kỳ họp của Quốc hội (18/1/1990) để thông qua nghị quyết cho phép Liên Hợp quốc tổ chức tổng tuyển cử ở CPC. (Ngày 11/8/1990, Hun Sen nói với đ/c Ngô Điền đại ý: CPC lo ngại hơn 3 phái hơn là Liên hợp quốc. Chấp nhận Liên hợp quốc hoặc cho SNC trong đó có 3 phái tổ chức tổng tuyển cử liên quan đến quyết định chiến lược có đi vào giải pháp chính trị hay không). Với những suy nghĩ đó TBT Heng Samrin miễn cưỡng chấp nhận ý kiến của TBT ta là không nên chấp nhận cho Liên Hợp quốc tổ chức tổng tuyển cử ở CPC (tháng 3/1990) và ngày 17/4/1990 khi đ/c Nguyễn Cơ Thạch sang CPC thông báo với BCT CPC ý kiến của BCT ta trong Hội nghị BCT ngày 10/4/1990. BCT CPC không chấp nhận áp dụng phương án 4 (lập Chính phủ liên hiệp 2 bên để tổ chức Tổng tuyển cử). Cảnh giác với Liên hợp quốc và không chấp nhận thỏa hiệp về vấn đề diệt chủng, cho rằng thỏa hiệp về vấn đề này là phủ nhận cuộc đấu tranh 10 năm qua của cán bộ lãnh đạo CPC, phủ nhận tính chính nghĩa của sự có mặt của quân tình nguyện VN ở CPC. Nó sẽ tạo điều kiện cho bọn Khmer đổi lập tiêu diệt những cán bộ lãnh đạo của Nhà nước vì không có diệt chủng họ ắt phải là "phản quốc", VN vào CPC ắt là "xâm lược". Mặt khác, BCT CPC đề nghị ta góp ý để CPC đơn phương tổng tuyển cử vào đầu năm 1990.

Từ 24-30/4/1990, Chea Sim sang VN kiểm tra sức khỏe, gặp làm việc với đ/c Lê Đức Anh và Nguyễn Cơ Thạch. Đ/c Thạch nhắc lại BCT VN chỉ gợi ý phương án 4 như đ/c Thạch trình bày ở Phnom Penh ngày 17/4/1990, tùy BCT CPC quyết định. Chea Sim nhắc lại là nên đề Liên hợp quốc tổ chức tổng tuyển cử tốt hơn đồng thời đề nghị ta giúp CPC đơn phương tổ chức tổng tuyển cử.

Phải nói rằng việc ta khuyên CPC đi vào Giải pháp Đỏ (từ 1987), gợi ý việc chấp nhận vai trò Liên hợp quốc (12/1989) rồi bác vai trò Liên hợp quốc (3/1990), khuyên CPC đi vào phương án 3 (4/1990) và đi vào Giải pháp Đỏ (hội đàm 3 TBT 20-21/5/1990) là khác với lợi ích của những người lãnh đạo CPC muốn ăn cả bằng một giải pháp quân sự. Việc BCT CPC không chấp nhận gợi ý của BCT ta trong cuộc hội đàm 17/4/1990 đánh dấu bước ngoặt mới trong quan hệ VN-CPC sau khi VN rút hết quân khỏi CPC và sau khi CPC đã có quan hệ với Thái Lan (từ tháng 6/1988). Ngay sau khi chấp nhận Giải pháp Đỏ trong cuộc gặp 3 TBT 20-21/5/1990, trong cuộc họp BCT CPC ngày 30/5/1990, Chea

Sim đã nói "*Nếu đi vào giải pháp quá sớm, chúng ta sẽ tự treo cổ ta*"<sup>31</sup>. Ngày 1/6/1990, Hun Sen nói với đ/c Nguyễn Cơ Thạch ở sân bay Nội Bài trên đường đi Tokyo gặp Sihanouk: "*BCT CPC thấy giải pháp như đã thoả thuận giữa 3 đ/c TBT (Giải pháp Đò) cũng có nhiều khó khăn.*"

Hun Sen cho rằng sự hợp tác có nhiều khó khăn vì 3 nhân tố:

a) Bọn Pol Pot là bọn rất cực đoan cả về cách mạng và rất cực đoan về chủ nghĩa dân tộc.

b) Sau hơn 10 năm đánh nhau, việc hợp tác giữa 2 quân đội không thể dễ dàng được.

c) Bọn Pol Pot sẽ cố gắng đưa một số đảng viên lớn hơn số đảng viên hiện nay của Đảng NDCM CPC để giành đa số trong một đảng hợp nhất.

Trong khi trong nội bộ ta và ta với CPC có nhiều ý kiến khác nhau như vậy thì bên ngoài, 5 nước lớn khẩn trương hoàn chỉnh Hiệp định khung về giải pháp toàn diện về CPC với vai trò lớn của Liên hợp quốc như Quốc hội CPC đã chấp nhận ngày 10/1/1990. Ngày 15-16/12/1989, 5 nước thường trực HĐBA/LHQ (P-5) họp lần đầu cấp Thứ trưởng tại Paris ra thông cáo nêu 16 nguyên tắc để chỉ đạo tìm kiếm giải pháp toàn bộ cho vấn đề CPC, bảo đảm quyền tự quyết của CPC thông qua tổng tuyển cử tự do, công bằng và dân chủ; với vai trò tăng cường của Liên hiệp quốc (*enhance the role of the United Nations*). Ngày 11 - 12/2/1990, P-5 họp vòng 2 cấp Thứ trưởng tại New York tập trung bàn về 2 vấn đề quân sự và cơ chế chính quyền quá độ ở CPC nhưng chưa có thoả thuận cụ thể; vòng 3 họp ngày 12- 13/3/1990 tại Paris thoả thuận những nguyên tắc chính về 3 vấn đề: tổ chức tổng tuyển cử; lập Hội đồng dân tộc tối cao (SNC); quyền lực lâm thời của Liên hợp quốc.

Trên chiến trường CPC, sau khi VN rút quân vào cuối tháng 9/1989, ngày 22/10/1989, bọn Pol Pot phản công đánh chiếm thị trấn Pailin và uy hiếp thị xã Battambang. Ngày 26/10, CPC yêu cầu ta chi viện. Đ/c Lê Đức Anh sang CPC xem xét tình hình. Ngày 29/10/1989, ta đưa lực lượng đặc biệt lên Battambang cả bằng không quân và đường bộ để hỗ trợ cho CPC gồm 3 trung đoàn (E9 của F339, E1 của F330 và E20 của F4) do đ/c Sáu Phú, Phó Tư lệnh Quân khu 9 chỉ huy. Ngày 11/1/1990, Heng Somrin có công hàm khẩn gửi đ/c Nguyễn Văn Linh, đề nghị hoãn rút lực lượng đặc biệt ở Battambang và yêu cầu gửi thêm lực lượng bảo vệ Sisophon và Sam Rong. Ta không đáp ứng, ngày 15/1/1990, đ/c Đoàn Khuê lên CPC bàn với Bộ Quốc phòng CPC: ta rút lực lượng đặc biệt, ngoài số 1.265 chuyên gia và nhân viên kỹ thuật, ta đưa một bộ phận lực lượng đặc biệt này vào số chuyên gia, tăng số chuyên gia lên gấp đôi (do CPC trả lương từ 70-150 USD/tháng, theo như thoả thuận giữa hai Bộ Quốc phòng sau khi Bộ Tư lệnh VN ở CPC rút đi tháng 5/1988) bao gồm một số bộ phận bảo vệ cho chuyên gia, số lực lượng tăng cường này lúc cần có thể tham gia chiến đấu nhưng không chủ động chiến đấu. CPC chấp nhận phương án này, sau một thời gian nữa nếu không cần thì rút bớt. Trên thực tế, nếu số đó quá đông mà trả lương theo Đô la như thoả thuận từ 5/1988 thì CPC cũng không kham nổi. Lực lượng chuyên gia quân sự bên cạnh Bộ quốc phòng CPC lấy tên là K-88.

---

<sup>31</sup> Báo cáo của C116. TG

Từ giai đoạn này, tình hình chuyển biến rất nhanh chóng, ta phải đối phó rất căng thẳng vì tình hình diễn biến rất khẩn trương mà nhận thức của chúng ta lại rất khác nhau; cộng thêm sức ép của việc chuẩn bị cho Đại hội VII trong khi đó, ở Bộ ngoại giao có thêm sức ép là đ/c Ủy viên BCT phụ trách Bộ ngoại giao có khả năng thay đổi, thuyên chuyển.

Từ 3-9/5/1990, đ/c Thứ trưởng ngoại giao Đinh Nho Liêm đi Bắc Kinh tiến hành vòng 3 đàm phán VN-TQ với danh nghĩa là đi “kiểm tra công tác của Sứ quán”. Tại vòng đàm phán này ta đồng ý có sự trao đổi ý kiến về vấn đề nội bộ CPC. Trong đàm phán, Từ Đôn Tín<sup>32</sup> nói rõ ý TQ về SNC là SNC phải thật sự có quyền lực như chính quyền. Ta đồng ý giảm nói về diệt chủng. TQ coi giải quyết vấn đề CPC là điều kiện để bình thường hóa quan hệ với VN. Từ Đôn Tín hẹn sang Hà Nội tháng 6/1990 để tiếp tục đàm phán.

Trước khi sang Hà Nội, ngày 25/5/1990, Từ Đôn Tín đi New York họp vòng 4 Thứ trưởng P-5. Trong cuộc họp P-5 này, TQ đưa ra 2 phương án: hoặc lập SNC 4 bên làm nhiệm vụ chính quyền lâm thời trong thời kỳ quá độ hoặc giao cho Liên hợp quốc làm chức năng quản lý hành chính trong thời kỳ quá độ, còn SNC chỉ có chức năng tượng trưng. Trong khi đó ở Hà Nội, ta và CPC lại thấy cần tranh thủ Giải pháp Đò.

Lúc này ở Hà nội, sau cuộc gặp 3 TBT ngày 21/5/1990, ngày 23/5/1990, theo chỉ thị của đ/c Lê Đức Anh, Thiếu tướng Vũ Xuân Vinh, Cục trưởng Cục đối ngoại Bộ quốc phòng đã thông báo cho Tuỳ viên quân sự TQ Triệu Nhuệ: "đ/c Nguyễn Văn Linh và đ/c Lê Đức Anh sẽ gặp Từ Đôn Tín" . Ngày 27/5/1990, Từ Đôn Tín huỷ bỏ chương trình gặp Phó TTK/LHQ Admed sau cuộc gặp P-5 ngày 25-26/5/1990 và đi về Bắc Kinh ngay.

Ngày 30/5/1990, BCT họp cho ý kiến về đề án đàm phán với Từ Đôn Tín. Đ/c Phạm Văn Đồng nói: *Mấy nghìn năm TQ vẫn là TQ, không nên cả tin TQ. Ta cần thăm dò thúc đẩy nhưng cảnh giác đừng để hớ.* Đ/c Nguyễn Văn Linh kết luận: *Đ/c TBT sẽ gặp Đại sứ TQ, không gặp Từ Đôn Tín. Đ/c Thạch gặp Từ Đôn Tín. Gặp Đại sứ TQ không nói giải pháp CPC, chỉ nói 2 nước đoàn kết bảo vệ CNXH, thăm dò việc gặp cấp cao.*

Chiều ngày 5/6/1990, đ/c TBT Nguyễn Văn Linh gặp Đại sứ TQ Trương Đức Duy. Đ/c TBT nói: *"Bây giờ để quốc âm mưu thủ tiêu CNXH, chúng điên cuồng tấn công CNXH, tất nhiên bọn đế quốc là cùng một ruột, chúng dùng KHKT và kinh tế bao vây XHCN. Chúng âm mưu dùng diễn biến hòa bình, mỗi Đảng phải tự lực chống lại. Liên Xô là thành trì XHCN nhưng có nhiều vấn đề. Chúng tôi muốn cùng các người cộng sản chân chính bàn vấn đề bảo vệ CNXH. Trong vụ Thiên An Môn, các đ/c đã xử lý rất kiên quyết và rất vững vàng. Tôi sẵn sàng sang TQ gặp các đ/c lãnh đạo cấp cao của TQ để khôi phục lại quan hệ hữu hảo. Âm mưu của bọn đế quốc là chống phong trào cộng sản quốc tế do đó những người cộng sản chân chính của 2 nước cần trao đổi kinh nghiệm với nhau"*.

---

<sup>32</sup>徐敦信/Xu Dunxin (1934.12.10-) Vice Minister, Ministry of Foreign Affairs, People's Republic of China (1991.4-1993.4)

... “Giờ đây vấn đề CPC, ta phải giải quyết như thế nào. Việc Liên hợp quốc vào tổ chức tổng tuyển cử sẽ có lợi cho các nước phương Tây. Vừa qua 5 nước HĐBA/LHQ họp bàn trong đó có Mỹ, Anh, Pháp là 3 nước đế quốc, Liên Xô là nước XHCN nhưng có vấn đề cũng khó nói, nay chỉ còn TQ...” .

Ngày 6/6/1990, đ/c Lê Đức Anh lại gặp Đại sứ TQ truyền đạt ý kiến của BCT VN. Nội dung xoay quanh vấn đề đoàn kết bảo vệ CNXH và Giải pháp Đỏ ở CPC.

Ngày 8/6/1990, đ/c Lê Đức Anh điện thoại dặn đ/c Trần Quang Cơ khi biết đ/c Cơ sẽ thay đ/c Đinh Nho Liêm (bị ốm) làm việc với Từ Đôn Tín ở Hà Nội :

+ Đã làm việc với anh [Đặng Nghiêm] Hoàn, anh [Đinh Nho] Liêm. Phương hướng như đã bàn. Tất cả các vấn đề đều ổn cả duy chỉ còn vấn đề Hội đồng tối cao thời kỳ quá độ gồm 2 bên, có chức năng nhất định, với các uỷ ban giúp việc như đối ngoại, kinh tài, tổng tuyển cử về quốc phòng và an ninh chỉ nên là một. Nên tránh phương án Liên hợp quốc trong thời kỳ quá độ.

+ Việc hai bên Đỏ tiếp xúc nhau là chuyện lâu dài cần cho ổn định lâu dài. TQ sẽ tác động với phía thân TQ, ta sẽ tác động với phía thân ta để 2 bên kiềm chế việc thù địch nhau và hợp tác với nhau. Việc này phải có thời gian, không thể nhanh được, không thể đòi họ trả lời ngay. Đừng thúc họ, cứ để họ chủ động, khi nào trả lời được thì họ trả lời.

+ Phải rất bí mật. Lộ ra rất nguy hiểm. Chỉ nói khi gặp riêng chứ không nói trong đàm phán. Về việc Anh Nguyễn Văn Linh đặt vấn đề với Đại sứ Trương Đức Duy nói sẵn sàng đi TQ gặp cấp cao nhất, cũng không nên hỏi lại Từ Đôn Tín nếu họ chưa nói tới.

- Ngày 9/6/1990, trên đường từ Tokyo về nước, Hun Sen đã ghé Hà Nội. Đ/c Thạch tiếp và làm việc với Hun Sen, đ/c Thạch hoan nghênh và ủng hộ kết quả cuộc họp Hun Sen-Sihanouk, khẳng định VN tôn trọng thoả thuận Tokyo và sẵn sàng cùng các nước liên quan đảm bảo thực hiện các thoả thuận đó. (Thoả thuận Hun Sen - Sihanouk ở Tokyo là lập SNC 2 bên, như vậy là gạt Khmer Đỏ).

- Ngày 11/6/1990, đàm phán tại Hà Nội giữa đ/c Trần Quang Cơ và Từ Đôn Tín. Từ Đôn Tín trình bày ý kiến TQ Cơ bản như lập trường trong cuộc họp P-5 ngày 25/5/1990.

Trưa 1 1/6/1990, đ/c Trần Quang Cơ về báo cáo đ/c Nguyễn Cơ Thạch (lúc này cũng đang có Hội nghị ngoại giao đánh giá sự sụp đổ của Đông Âu). Đ/c Thạch gặng hỏi đ/c Cơ có hỏi Từ Đôn Tín về Giải pháp Đỏ không ? Đ/c Cơ nói đ/c Lê Đức Anh đã dặn. Đ/c Thạch chất vấn đ/c Cơ nghe theo ý kiến Bộ trưởng ngoại giao hay nghe ý kiến Bộ trưởng quốc phòng. Đ/c Cơ nói sẵn sàng chấp hành ý kiến đ/c Thạch, sẽ hỏi Từ Đôn Tín với sự hiểu biết rằng đ/c Thạch là Uỷ viên BCT. Đ/c Thạch đề nghị đ/c Cơ phải gặp hỏi Từ Đôn Tín, thậm chí còn bảo đ/c Cơ phải viết cam kết sẽ thực hiện điều đó.

Chiều 11/6/1990, họp giữa 2 Trưởng đoàn và có 2 Đại sứ trao đổi về nội dung đ/c Nguyễn Văn Linh và Lê Đức Anh nói với Đại sứ Trương Đức Duy. Từ Đôn Tín nhờ đồng chí Trần Quang Cơ chuyển toàn văn ý kiến của lãnh đạo TQ trả lời ý kiến đ/c Nguyễn Văn Linh và Lê Đức Anh như sau:

"Lãnh đạo TQ rất coi trọng quan hệ Trung-Việt, lãnh đạo TQ cũng rất coi trọng những ý kiến đ/c TBT Nguyễn Văn Linh và đ/c Lê Đức Anh đã nói với Đại sứ TQ Trương Đức Duy. Phía TQ cho rằng quan hệ Trung-Việt sớm muộn cũng sẽ bình thường hóa. Hai bên đều cần cùng nhau cố gắng để thực hiện. Về vấn đề CPC, cuộc chiến tranh CPC đã kéo dài hơn 10 năm. Đây là vấn đề toàn thế giới quan tâm, các nước trong khu vực, nhất là ASEAN, cũng rất quan tâm. Đối với 2 nước TQ và VN, nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết hiện nay là trên cơ sở những nhận thức chung đã nhận được, tiếp tục trao đổi ý kiến về 2 vấn đề tồn tại (vấn đề quyền lực của Hội đồng tối cao và việc xử lý quân đội của các bên CPC), làm sao có tiến triển về 2 vấn đề này. Nếu được như vậy, chúng ta sẽ góp phần vào việc thực sự giải quyết vấn đề CPC. Bước đi này là hết sức quan trọng. Chỉ có đi xong bước này, chúng ta mới có thể suy nghĩ đến những bước sau. Cũng có nghĩa là chỉ có đi xong bước này, lãnh đạo TQ mới suy nghĩ về việc gặp cấp cao, và việc thúc đẩy 2 phái cộng sản Khmer hoà giải với nhau."

(Ngày 25/6/1990, trong cuộc gặp Thứ trưởng Trần Quang Cơ ở Bộ Ngoại giao, Đại sứ Trương Đức Duy đã đọc lại toàn văn trả lời của lãnh đạo TQ gửi lãnh đạo VN và nói là văn bản này "chính xác hơn", trong đó phần cuối nói về CPC như sau: "Vấn đề CPC đã kéo dài 11 năm, trở thành vấn đề quốc tế trọng đại mà cộng đồng quốc tế, đặc biệt là các nước ASEAN rất chú trọng. Chúng tôi cho rằng việc này cần làm gấp trước mắt là 2 bên TQ-VN nên đi đến thoả thuận càng sớm càng tốt về một số những mặt quan trọng cho giải pháp chính trị vấn đề CPC để thúc đẩy và tăng nhanh hơn tiến trình giải quyết toàn diện vấn đề CPC. Bước này đi tốt thì có lợi cho việc suy tính những vấn đề của bước sau và tạo điều kiện cần thiết cho cuộc gặp cấp cao TQ-VN, và tạo sự hoà giải nội bộ của CPC").

Trong đàm phán với đ/c Cơ, Từ Đôn Tín đã nêu ra với ta dự kiến giải quyết vấn đề CPC theo 5 bước:

(1) TQ-VN thoả thuận một "biên bản nội bộ" ghi lại sự nhất trí giữa 2 bên về những vấn đề chính của giải pháp.

(2) Năm nước TQ, VN, Thái Lan, Lào và Indonesia (thay cho cuộc họp 3 nước TQ, VN, Thái Lan do Thủ tướng Thái đề nghị năm ngoái) họp cấp ngoại trưởng và có tuyên bố chung về CPC.

(3) Năm nước trên họp cùng với 4 bên CPC.

(4) Năm nước Hội đồng Bảo an họp với 4 bên CPC. Theo TQ, nếu 3 bước trên đều suôn sẻ thì việc họp 5 nước Hội đồng Bảo an với 4 bên CPC làm sớm hay muộn không thành vấn đề.

(5) Họp lại Hội nghị quốc tế Paris về CPC ký kết Hiệp định toàn bộ.

Theo kế hoạch này, rõ ràng TQ muốn đóng vai trò trung tâm của khu vực trong cả quá trình giải quyết vấn đề CPC. Trong 5 bước này, TQ không nói gì đến gặp gỡ cấp cao giữa 2 nước.

Tối 12/6, từ 21 giờ đến 1 giờ sáng, Đại sứ Đặng Nghiêm Hoàn làm việc với Vụ phó [Bộ Ngoại giao TQ] Trương Thanh về "biên bản nội bộ". Cuộc tranh luận rất căng và không đi đến thoả thuận. Sau này trở lại Bắc Kinh, đ/c Hoàn gặp rất nhiều khó khăn trong làm việc với Bộ Ngoại giao TQ.

Một sự kiện đáng ghi nhớ là buổi đ/c Nguyễn Cơ Thạch tiếp Từ Đôn Tín chiều 13/6/1990 biến thành một buổi tranh luận to tiếng rất gay gắt và dùng những lời lẽ rất nặng nề, từ gọi là đ/c đến gọi nhau là Ngài. Từ Đôn Tín nói với đ/c Thạch: ...*"Tôi muốn nói điểm thứ hai về vấn đề 2 tiếng nói... Trong đàm phán, VN nêu ra với chúng tôi và vừa rồi đ/c nói mong muốn Trung-việt hợp tác thúc đẩy hai phái cộng sản CPC hợp tác với nhau. Chúng tôi biết đó không phải là ý kiến riêng của các đ/c mà là ý kiến của Trung ương Đảng VN.*

*Chúng tôi đã báo cáo Trung ương Đảng chúng tôi. Tất nhiên chúng tôi rất coi trọng và nghiên cứu ý kiến của các đồng chí. Nhưng trong thời gian đó, trên diễn đàn quốc tế ở Tokyo, các đ/c lại cố sức tìm cách loại trừ một bên CPC, đó là Khmer Đỏ. Các đ/c nói hai bên chúng ta nên khuyến hai phái cộng sản hoà giải với nhau, nói đó là mong muốn chân thành của VN. Nhưng trên thực tế các đ/c cố sức tiêu diệt Khmer Đỏ. Nếu lãnh đạo VN muốn có sự hoà giải giữa 2 nhóm cộng sản thì lẽ tất nhiên là phải chấp nhận 4 bên. Chúng tôi không thể hiểu được hai giọng nói đó của lãnh đạo VN. Không hiểu cái nào là thật và cái nào là giả. Nếu nghe tiếng nói này thì tiếng nói kia là giả dối, nếu nghe tiếng nói kia thì tiếng nói này là giả dối. Mong rằng sau này các đồng chí không nên làm như vậy."* ... Và hai bên tranh luận rất nhiều về "các bên" và "4 bên CPC". ...Đ/c Thạch hỏi Từ phụ trách vấn đề CPC từ bao giờ, Từ nói mới 2 năm. Đ/c Thạch nói: *"Tôi bực đầu vì vấn đề CPC... Tôi phụ trách vấn đề CPC đã 20 năm, từ tháng 3/70 khi Sihanouk bị lật đổ... Người TQ cũng như người VN đều có câu "Hậu sinh khả ư" ... Đ/c Thạch nói tiếp: "Nghe đ/c nói tôi rất không hài lòng vì chúng tôi nói một đằng, đ/c hiểu một nẻo, điều đó rất không tốt. Tôi nói đ/c sang Hà Nội một lần, chứ không phải nói sang một lần thì phải thất bại. Đó là xuyên tạc, là một ý xấu... Tôi nói một đằng, đ/c hiểu một nẻo. Dù nước lớn hay nước nhỏ cũng phải tôn trọng bình đẳng với nhau. Chúng tôi có nói loại trừ bên nào đâu mà đ/c nói chúng tôi tìm cách loại trừ một bên. Đó là xuyên tạc. Tôi hết!".* Sau một hồi to tiếng nữa cuối cùng Từ Đôn Tín nói: *"Ngài không hài lòng với tôi nhưng tôi cũng mãi mãi không hài lòng với Ngài"*. Từ đây quan hệ giữa đ/c Thạch với TQ càng căng thẳng hơn. Ngày 1/11/1990, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao TQ còn nói: *"phát biểu của Nguyễn Cơ Thạch về quan hệ Trung-Việt và vấn đề CPC nội dung là không đáng tin cậy, chẳng qua chỉ là cách nhìn của ông ta mà thôi"*.

- Ngày 19/6/1990, BCT họp đánh giá cuộc gặp Việt-Trung với Từ Đôn Tín ở Hà Nội, ý kiến rất khác nhau.

Đ/c Nguyễn Văn Linh vắng mặt (đi thành phố Hồ Chí Minh) trong cuộc họp này và dặn đ/c Nguyễn Thanh Bình đề nghị BCT chưa bàn về phương hướng tới chờ đ/c Linh về.

- Ngày 25/6/1990, đ/c TBT Nguyễn Văn Linh từ thành phố Hồ Chí Minh điện ra cho BCT: Đã đọc biên bản họp BCT (19/6/1990), có một số ý kiến sẽ phát biểu sau. Một số việc làm ngay:

a) Không đồng ý thông báo cho Trung ương và cấp uỷ về điều tối mật mà chỉ thông báo nói rõ cuộc họp Việt-Trung là do TQ phá. Ngoại giao có cách giải thích cho dư luận theo hướng trên.

b) Do Bạn đề nghị ta thăm dò, đề nghị Anh Sáu Nam [Lê Đức Anh] đi ngay CPC thông báo cho bạn.

Tình hình thế này cần giúp bạn có đòn tấn công, đánh một số trận tốt như Kompong Thom chẳng hạn.

c) Đề phòng TQ lộ ra những điều ta lấy tình bạn mà nói, ngoại giao theo dõi, nếu có bác ngay, không đề chậm 2-3 ngày. .

- Ngày 22/6/1990, Đại sứ Nguyễn Xuân thông báo cho đồng chí Phun Sipasót về đàm phán với Từ Đôn Tín ở Hà Nội. Đồng chí Phun phát biểu: Giải pháp Đỏ là không nên và không thể được, bất lợi cho ta. TQ đang bị cô lập vì là nước duy nhất ủng hộ diệt chủng. Chắc chắn TQ không muốn Giải pháp Đỏ mà muốn giải pháp thực chất 4 bên để duy trì vai trò và vị trí Khmer Đỏ mà không mang tiếng là ủng hộ diệt chủng.

Theo chỉ thị của TBT Nguyễn Văn Linh, sáng 1/7/1990, đ/c Lê Đức Anh đi Phnom Penh làm việc với BCT CPC, cùng dự có Đại sứ Ngô Điền và anh Ba Cung.

Đ/c Lê Đức Anh phát biểu đại ý: *Sau cuộc họp 3 TBT, các đ/c uỷ quyền cho chúng tôi thăm dò ý đồ thật của TQ về giải pháp CPC. BCT chúng tôi cho rằng những cuộc gặp gỡ ngoại giao (anh Đinh Nho Liêm đi Bắc Kinh, Từ Đôn Tín đi Hà Nội) cứ tiến hành bình thường, mặt khác, các đ/c Nguyễn Văn Linh, Võ Chí Công, Đỗ Mười giao cho tôi gặp Đại sứ TQ. Khi gặp ăn cơm với Trương Đức Duy, tôi nói mặt quốc tế của vấn đề CPC hầu như không còn vấn đề gì chỉ còn mặt nội bộ CPC, nếu nhận thức nhất trí về 3 nguyên tắc sau đây thì dễ giải quyết:*

a) *Một giải pháp chính trị nội bộ CPC phải phản ánh gần đúng so sánh lực lượng, thế và lực trên chiến trường giữa 2 bên đối kháng. Một bên là Nhà nước CPC kiểm soát hầu hết CPC, còn bên kia là CPC Dân chủ lưu vong với 3 nhóm nhưng lực lượng chủ yếu là Khmer Đỏ.*

b) *Mọi giải pháp phải tôn trọng chủ quyền CPC...*

c) *Mọi giải pháp phải bảo đảm sự ổn định, ít nhất như hiện nay, không làm xáo trộn tình hình CPC...*

*Đại sứ TQ không phản đối nguyên tắc trên và thăm dò VN có thể thuyết phục bạn bè ở Phnom Penh hoà giải với Khmer Đỏ không... Trương Đức Duy nói cần giữ tuyệt mật, sẽ báo cáo về Bắc Kinh. Tôi gặp đại sứ TQ ngày 6/6/1990 và ngày 7/6/1990 Từ Đôn Tín đã rời Bắc Kinh. Từ Đôn Tín sang Hà Nội đàm phán với giọng cao, đòi Hội đồng tối cao 4 bên nắm các Bộ chủ yếu...*

*Theo uỷ quyền của BCT VN tôi đã thăm dò, xin báo cáo quá trình làm và kết quả như vậy. Đề nghị CPC cho ý kiến về bước làm tới.*

Buổi trưa, BCT CPC họp riêng, chiều BCT CPC gặp lại đ/c Lê Đức Anh, TBT Heng Somrin phát biểu đại ý:

- *TQ quan tâm và không bác bỏ ý kiến của ta. Khó hiểu thái độ TQ, có lẽ họ đang nghiên cứu.*

- *Đề nghị VN tiếp tục thăm dò, thúc đẩy TQ tác động đến Khmer Đỏ để có cuộc gặp bí mật với Khmer Đỏ. Có thể gặp thẳng Pol Pot hoặc gặp Son Sen hay đại diện có thẩm quyền của Khmer Đỏ, phải gặp người có thẩm quyền...*

*Dù gặp Pol Pot không có nghĩa là ta chấp nhận Pol Pot trở về. Khi gặp Pol Pot ta nói rõ cho họ hiểu nhân dân CPC không chấp nhận họ trở về nên họ phải hy sinh vì sự nghiệp hoà hợp dân tộc, chấm dứt đau khổ của nhân dân... Địa điểm gặp nên bí mật, có thể là một địa điểm trên biên giới Việt-Trung...*

Hun Sen phát biểu: *Ta tiếp tục thăm dò, gặp để tìm hiểu song song ta thúc đẩy thực hiện thoả thuận Tokyo về lập SNC 2 bên...*

Anh Lê Đức Anh nhấn mạnh: *ta vừa làm, vừa thăm dò, quan trọng là củng cố lực lượng trên chiến trường.*

- Trước đó, ngày 26/6, từ Hà Nội trở lại Phnom Penh, anh Ngô Điền đã thông báo cho Hun Sen và 28/6 thông báo cho Sar Kheng về kết quả đàm phán với Từ Đôn Tín. Cả hai ghi chép rất cẩn thận nhưng không bình luận gì mặc dù cuộc nói chuyện dài về nhiều vấn đề.

Tối 1/7/1990, tại Phnom Penh, Đ/c Lê Đức Anh nói với đ/c Ngô Điền: *Đ/c bất ngờ về ý kiến CPC định gặp thẳng Pol Pot. Trong cuộc gặp 3 TBT ở Hà Nội 5/1990, phía ta không đặt vấn đề Giải pháp Đỏ, chỉ bàn nhiều về tình hình khủng hoảng ở Liên Xô- Đông Âu, về âm mưu đế quốc đối với VN, Đông Dương. Khi giải lao, Anh Đỗ Mười có nói với Hun Sen về việc gặp Khmer Đỏ. Đoàn CPC hội ý với nhau lâu, khi vào Heng Somrin nêu Giải pháp Đỏ, 2 TBT khác tán thành và uỷ quyền cho ta thăm dò. Các Anh Linh, Công, Mười giao Anh Lê Đức Anh làm. Anh Lê Đức Anh nói trước đây Anh Sáu Thọ có nêu Giải pháp Đỏ với CPC từ 1987 mãi sau này Anh Lê Đức Anh mới biết. Ngày 5/6, Anh Linh tiếp Đại sứ TQ có Anh Thạch dự. Hôm sau 6/6/1990, Anh Lê Đức Anh mới biết rằng Anh Linh đã nói hết với Đại sứ TQ (đoàn kết VN-TQ bảo vệ CNXH, chỗ dựa Liên Xô lung lay, Giải pháp Đỏ) đáng lẽ chỉ tiếp xã giao và thăm dò thôi. Khi tiếp và ăn cơm cùng Trương Đức Duy, anh Lê Đức Anh nêu 3 nguyên tắc giải quyết mặt nội bộ của CPC, Trương Đức Duy không phản đối (Thư ngày 6/7/1990 của Anh Ngô Điền gửi Anh Thạch).*

- Cũng khoảng tháng 7/1990, Hun Sen thông báo [với] anh Ngô Điền là, qua "người trung gian" của Bắc Kinh đến Phnom Penh ngày 20/7/1990) cũng như sự giúp đỡ của Jerome Kanapa và bà Galabru<sup>33</sup> ở Pháp, chị Ty Borasy<sup>34</sup> sẽ đi Hongkong để gặp Đại diện của Bắc Kinh vào cuối tháng 7/1990. Sau đó Hun Sen có nói với anh Ngô Điền một số tin về vấn đề này. Sau đó không thấy Hun Sen nhắc lại chuyện này. Ý kiến cá nhân tôi là việc này không có thật mà Hun Sen cố tình bịa ra để làm vừa lòng ta.

- Ngày 17/7/1990: P-5 họp vòng 5 cấp Thứ trưởng thoả thuận 2 nội dung chủ yếu: tập kết và giải pháp các bên CPC; Liên hợp quốc tổ chức tổng tuyển cử, kiểm soát 5 Bộ, còn SNC chỉ là tượng trưng.

- Ngày 18/7/1990: Tại Paris Ngoại trưởng Mỹ James Baker nói Mỹ sẽ rút lui công nhận CPC Dân chủ, lên án Khmer Đỏ, đối thoại với VN qua phái đoàn ở New York, viện trợ nhân đạo cho VN.

<sup>33</sup> Đạo diễn và diễn viên điện ảnh Pháp.

<sup>34</sup> Chủ tịch Ủy ban ngoại giao và Hợp tác quốc tế về thông tin và truyền thông Quốc hội Campuchia.



- Ngày 27/7/1990, BCT ta họp đánh giá về tuyên bố của Ngoại trưởng Mỹ Baker, tán thành việc xúc tiến về đàm phán Việt-Mỹ, chủ trương về CPC: Ta thoả thuận với Mỹ, TQ, với các nước khác về mặt quốc tế của vấn đề CPC và không dính líu vào các vấn đề nội bộ CPC. BCT cử đ/c Nguyễn Cơ Thạch sang thông báo cho CPC ý kiến của ta.

- Ngày 6/8/1990: Đàm phán Việt-Mỹ lần đầu tại New York theo tuyên bố của J. Baker. Mỹ chủ yếu thăm dò thái độ của ta về 2 văn kiện khung giải pháp CPC của Liên hợp quốc.

- Ngày 8/8/1990: Bộ Ngoại giao trình BCT đề án đấu tranh về vấn đề CPC trước những diễn biến quan trọng trên quốc tế. Đề án nhận định: chúng ta đứng trước một tình hình là Xô-Mỹ và 5 nước lớn quyết tâm đạt thoả thuận về một giải pháp chính trị cho vấn đề CPC. CPC đang đứng trước tình thế tiến thoái lưỡng nan: không thể kéo dài nội chiến vì khó khăn kinh tế, chính trị trong nước và khó khăn trên thế giới; đi vào giải pháp chính trị thì lo thất bại trong tổng tuyển cử. Nên góp ý với bạn đồng ý phương án của P-5: SNC chỉ tượng trưng, cần xác định rõ quyền hạn của Liên hợp quốc trên cơ sở tôn trọng chủ quyền CPC.

Trong khi chờ đợi ý kiến của BCT, đ/c Nguyễn Cơ Thạch cử tôi (Huỳnh Anh Dũng) đem đề án sang CPC để đ/c Ngô Điền trình bày với Hun Sen. Ngày 11/8/1990, tại nhà riêng Hun Sen, Hun Sen tiếp anh Ngô Điền và tôi. Sau khi nghe, Hun Sen nói:

*Như vậy là ta trở lại phương án Liên hợp quốc như ta đã nhất trí từ trước. Ba đ/c TBT trao đổi ở Hà Nội thấy Liên hợp quốc là nguy hiểm. Khi chuyển không dùng Liên hợp quốc làm chúng tôi rất khó khăn, Liên Xô rất thắc mắc. Ba TBT nói giao Liên hợp quốc tổ chức bầu cử là nguy hiểm sau khi có thất bại của Mặt trận Sandino ở Nicaragua. Ba đ/c TBT trao đổi như vậy nên ta phải chuyển. Trước đó các đ/c cùng chúng tôi đã nhất trí SNC chỉ là tượng trưng, giao Liên hợp quốc tổ chức bầu cử. Trên tinh thần đó, ta tính các phương án và các đ/c cử người (đ/c Đặng Nghiêm Hoàn) gặp tôi ở Svay Rieng trước khi tôi gặp Costello ngày 7/1/1990... Khi ta chấp nhận Liên hợp quốc tổ chức tổng tuyển cử, Liên Xô rất vui... Nếu trở lại công thức này thì rất tốt, tập hợp được lực lượng. Tôi và đ/c Hor Nam Hong<sup>35</sup> bàn nhau thấy công thức này thì tốt nhưng 3 đ/c TBT quyết định tôi phải làm theo, tôi phải làm công tác tư tưởng cho Hor Nam Hong, khó lắm... Tháng 4/1990, đ/c Thạch sang đây nêu phương án SNC tổ chức tổng tuyển cử. Tôi có phát biểu ý kiến cá nhân tôi chắc đ/c Điền và đ/c Dũng còn nhớ. Nếu ta lấy SNC tổ chức bầu cử thì ta phải đối phó với không biết bao nhiêu người của bọn 3 phái, người của SNC và ứng cử viên của nó, đồng thời ta còn phải đối phó với Liên hợp quốc mà thôi. Liên hợp quốc lại là người nước ngoài, đi đâu ta cũng biết và họ khó mua chuộc được dân CPC, không như bọn 3 phái là người Khmer... Ta phải quyết định có giải pháp chính trị về vấn đề CPC. Giải pháp chính trị hay không, không phụ thuộc vào ý muốn của ta... Đối với CPC, việc cho Liên hợp quốc tổ chức tổng tuyển cử đã được hợp pháp hoá, Quốc hội đã thông qua. Ý anh em chúng tôi là muốn cái này (Liên hợp quốc)...*

---

<sup>35</sup> Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao và Hợp tác quốc tế CPC.

*Việc có sử dụng vai trò Liên hợp quốc hay SNC là một bộ phận quan trọng của quyết định chiến lược có đi vào giải pháp chính trị hay không?... Nếu BCT VN đồng ý cái này thì BCT chúng tôi họp một giờ là thông qua được.*

*Khi anh Heng Somrin đi nghỉ ở Hà Nội, đ/c Nguyễn Văn Linh và đ/c Lê Đức Anh gặp anh Heng Somrin tỏ lo ngại về việc sử dụng vai trò Liên hợp quốc. Anh Heng Somrin về nói cái này, tôi có nói lại là giao cho Liên hợp quốc có mặt phức tạp nhưng giao cho SNC phức tạp hơn: nó có hệ thống, người nhiều mà ta còn phải lo đối phó với cả Liên hợp quốc nữa. Cái này làm tôi rất khó... Quyết định của 2 đ/c TBT làm tôi rất khó. Không nên để có ý kiến khác nhau giữa TBT và Thủ tướng, tôi phải làm ý kiến nhất trí... Làm SNC rất phức tạp, CPC không đủ người và khả năng để tham gia các Ủy ban để đối phó với bọn kia. Khi bàn không để Liên Hợp quốc tổ chức tổng tuyển cử, đ/c TBT Lào Kaysone Phomvihane bắn khoản điều này. Ta nhận rồi ta lại thôi. Đ/c Kaysone nói ta trèo cao rồi, nếu tuột xuống dễ ngã đau.*

*...Về Giải pháp Đỏ, lúc đầu ta tưởng rằng TQ muốn như vậy. Tình hình thế giới chuyển biến phức tạp tưởng rằng TQ muốn Giải pháp Đỏ. Bây giờ rõ ràng TQ không muốn Giải pháp Đỏ, ta không nên một mình làm Giải pháp Đỏ. Đối với Khmer Đỏ như tôi vừa trình bày khi anh Thạch vừa sang đây: sách lược của ta là không công nhận chúng có quyền véto [phủ quyết] nhưng ta không loại bỏ chúng hoàn toàn. Ta tính giải pháp "Đỏ" để loại trừ "Xanh". Nếu "Đỏ" không được thì ta phải đi với "Xanh" diệt "Đỏ". TQ không muốn đi với ta, sao ta lại chiếu cố TQ?*

*- 15 giờ 30' ngày 8/8/1990, đ/c Phạm Văn Đồng góp ý với đ/c Trần Quang Cơ về đề án của Bộ Ngoại giao: Tình hình hiện nay tạo cơ hội thuận lợi cho giải pháp vấn đề CPC. Cần tận dụng cơ hội mới này trong khi ta còn sử dụng được. Phải dám chơi với Liên hợp quốc, với HĐBA, với Mỹ và phương Tây... Đề án lý thuyết thì tốt nhưng làm sao thực hiện được? Ta giúp vào đó cũng không có hiệu quả. Còn lãnh đạo CPC coi như bất lực, rất xoàng... Đi vào tổng tuyển cử giành được 50% là lý tưởng, có khi 30% còn khó... Cần tranh thủ nhân tố Mỹ trong tình hình mới... Trong liên minh... chớ nên tính chuyện khống chế. Không nên đặt yêu cầu quá cao "giữ vững thành quả cách mạng CPC".*

*- Ngày 12/8/1990, BCT họp về đề án của Bộ Ngoại giao, sau khi thảo luận, đ/c TBT Nguyễn Văn Linh kết luận:*

*+ Đối với Mỹ, ta tiếp tục đối thoại theo chủ trương của BCT đã cho ý kiến.*

*+ Đối với TQ, trong cuộc gặp ngày mai (13/8, giữa anh Cơ và Trương Đức Duy) ta nên nói là 2 nước XHCN Việt Nam và TQ nên hợp tác giải quyết vấn đề CPC, để có một nước CPC hữu nghị với các nước láng giềng, trước hết là VN, TQ, Lào. Ta không nói VN và TQ là 2 nước XHCN cần đoàn kết chống đế quốc và bảo vệ CNXH.*

*+ Đối với bạn CPC: những vấn đề tồn tại hiện nay là những vấn đề thuộc nội bộ và chủ quyền của CPC phải do các đ/c CPC tự quyết định. VN sẽ tôn trọng những quyết định của các đ/c CPC về những vấn đề này.*

- Ngày 12 và 13/8/1990, Anh Thạch điện chỉ thị anh Ngô Điền: Sáng 12/8, BCT VN vừa họp. Anh Thạch đã trình bày ý kiến Bộ Ngoại giao. Sau đó BCT kết luận nhất trí từ nay các vấn đề nội bộ CPC trong giải pháp toàn diện do lãnh đạo CPC cân nhắc lợi hại để quyết định làm như thế nào có lợi nhất. VN sẽ ủng hộ quyết định của CPC. VN tôn trọng quyết định của CPC giao một số quyền lực cho Liên hợp quốc trong thời kỳ quá độ còn hơn là giao cho SNC như anh vừa trao đổi với Hun Sen. Anh Điền nên coi cuộc trao đổi ngày 11/8 với Hun Sen là giữa những bạn quen thân tình, không cần thông báo lại cho bất cứ ai.

Chiều 14/8, anh Điền gặp Hun Sen trình bày hầu như toàn bộ nội dung điện của Anh Thạch. Hun Sen cho biết: chiều 11/8, Hun Sen đã trao đổi với BCT CPC; tất cả nhất trí nên hạn chế SNC, giao một số quyền cho Liên hợp quốc, Hun Sen sẽ viết thư trả lời thư Ngoại trưởng Liên Xô Shevardnadze theo hướng chấp nhận văn kiện khung của Liên hợp quốc (Hun Sen gửi ngày 15/8/1990).

- Ngày 27/8/1990, P-5 họp vòng 6 cấp Thứ trưởng tại New York, nhất trí hoàn toàn văn kiện khung về giải pháp toàn bộ cho CPC gồm 5 vấn đề: sắp xếp về chính quyền quá độ; sắp xếp vũ trang; bầu cử dưới sự bảo trợ của Liên hợp quốc; nhân quyền; bảo đảm quốc tế. Thông cáo nói 5 vấn đề này cùng với thoả thuận của Hội nghị quốc tế Paris về hồi hương và tái thiết CPC sẽ tạo khung cho giải pháp CPC.

- Ngày 29/8/1990, Đại sứ Trương Đức Duy gặp TBT Nguyễn Văn Linh và đ/c Đỗ Mười chuyển lời mời của TBT Giang Trạch Dân, Thủ tướng Lý Bằng mời TBT Nguyễn Văn Linh, Thủ tướng Đỗ Mười và đ/c Phạm Văn Đồng sang TQ gặp bí mật tại Thành Đô 3/9/1990.

- Ngày 31/8/1990, đàm phán Việt-Mỹ vòng 2 tại New York. Mỹ đề nghị VN và CPC chấp nhận giải pháp khung, CPC đi Jakarta để lập SNC, coi đây là điều kiện để bình thường hóa quan hệ với VN và Mỹ nói chuyện với Phnom Penh.

- Ngày 30/8/1990, BCT bàn về đàm phán cấp cao Trung-Việt ở Thành Đô (thủ phủ Tứ Xuyên, TQ). Anh Linh nêu vấn đề sẽ bàn hợp tác chống đế quốc bảo vệ CNXH và hợp tác [giữa] Phnom Penh và Khmer Đỏ.

Anh Võ Chí Công: TQ sẽ ép ta về vấn đề CPC. TQ vừa giữ Khmer Đỏ, vừa nắm Sihanouk, nắm cả 5 Bộ. TQ sẽ không nghe ta giữ CNXH, TQ muốn tranh thủ phương Tây. Không nên nói gì về Liên Xô, phải giữ chiến lược đoàn kết với Liên Xô.

Anh Lê Đức Anh: Phải nói về hoà hợp dân tộc thực sự ở CPC. Nếu không có Pol Pot thì vẫn tiếp tục chiến tranh.

Anh Thạch nêu 3 khả năng về quan hệ với TQ, dự kiến các vấn đề TQ nêu: Hội đồng tối cao theo công thức 6+2+2+2 để đòi 4 bên, tập kết lực lượng vũ trang, diệt chủng.

- Ngày 2-4/9/1990, TBT Nguyễn Văn Linh, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Đỗ Mười, Cố vấn Phạm Văn Đồng đã thăm Thành Đô, hội đàm với TBT Giang Trạch Dân, Thủ tướng Lý Bằng về giải quyết vấn đề CPC và quan hệ 2 nước. Cùng đi có đ/c Hồng Hà [Bí thư TƯ Đảng], Hoàng Bích Sơn [Trưởng Ban Đối ngoại TƯ Đảng], Đinh Nho Liêm. Trong gặp gỡ Giang Trạch Dân đọc hai câu thơ đòi nhà Đường: "Độ tận kiếp ba huynh đệ tại, Trường phòng nhất tiếu mãn ân cừ" ý nói: sau phong ba, bão táp, tình anh em vẫn còn; gặp nhau mở một nụ cười thì xoá hết oán hờn. Hai bên đã ký biên bản nội bộ gồm 8 điểm, nhất trí giải quyết vấn đề CPC bằng giải pháp chính trị toàn diện, công bằng, hợp lý, đồng ý lập SNC gồm 13 thành viên do Sihanouk đứng đầu theo công thức 6+2+2+2+1 và song song từng bước cải thiện quan hệ 2 Đảng, 2 Nhà nước tiến tới bình thường hóa quan hệ. Điểm 4 biên bản viết: "Hai bên tán thành 5 văn kiện được 5 nước thường trực HĐBA/LHQ thoả thuận về vấn đề CPC và cho rằng cần lấy các văn kiện đó để làm khuôn khổ cho việc giải quyết chính trị toàn diện vấn đề CPC. Hai bên sẽ thúc đẩy các bên CPC cũng tiếp nhận văn kiện đó và tích cực tham gia tiến trình giải quyết chính trị toàn diện".

Ngay sau khi về đến Hà Nội, sáng ngày 5/9/1990, các đ/c TBT Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Nguyễn Cơ Thạch bí mật sang Phnom Penh thông báo về gặp cấp cao Thành Đô. Sau khi nghe thông báo, trước khi BCT họp riêng trao đổi, Heng Somrin đề nghị VN đánh giá khả năng về Giải pháp Đỏ để BCT CPC dễ trao đổi. Sáng 6/9/1990, TBT Heng Somrin trả lời không chấp nhận công thức 6+2+2+2+1 và phát biểu như sau:

+ Sau thoả thuận 3 TBT tháng 5/1990, VN đã cố gắng và có được cuộc gặp cấp cao với TQ.

+ Qua thăm dò của VN thấy rõ TQ trước đây cũng như hiện nay TQ luôn dùng vấn đề CPC để gây sức ép trong quan hệ VN-TQ.

+ ...Chúng tôi đánh giá TQ xuất phát từ lợi ích của họ. Lợi ích đó là 4 hiện đại. Vì vậy TQ giữ CNXH ở TQ nhưng TQ cố gắng mở cửa với phương Tây. Ý đồ TQ không muốn 2 phái cộng sản ở CPC hợp tác với nhau gây phức tạp cho quan hệ của họ với Sihanouk và gây phức tạp quan hệ của họ với phương Tây. Vì vậy chúng tôi thấy rằng khó có thể thực hiện Giải pháp Đỏ vì Giải pháp Đỏ trái với lợi ích của TQ.

Về văn kiện khung P-5, Heng Somrin nói: "Chúng tôi coi văn kiện này là cơ sở của giải pháp trong khuôn khổ giải pháp của chúng ta. Vì vậy, chúng tôi chấp nhận về nguyên tắc."

Ngày 7/9/1990: BCT họp thảo luận về kết quả cấp cao Việt-Trung và cấp cao VN-CPC. BCT quyết định:

+ 8/9/1990: Đ/c Đỗ Mười gặp Đại sứ TQ nói lại lập trường CPC.

+ Thông báo cho Liên Xô, Lào như nội dung thông báo cho CPC.

+ Ai hỏi về công thức 6+2+2+2+1, nói không biết.

- 7 giờ 15' sáng 9/9/1990, BCT họp về thông điệp của TQ do Trương Đức Duy trao cho anh Hồng Hà 6 giờ sáng 9/9/1990 đề nghị tác động việc lập SNC do các bên CPC đang họp ở Jakarta. BCT quyết định: *Anh Trần Quang Cơ đi Jakarta. Anh Linh nói cố lập được SNC. Anh Thạch gửi thư cho Hun Sen. Từ nay mọi tiếp xúc phải qua Bộ Ngoại giao và phải báo cáo trước với Anh Thạch và Anh Lê Đức Anh.* (Ý là ngăn Đại sứ TQ chỉ tiếp xúc với Ban Đối ngoại [TW Đảng] và lờ đi Bộ Ngoại giao). Theo quyết định đó, anh Trần Quang Cơ, có tôi đi cùng, rời ngay Hà Nội trưa 9/9/1990 qua đường Bangkok. Chiều tối 10/9/1990, anh Cơ đến Jakarta thì cuộc họp các bên CPC đã kết thúc, đã thoả thuận lập SNC gồm 12 thành viên xếp theo vần chữ cái và không có Sihanouk. Mặc dù vậy, khi anh Cơ vừa đến Sứ quán ta ở Jakarta, Vụ phó Trương Thanh chủ động gọi điện thoại cho anh Cơ thông báo cuộc họp đạt kết quả tốt và "cảm ơn sự giúp đỡ" của anh Cơ. Tuyên bố chung cuộc họp ghi rõ "*các bên CPC chấp nhận toàn bộ văn kiện khung P-5 làm cơ sở để giải quyết cuộc xung đột CPC.*"

- Ngày 24/9/1990, đ/c Lê Đức Anh sang CPC, thay mặt BCT ta làm việc với BCT CPC (tôi không còn nhớ nội dung, nhưng nghĩ rằng nội dung là bàn giúp CPC xây dựng lực lượng để chuẩn bị đi vào giải pháp chính trị). Ngày 26/9/1990, Chea Sim thay mặt BCT CPC gửi thư cho BCT ta với nội dung: Cảm ơn sự giúp đỡ, hoàn toàn nhất trí với nội dung đ/c Lê Đức Anh bàn với BCT CPC ngày 24/9/1990, đề nghị BCT sớm cử một tổ giúp nghiên cứu tổng hợp trong tình hình mới ở CPC.

Tiếp sau đó đoàn các đ/c Trần Văn Quang, Lê Hai sang làm việc với CPC ngày 18/10/1990 có Heng Somrin, Chea Sim, Hun Sen, Sai Phu thong, Sar Kheng. Heng Somrin trình bày bản viết sẵn về tình hình và đề nghị ta giúp đỡ theo hướng chuẩn bị giải pháp chính trị. Anh Trần Văn Quang và Lê Hai còn dành thì giờ làm việc thêm với Bộ trưởng Bộ quốc phòng Tia Banh, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Sin Song. Ngày 20/10, anh Quang về Hà Nội báo cáo BCT. Anh Ngô Điền cũng làm việc với anh Trần Văn Quang và Lê Hai theo hướng dùng K-88 (chuyên gia quân sự) và K-89 (chuyên gia an ninh) để giữ liên lạc với CPC. Trong làm việc, theo anh Ngô Điền báo cáo, Hun Sen nói: Ta xác định bước đi tìm giải pháp chính trị là không thể lùi lại được. (Từ 3 đến 7/2/1991, đ/c Trần Văn Quang lên CPC lần nữa, không rõ cụ thể nội dung, hướng là giúp CPC xây dựng căn cứ địa chuẩn bị giải pháp chính trị)

- Ngày 28/9/1990, gặp anh Trần Quang Cơ tại Phnom Penh, Hun Sen nói: "*Khi gặp Sok An<sup>36</sup> ở Bangkok 17/9, TQ dọa và đòi Nhà nước CPC phải nhận công thức VN-TQ đã thoả thuận. Nhưng Phnom Penh độc lập. [Thủ tướng Thái] Kraissak đã nói rất đúng khi trả lời TQ về ý trên là VN không phải là Phnom Penh*".

---

<sup>36</sup> Thứ trưởng ngoại giao. Nay là Phó Thủ tướng, Bộ trưởng phụ trách Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng CPC (2006)

- Ngày 29/9/1990, ba nước VN, Lào, CPC thoả thuận làm bị vong lục chung gửi Liên Xô nói rõ ý kiến về văn kiện khung P-5 nhưng sau đó CPC thay đổi ý kiến là bị vong lục của riêng CPC không làm chung 3 nước. Và **có thể khẳng định từ lúc này trở đi, CPC không thật sự trao đổi ý kiến với ta về giải pháp CPC nữa.**

- Ngày 1/10/1990: Anh Lê Đức Anh gặp Hun Sen tại sân bay Nội Bài. Anh Lê Đức Anh khuyên Hun Sen trong tình hình hiện nay CPC nên đẩy mạnh hoạt động ngoại giao để họp sớm SNC. SNC không quan trọng; vấn đề quan trọng là đấu tranh sửa đổi tốt văn kiện khung P-5.

Hun Sen nhắc lại lập trường cũ với vẻ kiên quyết, có thể nhân nhượng cho Sihanouk làm Chủ tịch nhưng Hun Sen phải là Phó Chủ tịch.

Hun Sen thông báo đang tập trung quân để đánh Khmer Đỏ. Anh Lê Đức Anh khuyên không nên, làm như vậy sẽ bộc lộ lực lượng và mắc mưu Khmer Đỏ, nên bảo toàn lực lượng để chuẩn bị khi đi vào giải pháp. Hun Sen đồng ý, hứa sẽ báo cáo lại.

- Cùng ngày 11/10/1990, Bộ trưởng ngoại giao Hor Nam Hong nói: Cho Sihanouk về là nguy hiểm cho ta. Để Sihanouk ở ngoài ta sẽ thắng trong tổng tuyển cử.

- 15/10/1990: Hun Sen nói với anh Ngô Điền: "3 năm qua, tôi thấy rõ Sihanouk không trở về với ta đâu, Sihanouk về càng thêm phức tạp".

- Ngày 27/10/1990: Bộ trưởng ngoại giao CPC chủ động nói với phóng viên AFP: Một số người muốn Giải pháp Đỏ, nhân dân CPC bác bỏ Giải pháp Đỏ vì họ chưa quên hàng triệu người bị Khmer Đỏ giết hại.

- Ngày 9-10/11/1990: hai đồng chủ tịch Hội nghị Paris, P-5 và một số nước họp bàn cụ thể văn kiện khung P-5 thành dự thảo Hiệp định.

- Ngày 18/11/1990, BCT ta họp bàn về vấn đề CPC. Anh Thạch đề nghị BCT cho ý kiến về 2 vấn đề: một số nguyên tắc để đấu tranh trong các văn kiện của P-5 và vấn đề SNC. Anh Trần Quang Cơ trình bày đề án. BCT thảo luận, ý kiến khác nhau, đôi lúc căng thẳng. Ý Anh Thạch là phía CPC trong SNC cần phải phê phán mạnh văn kiện P-5 vi phạm Hiến chương Liên hợp quốc. Đ/c Phạm Văn Đồng nói: "*Ta cứ bác một số điểm nhưng làm khéo, có sách lược. Nếu SNC không thoả thuận được thì Hội nghị quốc tế Paris có thể họp và thoả thuận được không? ...Nếu ở Jakarta, Pháp và một số nước khác đã bàn nhau xong rồi thì sẽ trở thành vấn đề nghiêm trọng; họ sẽ làm theo cách của họ, không đợi SNC vì họ cho là không quan trọng và vẫn còn tranh luận nhau vấn đề Chủ tịch và Phó Chủ tịch. Lúc bấy giờ bạn và ta sẽ ở tình thế "khó"...*" Đ/c Thạch nói lại: "*Ta không lo vì họ vi phạm Hiến chương Liên hợp quốc và đây cũng chỉ mới là ý kiến 5 nước. Ta có thể phối hợp với bạn bè đấu tranh chống những điều vi phạm Hiến chương Liên hợp quốc.*" Đ/c Linh nói: *..."Phải giải*

quyết vấn đề CPC sớm. Bạn nên tìm mọi cách thực hiện hòa hợp dân tộc, vừa đánh Khmer Đỏ, vừa có truyền đơn kêu gọi Khmer Đỏ, lôi kéo Sihanouk, Son San. Không nên nêu vấn đề diệt chủng vì sẽ không phân hóa được Khmer Đỏ... Không nên găng với Sihanouk, không nên găng vấn đề Chủ tịch, Phó Chủ tịch..." . Đ/c Võ Chí Công: "BCT đã bàn nhiều lần và nhất trí cần giải quyết vấn đề CPC bằng giải pháp chính trị, kéo dài mãi sẽ nguy hiểm..."; Đ/c Lê Đức Anh: "...Vấn đề diệt chủng, phía VN ta không nên nói nhiều vì đụng vào tim óc của TQ, trong khi ta phải làm cho TQ dịu đi trong vấn đề CPC...". Đ/c Linh: "nếu nói rằng ý đồ TQ và Mỹ như nhau, tôi không đồng ý".

Cuối cùng, đ/c Nguyễn Văn Linh kết luận:

1) Về các nội dung văn kiện, ta phối hợp với CPC và Lào cùng một số nước khác tiếp tục đấu tranh, vận dụng Hiến chương Liên hợp quốc.

2) Về SNC, ta không thể góp ý kiến với bạn được.

3) Sau Hội nghị Trung ương, BCT sẽ đánh giá lại một số vấn đề liên quan đến ngoại giao như nhận định về TQ thế nào, tuyên bố hoặc nói về TQ như thế nào.

Đ/c Thạch nói thêm vào: Đồng ý đánh giá lại, kể cả cuộc hội đàm ở Thành Đô.

- Từ 23-26/11/1990: P-5 và 2 Đồng Chủ tịch họp tại Paris thông qua dự thảo văn kiện về giải pháp toàn bộ cho CPC, kêu gọi các bên CPC sớm hoàn tất SNC.

- Ngày 2/12/1990, đ/c Nguyễn Cơ Thạch đi Vientiane cùng đ/c Võ Chí Công dự lễ 15 năm Quốc khánh Lào. Tại Vientiane, đ/c Thạch làm việc với Thứ trưởng ngoại giao CPC Long Visalo và đ/c Phoun Sipaseut, phê phán mạnh dự thảo Hiệp định 26/11 vi phạm Hiến chương Liên hợp quốc và dung túng bọn diệt chủng. Tại Vientiane, đ/c Thạch và đ/c Nguyễn Mạnh Hùng (thư ký) làm rất công phu thống kê dự thảo gồm bao nhiêu điều, bao nhiêu phần; những điều vi phạm Hiến chương Liên hiệp quốc, những điều có thể chấp nhận được và không. Cơ bản là không chấp nhận được. Khi từ Vientiane trở về, đ/c Thạch thông báo lại Lãnh đạo Bộ Ngoại giao tinh thần đó; đ/c Trần Quang Cơ tỏ ý không tán thành vì góp ý với CPC như vậy sẽ không thể có giải pháp chính trị, vấn đề sẽ lại rồi bết tắc và ảnh hưởng đến tình hình kinh tế-xã hội trong nước ta. Đ/c Thạch nổi giận, hỏi sao đ/c Cơ lo nhiều về kinh tế-xã hội như vậy. Đ/c Thạch nói giữa đ/c Thạch và đ/c Cơ đã bắt đầu có ý kiến khác nhau và đề nghị họp riêng Lãnh đạo Bộ để trao đổi. Buổi chiều, Lãnh đạo Bộ họp, đ/c Thạch đi, đ/c Cơ không làm găng nhưng nói rõ ý kiến của mình.

- Ngày 8/12/1990, đ/c Thạch gửi báo cáo cho BCT theo tinh thần đã chuẩn bị ở Vientiane, nhận định dự thảo này xấu hơn cả văn kiện khung P-5; đề nghị thái độ ta đòi tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc và phải ngăn chặn chế độ diệt chủng lập lại. Đ/c Thạch đề nghị BCT cho ý kiến đề 10/12/1990, Hun Sen ra Hà Nội bảo vệ luận án Phó tiến sĩ đ/c Thạch sẽ làm việc.

Đ/c Phạm Văn Đồng cho ý kiến về báo cáo này: *đồng ý cách phân tích nhưng nhấn ý vấn đề nội bộ CPC do CPC phát biểu, ta ủng hộ. Đ/c viết thêm: "Tôi không hiểu là chúng ta làm cách nào để bạn CPC là người chủ động đề ra phương án của mình... Theo tôi biết thì trong tình hình hiện nay những điều nói trên rất không dễ thực hiện và nếu bạn CPC không chủ động như nói ở trên thì chúng ta không thể làm thay được. Đó là điều cần chú ý và cần tránh bởi vì nó có thể đưa đến những điều rất phức tạp. ý kiến tôi tóm tắt như trên bởi vì các anh đều rõ tình hình cho nên tôi không cần nói nhiều."*

- Ngày 11/12/1990, đ/c Thạch làm việc với Hun Sen theo tinh thần trên. Hun Sen đồng ý và đề nghị ta góp ý kiến cụ thể cần đòi hỏi bổ sung như thế nào.

Ý kiến cá nhân tôi [tác giả?] đến lúc này không thể bổ sung nữa vì văn kiện khung bao gồm những điều cơ bản mà ta không chấp nhận nhưng ta không thể làm gì hơn vì P-5 đã áp đặt và SNC họp ở Jakarta 10/9/1990 đã chấp nhận.

- Ngày 21-23/12/1990, hai Đồng Chủ tịch Hội nghị quốc tế Paris về CPC (PICC), đại diện TTK/LHQ họp với SNC tại Paris thông qua tuyên bố cuối cùng chấp nhận dự thảo Hiệp định do P-5 và 2 đồng Chủ tịch dự thảo. Lúc này, đ/c Nguyễn Thanh Bình đi dự Đại hội Đảng Cộng sản Pháp, tôi được đi cùng sang Paris nhưng chỉ để theo dõi cuộc họp về CPC. Tại cuộc họp này, Hun Sen ốm không dự hết các cuộc họp và giao cho Tea Banh chủ trì. (Cũng có thể Hun Sen lấy cớ ốm để tránh họp). Hẹn gặp tôi tại khách sạn ở Paris, Hun Sen tỏ ra rất mệt mỏi đề nghị tôi báo cáo với đ/c Nguyễn Cơ Thạch rằng Hun Sen đã làm hết sức mình nhưng không thể làm được gì hơn nữa vì SNC đã chấp nhận toàn bộ văn kiện khung P-5, CPC buộc lòng phải chấp nhận dự thảo Hiệp định của P-5 và 2 đồng chủ tịch PICC.

- Theo yêu cầu của CPC, từ 15-16/1/1991, đ/c Trần Quang Cơ cùng 3 chuyên viên Adhoc [Nhóm đặc biệt] CPC của Bộ Ngoại giao (Lê Công Phụng, Huỳnh Anh Dũng, Vũ Tiến Phúc) sang CPC làm việc với nhóm B-1 của CPC. Ngày 16/1/1991, Hun Sen tiếp đ/c Trần Quang Cơ, nói: Nhận giải pháp chính trị vào lúc này thì "nội bộ CPC sẽ hỗn loạn", "xu hướng mạnh nhất trong nội bộ sẽ chống lại" và Hun Sen nói trong cuộc họp Trung ương ngày mai (17/1/1991) sẽ thông báo quyết định của BCT CPC "năm 1991 sẽ chưa có giải pháp chính trị".

- Từ ngày 24-25/1/1991, tại thành phố Hồ Chí Minh, nhân họp Hội nghị Trung ương 9, BCT đã nghe đ/c Trần Quang Cơ trình bày đề án đấu tranh về CPC theo hướng "khi trao đổi với CPC về những mặt nội bộ của vấn đề CPC, ta sẽ gợi ý những phương hướng khác nhau để CPC lựa chọn, ta nói rõ đó là gợi ý và tùy CPC quyết định ta sẽ tôn trọng". Đ/c Cơ cũng báo cáo kết quả đi CPC 15-16/1/1991 về ý CPC không muốn đi vào giải pháp lúc này.

- Theo chỉ thị của đ/c Nguyễn Cơ Thạch, ngày 7/2/1991, tôi sang CPC làm việc với nhóm giải pháp CPC của Bộ Ngoại giao CPC về ý kiến của ta bổ sung sửa đổi dự thảo Hiệp định 26/11/1990, Thứ trưởng ngoại giao Sok An tiếp



tôi và thông báo ngày 8/2/1991 BCT CPC đã quyết định không để Liên hợp quốc tổ chức tổng tuyển cử mà Liên hợp quốc chỉ có nhiệm vụ giám sát và kiểm soát. Tối 9/2/1991, Hun Sen cũng thông báo anh Ngô Điền như vậy.

- Ngày 7/3/1991, đ/c Nguyễn Cơ Thạch điện cho anh Ngô Điền:

" 1) Ngày 24/2, Anh Nguyễn Văn Linh đã gặp riêng Heng Somrin (ở Hà Nội) gợi ý về vấn đề CPC. Cuộc gặp chỉ có Anh Linh và Heng Somrin. Anh Linh gợi ý là lúc này nên tập trung vào việc đối phó với vấn đề P-5. Muốn như vậy cần thực hiện tốt chính sách hoà hợp dân tộc, không nên nhấn mạnh vấn đề diệt chủng, cần tranh thủ cả 3 phái kia nên nhận SNC gồm 3 thành viên, Sihanouk làm Chủ tịch. Anh Linh nói cần có sách lược tranh thủ TQ. Anh [Linh] cho tôi biết Heng Somrin suy nghĩ hồi lâu rồi nói là cá nhân có thể đồng ý nhưng cần về bàn với nội bộ CPC vì có ý kiến khác nhau.

2) Ngày 5/5, anh Ba Cung báo cáo anh Lê Đức Anh: Ngày 4/3, Hun Sen gặp anh Ba Cung, Heng Somrin báo cáo với BCT về ý kiến Anh Linh. Các đ/c trong BCT băn khoăn và ngại rằng đ/c Heng Somrin không thạo tiếng Việt nên có thể sai sót. Anh nên gặp anh Hun Sen và Ba Cung để hỏi rõ ý kiến của BCT bạn."

Anh Ngô Điền báo cáo: "Chiều ngày 8/3/1991, tôi gặp anh Hun Sen. Tôi chưa hỏi, anh Hun Sen chủ động nói: Anh Heng Somrin từ Hà Nội về có thuật lại ở BCT những gợi ý của Anh Nguyễn Văn Linh. Một số đ/c BCT sợ rằng Anh Heng Somrin nghe tiếng Việt không rành, ghi chép lại chậm, do đó không nắm được kỹ ý kiến Anh Linh. Nhân chuyến đi Hà Nội sắp tới, anh Hun Sen được giao nói rõ ý định của CPC đồng thời trao đổi thêm về những bước đi sắp tới.

a) Về diệt chủng: nhất trí là về chiến lược cần tranh thủ TQ nhưng về sách lược nên sử dụng con bài Khmer Đỏ trong đấu tranh chính trị ngoại giao như thế nào? Nếu TQ đi vào hướng Giải pháp Đỏ, quyền lợi của họ là hiện đại hoá, muốn thế phải tranh thủ Mỹ, phương Tây.

b) Về Sihanouk: BCT đã trao đổi về gợi ý Anh Linh nhận Sihanouk làm người thứ 13 và Chủ tịch SNC, vì ta không có gì phải sợ do SNC phải quyết định consensus.

Chúng tôi thấy 2 điều bất lợi :

- Sẽ gây chia rẽ trong nội bộ: trước đã cố gắng lôi Sihanouk vào, đã nhiều lần nhân nhượng, mà Sihanouk luôn đối ý kiến làm tôi cũng chán. Càng nhân nhượng, y càng làm cao và trên thực tế uy tín của y cũng tăng thêm nhờ ta nhượng. Nay y đã việt vị, cứ để thế rồi sẽ tính sau.

- Tạo điều kiện cho Sihanouk và đồng bọn đổ lỗi cho ta. Họ sẽ nói là do ta ngăn cản từ tháng 9/1990 nên đàm phán ngưng trệ, nay bị quá phải nhận Sihanouk. Hoá ra ta cho nó đã không được công mà còn bị lỗi."

Lúc này, có thể do bị sức ép từ nhiều phía, CPC lại thay đổi thái độ, chủ trương không đi vào giải pháp chính trị nữa. Có mấy sự kiện:

Hội nghị Trung ương lần thứ 12 của Đảng nhân dân Cách mạng CPC (17-29/1/1991) chủ trương năm 1991 chưa đi vào giải pháp chính trị.

Ngày 8/2/1991, BCT CPC đã họp và ngày 11/2/1991 ra nghị quyết về phương hướng đấu tranh ngoại giao tới, chủ trương hạn chế tối đa vai trò của

Liên hợp quốc cũng như của cả SNC. Ngày 3/3/1991, Bộ trưởng ngoại giao CPC có thông báo nội bộ cho các Đại sứ CPC ở ngoài nước chủ trương trên.

Do tháng 1/1990 Quốc hội CPC đã chính thức thông qua quyết định giao cho Liên hợp quốc tổ chức tổng tuyển cử, Quốc hội CPC họp phiên họp kín và bất thường (28/2-1/3/1991) sửa lại và thông qua quyết định hạn chế vai trò của Liên hợp quốc, biểu quyết thông qua 7 điểm:

- 1) Hiệp định phải nêu các biện pháp cụ thể ngăn chế độ diệt chủng.
- 2) Giữ nguyên trạng chính trị và quân sự trước tổng tuyển cử.
- 3) Liên hợp quốc phải tôn trọng Hiến chương LHQ, chủ quyền và quyền tự quyết của CPC: Liên hợp quốc và nước ngoài chỉ tham gia giải quyết mặt quốc tế của vấn đề CPC không được can thiệp công việc nội bộ CPC.
- 4) Công việc nội bộ CPC do SNC quyết định.
- 5) SNC soạn thảo luật bầu cử, thủ tục bầu cử.
- 6) Liên hợp quốc chỉ gồm các nhân viên kiểm soát quân sự, không cần lực lượng giữ gìn hòa bình.
- 7) Đại diện TTK/LHQ không được giao quyền quyết định cuối cùng.

Trong kỳ họp, Chea Sim đọc diễn văn khai mạc và bế mạc, Hun Sen báo cáo về quá trình đàm phán và dự thảo Hiệp định của 5 nước lớn. Chea Sim nói: *"Người ta không được ép nhân dân CPC chấp nhận những gì trái với lợi ích của mình. Sự thật không ai hiểu sâu vấn đề CPC hơn người CPC"*.

Hun Sen nói: *"Đấu tranh để bảo vệ độc lập, hạnh phúc và chân lý, nhất định sẽ gặp nhiều khó khăn nhưng chúng ta đã vượt qua những khó khăn lớn nhất."*

...*"Vấn đề quan trọng không phải ở chỗ là khó khăn đến mức nào mà là ở chỗ ta có dám vượt qua không? Trước hết phải xây dựng và giữ vững lòng yêu nước, yêu dân tộc và dám hy sinh vì độc lập và chủ quyền quốc gia."* Hun Sen phê phán công thức 6+2+2+2+1 và nói: *"Như các đại biểu đã biết, vấn đề SNC này rất phức tạp, để thoát được chúng ta phải đấu tranh khắc phục và làm thất bại âm mưu kẻ thù và bọn ủng hộ chúng nó không ít đâu, mặc dù SNC đã được thành lập trên cơ sở hai bên bình đẳng, nhưng người ta muốn biến nó thành 4 bên theo công thức 6+2+2+2+1 và vấn đề Chủ tịch làm cho SNC không hoạt động được."* Hun Sen còn nói: *"Chấp nhận toàn bộ văn kiện đó (của 5 nước lớn), chúng ta sẽ ở vào địa vị thấp hơn là chế độ thuộc địa, và là hành động tự sát."*

- Ngày 7/3/1991, mít tinh 5 vạn người trước Hoàng Cung ở Phnom Penh hoan nghênh Nghị quyết mới của Quốc hội CPC, Hun Sen phát biểu rất hùng biện mấy tiếng đồng hồ nhấn ý độc lập, tự chủ, đòi tôn trọng chủ quyền CPC. Trong mít tinh có cả khẩu hiệu tiếng Anh, Pháp *"Không ai hiểu CPC hơn người CPC"*.

- Ngày 12/3/1991, Hun Sen ra Hà Nội bảo vệ luận án Tiến sĩ. Sáng 13/3, anh Ngọc, Thư ký anh Lê Đức Anh truyền đạt cho tôi ý kiến của anh Lê Đức Anh đề thông báo với anh Thạch:

*“Chiều 12/3, Anh Lê Đức Anh đã làm việc với Hun Sen, Tea Banh. Hun Sen và Tea Banh thông báo lại tình hình trong thời gian vừa qua và hỏi lại ý của BCT trong cuộc anh Linh và anh Lê Đức Anh làm việc với anh Heng Somrin ở Hà Nội vừa qua. Bạn hoàn toàn nhất trí ý kiến của ta, không có gì gây cản.*

*Về tình hình chung: bạn thông báo tình hình chung tốt lên. Về đấu tranh cho giải pháp: Hun Sen và Tea Banh tán thành cần đi vào giải pháp chính trị. Nhất trí SNC sẽ do Sihanouk làm Chủ tịch; Hun Sen, Phó Chủ tịch, không đặt vấn đề đồng chủ tịch như trước. Nhất trí thu hẹp lại diện đối tượng đầu sỏ diệt chủng phải loại trừ, không mở rộng ra nữa. Đối với Sihanouk, nhất trí cần có cố gắng tranh thủ Sihanouk, tạo điều kiện để có cuộc gặp mang tính chất cá nhân giữa Hun Sen và Sihanouk. Không còn đòi tách bạch mặt nội bộ riêng, mặt quốc tế riêng nữa.”*

Chiều 13/3/1991, đ/c Nguyễn Cơ Thạch gặp Hun Sen trong 2 giờ. Hun Sen nói sẽ đáp ứng gợi ý của Ấn Độ là có "diễn đàn anh em" giữa Hun Sen-Sihanouk. Về diệt chủng, Hun Sen nói dứt khoát: không thể bỏ vấn đề diệt chủng. Tối 17/3, Trung ương Đảng ta chiêu đãi mừng Hun Sen bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ.

Gặp anh Thạch sau chiêu đãi, Hun Sen đề nghị VN quản lý Pen Sovan chặt chẽ hơn. Vừa qua bà Lia, thuộc Hoàng tộc CPC, đến Hà Nội đã gặp Pen Sovan. Sau đó Pen Sovan viết thư về CPC nói ý sắp được VN cho về CPC. CPC rất lo ngại về việc quản lý Pen Sovan và đặc biệt về tin Pen Sovan sẽ trở lại CPC.

16 giờ ngày 13/3/1991, sau khi kết thúc cuộc gặp giữa anh Thạch và Hun Sen ở Nhà khách Hồ Tây, anh Ngô Điền ngồi lại nói chuyện với Hun Sen. Hun Sen nói: May quá, ra đây nghe các anh nói vậy thì rõ ra. Anh Heng Somrin nghe không nắm hết. Vấn đề diệt chủng không thể bỏ chỉ có vấn đề là sách lược phân hoá kẻ thù. Vấn đề diệt chủng phải giữ để sau này bàn cả gói. Còn SNC thì Sihanouk làm Chủ tịch. Tôi, Phó Chủ tịch. Không thể nhận 13, cần thì 12 hoặc 14.

Anh Heng Somrin ở Hà Nội về thì họp BCT. Nghe anh Heng Somrin nói, nhiều đ/c BCT ngạc nhiên. Nếu như vậy thì suy nghĩ của VN và CPC khác nhau nhiều. Anh Say Chhum rất lo lắng đề nghị BCT nên cử một đoàn 3-4 người đi Hà Nội nghe kỹ và trao đổi. BCT bàn và đề nghị anh Hun Sen, anh Tea Banh vốn đã có kế hoạch đi Hà Nội thì nên đi sớm để trao đổi cho rõ. Ra đây, gặp anh Lê Đức Anh, nghe anh Lê Đức Anh thì thấy rõ không có vấn đề gì, chỉ do anh Heng Somrin nghe nhầm. Chẳng lẽ khác nhau nhiều đến thế.

Về Sihanouk, anh Lê Đức Anh nêu nên lời kéo Sihanouk vì đã có nguyên tắc consensus. Còn 12 hay 13 không thành vấn đề. Tôi nói nếu ta nhận 13 thì rất bất lợi kẻ thù sẽ đổ lỗi cho ta, Sihanouk sẽ làm cao, chỉ có thể nhận Sihanouk Chủ tịch và Hun Sen, Phó Chủ tịch. (Anh Ngô Điền báo cáo anh Trần Quang Cơ sang 14/3).

- Ngày 13/4/1991, BCT bàn đánh giá tình hình thế giới, buổi sáng đ/c Thạch đọc bản báo cáo dài đến gần hết buổi họp mới kết thúc. Buổi chiều, đ/c Lân ở Tổng cục 2 Bộ Quốc phòng lại trình bày một bản báo cáo rất dài ngược lại

hoàn toàn ý kiến đ/c Thạch. Đ/c Nguyễn Văn Linh nhận xét nói bản trình bày sáng và chiều có nhiều chỗ khác nhau quá. Đ/c Thạch đề nghị 3 ngành quốc phòng, an ninh, đối ngoại thảo luận để đi tới nhất trí. Đ/c Phạm Văn Đồng nói: Nói khôì hài lúc này thật không phải lẽ. Chúng ta cần cố gắng làm việc đúng lương tâm, nghiêm chỉnh, đúng trách nhiệm của mình. BCT đã giao cho 3 đ/c phụ trách 3 ngành làm nhưng lại chưa làm. Đ/c Phạm Văn Đồng nói thêm: Nên gửi tài liệu thường xuyên, nghe thế này mất nhiều thì giờ. Ba đ/c nên ngồi vào đánh giá tình hình xem cái gì nhất trí, cái gì chưa. Làm việc như thế này không có hiệu quả.

Ngày 15/5/1991, đ/c Thứ trưởng quốc phòng Trần Văn Quang sang CPC dự Hội nghị tổng kết mùa khô của CPC. Theo chỉ thị của đ/c Lê Đức Anh, đ/c Trần Văn Quang đã đặt vấn đề với CPC về rút chuyên gia. TBT Heng Somrin nói BCT CPC đã bàn nhất trí sẽ rút chuyên gia trước khi có kiểm chứng của Liên hợp quốc. Trước mắt có thể rút [một] bộ phận vào tháng 6/1991, số ít còn lại sẽ tùy hoàn cảnh mà rút sau. Hun Sen nói tháng 6/1991 rút khoảng 1.200, còn để lại khoảng 200 ở Quân khu 4 và 5 (Battambang và Siem Reap). Chiều 19/5/1991, đ/c Trần Văn Quang và Thứ trưởng Quốc phòng CPC Ker Kimm Yan ký Hiệp định hợp tác quân sự năm 1991 theo tinh thần trên: rút hết 1.200 vào tháng 6/1991; rút hết chuyên gia ở Quân khu 1, 2, 3 (Kandal, Kompong Cham, Kratie); Quân khu 4, 5 mỗi nơi để lại 20; ở 3 sư đoàn của CPC: F286, F4, F196 mỗi nơi gửi lại 42; K.88 giữ lại 25; tổng số chuyên gia quân sự còn lại là 191.

- Ngày 15-17/5/1991, BCT ta họp đánh giá tình hình thế giới và công tác đối ngoại (*có trích biên bản kèm theo*).

- Ngày 2/6/1991: Hun Sen và Sihanouk gặp nhau tại Jakarta, thoả thuận Sihanouk làm Chủ tịch và Hun làm Phó Chủ tịch, phá vỡ cuộc khủng hoảng về SNC kéo dài từ tháng 9/1990 và mở đường đi thoả thuận một giải pháp chính trị về CPC. Sihanouk nhận lời trở về Phnom Penh vào tháng 11/1991 dù có hay không có giải pháp chính trị.

- Đại hội lần thứ VII Đảng Cộng sản VN. họp từ 17-22/6/1991, bầu TBT và BCT mới, chủ trương đẩy mạnh đổi mới, thi hành chính sách đối ngoại rộng mở, đa dạng hoá với tinh thần "VN muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển."

- Ngày 27/6/1991, trong họp SNC tại Pattaya, Sihanouk mời Hun Sen đi Bắc Kinh 15/7 rồi đi Bình Nhưỡng 18/7 để tiếp tục cuộc gặp riêng giữa 2 người.

- Ngày 8/7/1991, BCT CPC ra nghị quyết chủ trương: trong tình hình mới, "cố gắng hoàn thành một giải pháp chính trị", chủ trương lôi kéo Sihanouk và TQ.

- Ngày 13/7/1991, đ/c TBT Đỗ Mười, Lê Đức Anh và Đào Duy Tùng họp bàn về vấn đề CPC trước khi Hun Sen đi TQ (lần đầu từ 1979). Tham dự có đ/c Bí thư Trung ương Hồng Hà và các đ/c Hoàng Bích Sơn, Nguyễn Quang Tạo, Trịnh Ngọc Thái, Trần Quang Cơ, Nguyễn Dy Niên, Lê Mai. Trong cuộc họp, đ/c Lê Đức Anh nói: *"Lần này anh Hun Sen đi gặp lãnh đạo TQ cố gắng thành công, việc này có lợi cho ta. Phải thấy đây là kết thúc một giai đoạn đấu tranh, chuyển sang một giai đoạn đấu tranh mới, cuộc đấu tranh còn dài, chưa phải kết thúc vấn đề CPC. Với ta có thể là kết thúc, với bạn chỉ là chuyển giai đoạn đấu tranh... Thành bại trong giai đoạn này tùy bạn... Thúc đẩy quan hệ với TQ, nhưng phải thấy chuyện này vì về sau không đơn giản... Nói với anh Hun Sen không [thể] nói hết vì qua Hun Sen, TQ có thể khai thác."*

- Ngày 15/7/1991, đ/c Nguyễn Cơ Thạch gặp Hun Sen tại Sân bay quốc tế Nội Bài, Hun Sen thông báo tinh thần Nghị quyết BCT CPC chuyển từ giai đoạn "vừa đánh, vừa đàm" sang giai đoạn "vừa xây dựng lực lượng, vừa đàm phán", chủ trương tìm cách tranh thủ lôi kéo và có chính sách lâu dài với Sihanouk, tranh thủ TQ.

- Ngày 16-17/7/1991, SNC họp tại Bắc Kinh dưới sự quan sát của đại diện 2 đồng chủ tịch PICC, TTK/LHQ và TQ, thoả thuận Sihanouk làm Chủ tịch SNC, không có Phó Chủ tịch, giữ lại Cơ cấu SNC 12 thành viên; Sihanouk từ chức Chủ tịch liên hiệp 3 phái. Sau Bắc Kinh, Hun Sen đi thăm Bình Nhưỡng.

- Ngày 24/7/1991, đ/c TBT Đỗ Mười gặp Hun Sen tại Hà Nội sau chuyến đi thăm TQ và Triều Tiên của Hun Sen, Hun Sen được gặp Tiền Kỳ Tham và Kim Nhật Thành và cuộc họp SNC ở Bắc Kinh đạt kết quả, Sihanouk được bầu làm Chủ tịch SNC. Hun Sen tỏ rất phấn khởi về kết quả chuyến đi, nói *"Lần này vui lắm. Mọi lần cũng vui nhưng không đi vào cụ thể"*, Hun Sen thông báo chủ trương tích cực tranh thủ Sihanouk, tranh thủ cả TQ và lạc quan về giải pháp chính trị.

- Từ ngày 28/7-2/8/1991, đ/c Lê Đức Anh sang thăm và làm việc nội bộ ở TQ. Cùng đi có đ/c Hồng Hà, bí thư Trung ương, Trịnh Ngọc Thái, Phó Ban đối ngoại. Đ/c Lê Đức Anh đã giới thiệu về nội dung Đại hội VII, về bình thường hóa quan hệ 2 nước. Đ/c Lê Đức Anh và Hồng Hà đã hội đàm với Kiều Thạch, Ủy viên thường vụ BCT, Chu Lương, Trưởng ban đối ngoại; gặp Thủ tướng Lý Bằng; TBT Giang Trạch Dân tiếp và chiêu đãi.

Trong dịp này, đ/c Lê Đức Anh có buổi gặp với Từ Đôn Tín chiều 29/7/1991 tại Điều Ngự Đài<sup>37</sup>, đ/c Lê Đức Anh nói: *"Năm ngoái khi đ/c Từ Đôn Tín sang VN đã xảy ra một số trục trặc không hay lắm, do phía chúng tôi gây ra. Đ/c Nguyễn Văn Linh và chúng tôi khi biết việc này, chúng tôi không vui lắm. Đ/c thay mặt chính phủ TQ sang VN để cùng chúng tôi thảo luận giải quyết công việc nhưng lại để xảy ra trục trặc, chúng tôi không vui lắm. Hôm nay gặp đ/c tôi nói tình cảm của đ/c Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười và của tôi. Mong rằng*

<sup>37</sup> Nhà khách Chính phủ Trung Quốc ở Bắc Kinh.

sau này không xảy ra những trục trặc như thế nữa... Tình hình trục trặc trong quan hệ nước là một việc đau, lòng... Tôi đồng ý là không nên nêu vấn đề diệt chủng. Tôi cũng đã nói nhiều lần với đ/c Heng Somrin và Hun Sen." Từ Đôn Tín nói: "Gốc là vấn đề CPC... Song song với việc giải quyết vấn đề CPC thì tiến hành bình thường hóa quan hệ Việt-Trung... Nếu vấn đề CPC được giải quyết xong, các đ/c sang thì việc bình thường hóa quan hệ sẽ rất tốt. Nếu các đ/c lãnh đạo VN sang TQ mà cái đuôi CPC còn thì chúng tôi khó nói với nhân dân... Tháng 6/1990, đã để mất cơ hội, nay loại trừ hoàn toàn vai trò Liên hợp quốc thì không được nữa."

Tôi 31/7/1991, đ/c Hồng Hà cùng Trịnh Ngọc Thái gặp Từ Đôn Tín. Cùng dự có Trương Tứ Giang, Tề Kiến Quốc, Hồ Càn Văn. Đ/c Hồng Hà nói: "Sau chuyến đi TQ lần này, đ/c Lê Đức Anh và tôi phải về gặp đ/c Nguyễn Dy Niên ở Hà Nội. Chúng tôi phải báo cáo BCT để BCT có ý kiến chỉ đạo trước khi đ/c Nguyễn Dy Niên đi TQ, không những về nội dung mà về cả tinh thần và thái độ làm việc. Để làm được như vậy, chúng tôi đề nghị hoãn cuộc gặp Thứ trưởng vài ngày để có thì giờ chuẩn bị tốt. Trước đây dự định cuộc họp Thứ trưởng từ 5 đến 8/8, nay đề nghị từ 8 đến 10/8. Đ/c Trịnh Ngọc Thái sẽ ở lại tham dự cùng đ/c Nguyễn Dy Niên. Nếu cuộc gặp đó không nắm được tinh thần các buổi làm việc của chúng tôi với các đ/c lãnh đạo TQ thì khó có kết quả... Đ/c Lê Đức Anh và tôi sẽ làm việc trực tiếp với đ/c Nguyễn Dy Niên. Nếu chuẩn bị tốt, cuộc gặp Thứ trưởng sẽ không kéo dài. Tinh thần của chúng tôi là phấn đấu làm cho cuộc gặp thành công." Từ Đôn Tín nói: "Cuộc gặp Thứ trưởng rất quan trọng, phải làm cho có kết quả. Tiếp đó SNC họp ở Bangkok, TQ và VN có đại diện ở Bangkok trao đổi ý kiến để góp phần làm cho cuộc họp SNC có kết quả. Tôi sẵn sàng gặp các đ/c ở Bangkok."

- Sáng 4/8/1991, tại Văn phòng Trung ương Đảng (4 Nguyễn Cảnh Chân), đ/c Lê Đức Anh và đ/c Hồng Hà đã làm việc với đ/c Thứ trưởng Trần Quang Cơ và Nguyễn Dy Niên về đề án họp Thứ trưởng ngoại giao Việt-Trung.

Đ/c Lê Đức Anh phát biểu như sau:

"Hai vấn đề đối ngoại lớn ta đã bàn: bình thường hóa quan hệ với TQ và phá cấm vận của Mỹ. Giải quyết được 2 vấn đề này sẽ bung ra hết vấn đề khác. Hai vấn đề này tác động qua lại lẫn nhau. Sang TQ lần này ta phải giải quyết. Nhưng giải quyết 2 vấn đề này ta không được quên 3 nước Đông Dương. Tránh đừng để xảy ra trục trặc vấn đề gì trong quan hệ 2 nước.

Ta có 3 vấn đề về CPC cần nắm chắc.

Về quan hệ 2 nước, 2 Đảng đã có một bước khai thông quan trọng. Cố gắng không để trục trặc để đi đến gặp cấp cao chính thức. Phải nói ta cố gắng từ khi sửa Hiến pháp mãi đến sau Đại hội VII mới giải quyết.

Trong vấn đề với TQ, khách quan mà nói cũng mở đầu bằng vấn đề CPC. Bên kia đánh ta, ta phản ứng lại. Vấn đề CPC là vấn đề giữa VN-TQ. Ta không thừa nhận vấn đề này là không đúng. Ta phải giải quyết vấn đề này. TQ cũng đã ngán lắm rồi. 10 triệu đô la một năm (?) cũng không phải ít. Ta cũng đã mệt.

Khi tôi ở trong Nam, anh Chu Huy Mân vào phổ biến việc đưa quân sang CPC, tôi nói ngay lúc đó là ngay ở Tây Nguyên ta đã làm 3 năm rồi có được đâu mặc dù ta có Đảng, có cơ sở lại là người dân tộc mình. Vấn đề không đơn giản. Ta vào CPC, Thái Lan sợ. Khi ta giải phóng miền Nam họ đã sợ, vào CPC họ càng sợ.

Tuy ta kiên trì bình thường hóa quan hệ với TQ nhưng không được. Vấn đề CPC có tiến triển là do trưởng thành của bạn CPC và cố gắng ngoại giao của ta.

Bạn CPC cũng từng bước nhận thức được vấn đề. Bạn CPC lúc thế này lúc thế khác là điều tất yếu có thể hiểu được.

Quá trình cho đến khi gặp cấp cao Thành Đô là do cách đặt vấn đề của TQ không đúng. Đáng lý quan hệ Đảng tốt rồi tác động giải quyết vấn đề CPC thì thuận hơn. Ta muốn như vậy nhưng TQ lại khác. Bây giờ TQ muốn thoát ra và muốn giữ sĩ diện nước lớn. Khách quan là như vậy. Anh ủng hộ chế độ diệt chủng phải thoát ra như thế nào để giữ sĩ diện. Đây là vấn đề tâm lý. Trong bữa ăn, tôi nói với Giang Trạch Dân là TQ nước lớn, VN nước nhỏ, **Giang Trạch Dân nói con chim chích tuy bé nhưng cũng đủ gan đủ mật**. Về quan hệ 2 nước, cách đặt vấn đề của TQ đã khác. Về CPC, Lý Bằng nói chỉ giữ cái khung mà TQ đã ký với tư cách là một trong 5 nước HĐBA nhưng họ thừa nhận là văn kiện đó có điều không hợp lý. Cái khung này các bên CPC thừa nhận, cấp cao Thành Đô đã thừa nhận và đã trở thành vấn đề pháp lý. Đây là cái vòng Kim cô. Văn kiện khung có 2 điểm quan trọng: Liên hợp quốc tổ chức tổng tuyển cử và quyền quản lý hành chính 5 Bộ, còn vấn đề quân đội chỉ nêu qua. Vấn đề đặt ra là bạn thấy nguy, bạn nghĩ lấy vấn đề diệt chủng để phá vòng Kim cô này. Đó là suy nghĩ đúng nhưng không được. Sau Vùng Vịnh, TQ cũng thấy Liên hợp quốc quá lớn cũng nguy cho TQ. TQ muốn thay đổi nhưng TQ không muốn đứng ra thay đổi. Ta làm sao nói thân tình ta muốn CPC độc lập, trung lập CPC chỉ có thể là một nước tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ, có quan hệ quốc tế rộng rãi để tranh thủ đầu tư nước ngoài. Điều kiện CPC không thể đi lên ngay CNXH được. Ta không cần liên minh quân sự, chính trị với CPC. Ta chỉ cần hữu nghị với CPC nhưng không đơn giản vì vấn đề lịch sử bị nước ngoài kích động thêm. Vấn đề là ta có giữ thế cho bạn, làm sao ta và TQ thống nhất với nhau để giữ một CPC độc lập, trung lập, không bị nước ngoài chiếm đóng.

Từ đó, tôi nói dứt khoát, ta không nêu vấn đề diệt chủng. Chúng tôi sẽ nói với bạn cái này. Anh không thể lấy cái này để phá vòng Kim cô. Anh lấy cái này thì TQ đứng về phía P-5. Anh đánh vào tim TQ, TQ bực, đứng về phía 5 nước ép anh bất lợi cho bạn. Liên Xô, Pháp, TQ đều thấy hợp lý cần phải sửa. Ta và TQ thoả thuận, ta gỡ sĩ diện cho TQ thì giải quyết được Ta cần tạo điều kiện để TQ gỡ được sĩ diện để ta giải quyết vấn đề lớn. Tôi đã nói với bạn CPC, trong quần chúng, trong nhân dân không thể buông vấn đề diệt chủng. Khi Sihanouk về, dẫn Sihanouk đi xem để nâng cao tinh thần dân tộc nâng cao mặt tích cực của Sihanouk. Sihanouk nói vậy chứ chưa bao giờ tận mắt thấy tội ác diệt chủng. Giữ vấn đề diệt chủng thế nào cho thực chất. Không thể ngồi với Khieu Samphan, Son Sen mà nói diệt chủng, tức là chửi vào mặt nó thì làm sao hòa hợp dân tộc. Ta phân tích kỹ nhưng không can thiệp công việc nội bộ bạn.

*Ta nói với TQ và đồng ý tác động các bên CPC bỏ qua quá khứ, không để trở lại sai lầm cũ, ta muốn CPC hoà hợp dân tộc thực sự, bỏ qua quá khứ. Tôi nói với TQ bản thân vấn đề này là vấn đề nhân đạo, hai bên TQ-VN cần tiếp tục tác động về sau. Miễn chúng ta thống nhất với nhau thì có thể nói với bạn CPC được. Ta nói trên tinh thần người cộng sản.*

*Vấn đề thứ hai là vấn đề quân đội. Mỹ, Ahmed muốn giải giáp hoàn toàn quân đội CPC. Xu hướng chung trên thế giới là mọi người muốn giảm quân, Xô-Mỹ giảm chạy đua vũ trang. Ta nói các nước đã chấm dứt viện trợ quân sự, các bên CPC nên giảm quân. Có ngừng bắn và chấm dứt viện trợ, nên giảm quân. Giải giáp ngay sẽ là một vết thương quá đau. Giảm bao nhiêu do các bên CPC thoả thuận. Nếu mà bạn CPC nói giảm 50% thì thực chất là không giảm do quân số ma. Ta có thể ghi vào giấy là có thể giảm quân để giảm bớt đóng góp của nhân dân. Còn Tì Đôn Tín hỏi giảm bao nhiêu, ta đề nghị TQ đưa ra phương án. Ta có thể thống nhất giảm 50%, TQ tác động đi, VN phụ thêm. TQ nói Thái Lan được. Chưa chắc TQ dám chịu ghi biên bản điều này. TQ tác động, VN hỗ trợ. Nếu chúng tôi thoả thuận thì tức là can thiệp công việc nội bộ người ta, phức tạp lắm. Ta phải làm cho bạn CPC, ta làm tất cả điều này vì lợi ích của Đảng, Chính phủ và nhân dân CPC.*

*Các anh lo là phải nhưng ta có cách.*

*Quân đội không can thiệp vào tổng tuyển cử, ở trong doanh trại, đi ra ngoài không mang vũ khí.*

*Vấn đề thứ ba là vai trò Liên hợp quốc: Cần nâng cao vai trò SNC, hạn chế Liên hợp quốc. Ta hỏi ý TQ như thế nào. TQ nên tác động 4 bên CPC để nâng cao vai trò SNC lên đến mức nào thì VN sẽ phối hợp.*

*Về tổ chức bộ máy Liên hợp quốc, ta không chấp nhận có quân đội Liên hợp quốc, ta chỉ chấp nhận nhân viên quân sự. VN và TQ nên thống nhất vấn đề này và tác động các bên CPC. Không thể chấp nhận đội quân chiếm đóng của Liên hợp quốc. Ta kiên quyết cái này, không chấp nhận vì trái với Hiến chương Liên hợp quốc. TQ không đồng ý, ra Hội nghị quốc tế ta cũng bảo lưu cái này. Đồng ý ta đưa trước vấn đề quan hệ 2 nước, chuẩn bị gặp Ngoại trưởng, gặp cấp cao.*

*Vấn đề CPC tồn tại 3 vấn đề như trên. Ta đồng ý trao đổi vấn đề này nhưng không phải là thương lượng. Nếu nhắc vấn đề diệt chủng thì ta dòn TQ vào thế đi với 5 nước.*

*Nếu quân đội Liên hợp quốc vào CPC, ta lại phải đưa quân xuống biên giới. Đưa quân vào không phải để đối phó với Liên hợp quốc mà đội quân Liên hợp quốc sẽ làm chỗ dựa cho bọn Khmer phản động đánh ta. Ta sẽ lại phải tăng quân số, cả một vùng phì nhiêu ở đồng bằng sông Cửu Long như An Giang, Đồng Tháp... lại bỏ hoang".*

*Đ/c Hồng Hà nói: "Ta khẳng định với TQ trong đoàn còn có anh Trịnh Ngọc Thái."*



Đ/c Lê Đức Anh: "*Anh Niên sang cố gắng giải toả quan hệ giữa hai Bộ Ngoại giao.*

*...Nói thật, ta cũng bị Pol Pot diệt chủng. Đồng bào ta ở An Giang bị họ sang sát hại ghê gớm. Nhưng vì ta vì đại nghĩa vì vấn đề lớn phải thoát ra."*  
Buổi chiều 4/8/1991, Thường trực BCT và BBT họp cho ý kiến tinh thần như đ/c Lê Đức Anh cho ý kiến ban sáng.

- Từ ngày 8-10/8/1991, Thứ trưởng Nguyễn Dy Niên thăm và tiến hành họp Thứ trưởng ngoại giao 2 nước (anh Trịnh Ngọc Thái sang TQ với đ/c Lê Đức Anh từ cuối tháng 7/1991 ở lại chờ để dự cuộc gặp này). Sau khi bàn bạc, hai bên ra thông cáo báo chí chung: hoan nghênh Sihanouk làm Chủ tịch SNC, ủng hộ văn kiện khung Liên hợp quốc, khuyến khích giải pháp chính trị toàn diện và hoà hợp dân tộc và trao đổi ý kiến về bình thường hóa quan hệ 2 nước. Ngày 10/8/1991, đúng ngày Quốc hội VN thông qua việc đề đ/c Nguyễn Cơ Thạch thôi chức Bộ trưởng ngoại giao và bổ nhiệm đ/c Nguyễn Mạnh Cầm làm Bộ trưởng Bộ ngoại giao, Ngoại trưởng TQ Tiền Kỳ Tham tiếp đ/c Nguyễn Dy Niên mời Bộ trưởng ngoại giao VN thăm TQ vào 10/9/1991 chuẩn bị cho cuộc gặp cấp cao.

- Ngày 13/8/1991, Hội nghị Trung ương lần thứ 13 của CPC ra nghị quyết đi vào giải pháp chính trị, đề ra khẩu hiệu hành động "Tất cả vì bầu cử" thôi không nói cộng sản và chủ nghĩa Marx-Lenin.

- Ngày 26-28/8/1991, SNC họp tại Pattaya (Thái Lan) chấp nhận toàn bộ văn kiện khung và dự thảo Hiệp định của P-5. Ngày 30/8, P-5 họp với SNC thoả thuận triệu tập Hội nghị quốc tế Paris về CPC trước cuối tháng 10/1991. Theo thoả thuận với TQ, đ/c Thứ trưởng Nguyễn Dy Niên và Từ Đôn Tín cũng đến Pattaya để theo dõi cuộc họp SNC. Trong quá trình thảo luận trong SNC có lúc phía Phnom Penh lại nêu lại vấn đề diệt chủng, một giờ sáng (vì phải chờ buổi chiều dài quá kéo dài do Sihanouk và Monique liên tục hát), Từ Đôn Tín lại gặp đ/c Niên đề nghị VN tác động về vấn đề diệt chủng. Ta có thông báo cấp thấp cho CPC biết ý TQ, cuối cùng phía CPC không nêu vấn đề diệt chủng nữa và cuộc họp đạt kết quả, TQ hài lòng. Dịp ở Pattaya, đ/c Nguyễn Dy Niên, (là quan chức cao cấp nhất của ta gặp Sihanouk từ 1975) đã đến chào Sihanouk và chuyển lời đ/c Lê Đức Anh mời Sihanouk thăm VN.

- Ngày 9/9/1991, Bộ trưởng Bộ ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm thăm chính thức TQ ký Thông cáo chung nêu 5 nguyên tắc chỉ đạo quan hệ 2 nước, thoả thuận Đoàn cấp cao VN chính thức thăm TQ để bình thường hóa quan hệ 2 nước.

- Ngày 20/9/1991: P-5 họp với SNC tại New York; ngày 24/9 Hun Sen chấp nhận toàn bộ dự thảo 26/11/1990, rút bỏ mọi bổ sung. Dịp này đ/c Trần Quang Cơ có mặt ở New York tham dự ĐHĐ/LHQ. Lúc đầu tại New York ta và Lào đề nghị với phía CPC lập cơ chế thông tin cho nhau, phía CPC tiến hành được vài buổi chủ yếu nghe CPC thông báo, sau đó đến những ngày cuối cùng quyết định thì cả Lào và ta không thể nào gặp được CPC. Admed, Phó TTK/LHQ thông báo cho ta, phía CPC đã rút bỏ mọi bổ sung nhưng cả Lào và

ta không thể gặp được CPC để xác minh. Phút cuối cùng, khi mọi việc đã ngã ngũ, Hun Sen ra sân bay chuẩn bị rời New York, đ/c Cơ mới gặp được Hun Sen, Hun Sen nói tình hình CPC, tình hình quốc tế Liên Xô như thế này thì phải chấp nhận như vậy, đành phải rút hết bổ sung để còn giữ được bộ phận quân đội, chính quyền.

- BCT và Ban Bí thư họp tối ngày 3 và sáng ngày 4/10 dưới sự chủ tọa của đ/c TBT Đỗ Mười để cho ý kiến về chủ trương của ta đối với việc ký kết Hiệp định Paris về CPC. Trong cuộc họp, đ/c Nguyễn Cơ Thạch được mời đến phát biểu. Đến lúc này đ/c Thạch vẫn có ý kiến khác. Đ/c Thạch nói: "*Trong đàm phán không ai bỏ chủ bài. Ta đã bỏ 2 chủ bài lớn nhất: diệt chủng, giảm quân số. Đáng lẽ phải lấy 2 vấn đề này ngăn Liên hợp quốc. Con buôn nhỏ cũng phải mặc cả. Đây là cuộc đàm phán lớn mà ta lại bỏ chủ bài để mặc cả. Ta có thể mạnh là Hiệp định vi phạm Hiến chương Liên hợp quốc. Ta có 2 lựa chọn: không ký; ký với bảo lưu rõ ràng, ký và chấp nhận mặt quốc tế nhưng không chấp nhận mặt nội bộ. Cần phải làm hết mức, nếu bạn CPC không đồng tình thì ta cũng không còn trách nhiệm lịch sử. Xin cho thêm thời gian để tôi làm việc với Bộ Ngoại giao rồi BCT bàn lại... Khi tôi đến Paris, tôi xin gặp, anh Hun Sen đồng ý gặp... Anh Hun Sen có nói dù tôi có thôi chức vụ vẫn yêu cầu tôi tiếp tục góp ý với anh... Nên đi CPC trao đổi với bạn, tôi xin xung phong đi (2 lần)... Chủ quyền CPC bị vi phạm thì chủ quyền các nước bị đe dọa. TQ ký kết chỉ tán thành mặt quốc tế, còn mặt nội bộ ta bảo lưu vì nó vi phạm chủ quyền CPC". Đ/c Trần Quân Cơ phản ứng nói: như vậy thì cứng quá; lâu nay ta đã nói ta tôn trọng mọi quyết định của SNC. Đ/c Thạch vẫn giữ ý kiến bảo lưu và nói thêm rằng: trước đây Mỹ còn không ký Hiệp định Genève về Đông Dương mặc dù Hội nghị quốc tế đều ký.*

Cuối cùng BCT kết luận: "Sau khi nghe báo cáo của Bộ Ngoại giao và Bộ Quốc phòng, BCT đã thảo luận và đi đến kết luận:

1) BCT cho rằng, bạn đã quyết tâm sớm đi vào giải pháp và đã nhanh chóng rút bỏ tất cả những vấn đề rất quan trọng về giải pháp mà lâu nay bạn đã đấu tranh, và đã chấp nhận một dự thảo Hiệp định rất không có lợi.

BCT cũng cho rằng, tình hình quốc tế đã có những thay đổi lớn. Mỹ đang ra sức khai thác lợi thế của mình, nhằm thao túng tình hình, thực hiện ý đồ lập trật tự quốc tế mới có lợi cho chúng. Thái độ các nước khác trong P-5 nói chung cũng lựa chiều theo Mỹ. Các nước thành viên Hội nghị Paris cũng không muốn gay cấn và muốn sớm giải quyết vấn đề.

Trong tình hình đó, tuy ta sẽ phải ký Hiệp định Paris, nhưng để giữ lập trường nguyên tắc nhất quán của ta, tránh việc giải quyết vấn đề CPC trở thành một vấn đề lịch sử trong quan hệ giữa ta và CPC như đã từng xảy ra, đồng thời để cho nhân dân VN, nhân dân CPC và nhân dân thế giới hiểu rõ lập trường của ta, BCT chủ trương một mặt ta cần gặp sớm BCT CPC, chân thật, thẳng thắn nêu lại với bạn những vấn đề nguyên tắc mà lâu nay ta vẫn kiên trì, góp với bạn nhưng ý kiến cần thiết trước khi đi vào ký kết; mặt khác ta bảo lưu một cách khôn khéo việc đòi giữ nguyên tắc tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc và chủ quyền CPC và một số vấn đề liên quan đến chủ quyền và lợi ích của ta.

2) Cử đ/c Lê Đức Anh, đại diện BCT, đi trao đổi với BCT CPC về:

a- Đánh giá của ta đối với bản dự thảo cuối cùng của Hiệp định.

b- Thái độ của VN:

+ VN trước sau vẫn tuân thủ nguyên tắc: các vấn đề thuộc chủ quyền của CPC do lãnh đạo CPC quyết định. VN tôn trọng các quyết định đó. Tuy nhiên, trên tinh thần người cộng sản đối với các đ/c CPC, chúng ta chân thành nêu ý kiến của chúng ta để các đ/c tham khảo.

+ Khi ký kết Hiệp định, với tư cách là một thành viên Liên hợp quốc và thành viên Hội nghị quốc tế Paris, VN sẽ ra tuyên bố Chính phủ nói rõ lập trường của mình không tán thành và bảo lưu đối với các điều khoản Hiệp định vi phạm Hiến chương Liên hợp quốc và chủ quyền của một nước thành viên Liên hợp quốc...

c- Gợi ý bạn một số việc cần làm để ngăn chặn tác động bất lợi của Hiệp định sau khi được ký kết ...

- Ngày 6/10/1991, đ/c Đỗ Mười điện cho đ/c Lê Đức Anh trên đường đi "Thường trực ở nhà bàn tiếp về vấn đề CPC thấy rằng trong tuyên bố về vấn đề CPC sắp tới khi ký Hiệp định Paris, Chính phủ ta cần nói rõ 3 ý lớn:

1) Thiện chí của ta góp phần vào đi đến giải pháp về CPC (đã rút hết quân năm 1989).

2) Ta tôn trọng quyết định của SNC.

3) Việc thực hiện Hiệp định Paris về CPC phải trên Cơ sở tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc, tôn trọng chủ quyền CPC.

Nói như vậy là đủ, không dùng từ không tán thành và bảo lưu vì như vậy đặt ta vào thế đối lập găng với tất cả các nước đã đồng tình nội dung Hiệp định, mà đảng nào Hiệp định vẫn được ký.

Tôi báo lại Anh ý trên đây để anh lưu ý khi làm việc với bạn."

Đ/c Lê Đức Anh đến Phnom Penh sáng ngày 7/10/1991. Sai Phuthong và Hun Sen gặp riêng buổi sáng. Buổi chiều 14 giờ làm việc với BCT và Ban Bí thư, tất cả uỷ viên đều có mặt. Anh Ngô Điền và anh Ba Cung (đang có mặt ở Phnom Penh) tham dự cuộc họp. Đ/c Lê Đức Anh nói BCT Đảng Cộng sản VN đã họp bàn về giải pháp chính trị CPC và cử đ/c sang báo cáo ý kiến của BCT VN.

Đánh giá tổng quát tình hình 12 năm qua, đ/c Lê Đức Anh nêu 2 thành tựu lớn:

- Một là giải thoát nhân dân CPC khỏi họa diệt chủng; những người cộng sản CPC đứng lên lập mặt trận đoàn kết cứu nước với sự giúp đỡ của Đảng cộng sản và nhân dân VN, đã cứu nhân dân CPC đang trên bờ vực thẳm, sau đó thực hiện cuộc hồi sinh kỳ diệu, đem lại độc lập tự do và hạnh phúc bước đầu cho nhân dân CPC. Đó là thành tựu đáng tự hào của những người cộng sản CPC và VN.

- Hai là giữa 2 Đảng và nhân dân 2 nước đã hun đúc tình sâu nghĩa nặng, làm cơ sở cho quan hệ hữu nghị bền vững.

Trong đấu tranh cho giải pháp chính trị, phần đóng góp quan trọng nhất của VN là cuộc chiến đấu của quân tình nguyện VN nhằm tạo thế cho quân đội CPC. Vì mục đích đó, quân VN đã tiến vào những vùng chưa từng ai đến, thương vong vì sốt rét rất cao. Quân tình nguyện VN đã trả giá rất đắt, thương vong trên 10 vạn, trên cơ sở chiến thắng, quân VN đã rút sớm hơn dự định mà thành quả cách mạng CPC vẫn được giữ vững, do đó thúc đẩy tiến trình đàm phán tìm giải pháp chính trị cho vấn đề CPC.

Về giải pháp, lập trường nguyên tắc của Đảng chúng tôi là: Vấn đề CPC do nhân dân CPC quyết định. Phải tôn trọng chủ quyền nhân dân CPC. Quốc tế chỉ giúp thôi, cao nhất là giám sát và kiểm soát, tuyệt đối không được vi phạm chủ quyền. Từ đầu cho đến nay, Đảng chúng tôi giữ lập trường này, không bao giờ đồng tình cho Liên hợp quốc tổ chức tổng tuyển cử và lâm thời cai trị CPC. Tuy nhiên, chúng tôi tôn trọng quyết định của CPC; khi CPC đề cho Liên hợp quốc tổ chức tổng tuyển cử, lập trường của chúng tôi vẫn thế nhưng chúng tôi tôn trọng quyền của CPC, không làm trở ngại. Chúng tôi hoàn toàn không muốn Liên hợp quốc lâm thời cai quản CPC trong thời kỳ quá độ, đó là lập trường nguyên tắc, nhưng khi Đảng CPC quyết định chấp nhận UNTAC, chúng tôi không cản trở.

Thái độ VN có 2 vẻ như vậy. Cuộc họp BCT của chúng tôi vừa rồi khẳng định lập trường nguyên tắc như vừa trình bày...

Ở Paris, nếu VN phải ký Hiệp định vì tôn trọng SNC không phải sợ bị cô lập thì VN sẽ ra một tuyên bố chính phủ có 3 nội dung:

- Thiện chí VN góp phần đạt sớm một giải pháp chính trị, thể hiện bằng việc rút hết quân tình nguyện năm 1989.
- Tôn trọng các quyết định của SNC.
- Việc thực hiện Hiệp định phải trên cơ sở tôn trọng chủ quyền của CPC và Hiến chương Liên hợp quốc.

Chúng tôi nói với nhân dân VN: 10 năm qua, ta đã gửi con em đi làm nghĩa vụ quốc tế ở CPC, chúng ta đã làm tròn nhiệm vụ, những người cộng sản VN tự hào mang danh hiệu đảng viên cộng sản. Về phần các đ/c chắc cũng như thế. Để quốc chủi cộng sản, chúng ta càng tự hào là người cộng sản.

BCT vừa họp xong đã giục tôi đi báo cáo, chưa có văn bản, xin các đ/c thông cảm, có gì sai sót xin lượng thứ trên tinh thần người cộng sản. Đề nghị các đ/c chuẩn bị nhiều phương án đấu tranh, mọi phương án phải bám dân, bám cơ sở để giành thắng lợi cuối cùng cho CPC.

Anh Heng Somrin nói mấy lời cảm ơn. Anh nói: Đàm phán diễn ra phức tạp, ta cố giữ lập trường nguyên tắc nhưng có những điểm 2 Đảng chúng ta nhất trí kiên trì nhưng rồi không giữ được, trong 5 nước lớn không còn ai ủng hộ ta. Sắp tới càng phức tạp nên ta muốn hạn chế tiêu cực. Chúng tôi sẽ nghiên cứu để tìm cách đấu tranh. Sau đó, anh Heng Somrin nói về Đại hội Đảng bất thường (sẽ họp ngày 16-17/10).

Hun Sen phát biểu, nêu những khó khăn trong đàm phán với tình hình quốc tế bất lợi Nhà nước CPC bị cô lập trong những vấn đề còn lại. Họp SNC ở đâu, P-5 cũng bám theo và tạo sức ép. Vì quyền quyết định cuối cùng của UNTAC, đã cố tránh đưa ra rộng, đòi bàn trước trong SNC nhưng Sihanouk đưa

ra, buộc Hun Sen phải trả lời. Gạt không được, chỉ có thể giảm nhẹ đi thôi. Anh Heng Somrin vừa nói là tìm cách đấu tranh ở Paris, nhưng tôi thấy hết cách rồi. Chỉ có VN, Lào, Ấn Độ ủng hộ còn tất cả đều ép mạnh. Liên Xô khác trước, chỉ đến để moi tin và truyền đạt cho phía bên kia, nên chúng tôi không dám thông báo kỹ hay bàn bạc.

- Ngày 23/10/1991, tại Trung tâm Hội nghị quốc tế Kléber ở thủ đô Paris, các nước tham gia Hội nghị quốc tế Paris về CPC đã ký Hiệp định về giải pháp toàn bộ cho vấn đề CPC. Ngày 3/11/1991, tại Hà Nội, đoàn Đảng CPC do Heng Somrin, Chea Sim dẫn đầu làm việc với đoàn đại biểu Đảng ta về đôi mối quan hệ 2 Đảng trong tình hình mới; ngày 9/11/1991, đ/c Hồng Hà và Ker Kim Đan ký biên bản về những vấn đề cấp bách trong quan hệ 2 Đảng, 2 nước. Ngày 24-31/10/1991, đ/c Thủ tướng Võ Văn Kiệt đi thăm hữu nghị các nước ASEAN: Indonesia, Thái Lan, Singapore. Ngày 5/11/1991, đ/c TBT Đỗ Mười và Thủ tướng Võ Văn Kiệt thăm hữu nghị chính thức TQ bình thường hóa hoàn toàn quan hệ 2 Đảng 2 nước. Ngày 14/11/1991, Sihanouk trở về Phnom Penh. Từ đây kết thúc vấn đề VN ở CPC; quan hệ Việt-Trung được bình thường trở lại kể từ 1978; VN-ASEAN chấm dứt 13 năm đối đầu về vấn đề Camnuchia. Từ thời điểm này mở ra một giai đoạn hoàn toàn mới trong hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước VN theo hướng ta thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, đưa dạng hoá và đưa phương hoá với tinh thần VN muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới.

\*

\*\*

Tôi đã ghi chép và kể lại hết tất cả hiểu biết của mình về giai đoạn 1975 - 1991, chủ yếu là vấn đề CPC. Cảm tưởng của tôi là 13 năm đó thật sự quá nặng nề, bao nhiêu vật chất, công sức kể cả máu xương đã đổ xuống mà chắc hậu quả còn lâu dài. Tôi nghĩ rằng ta nên tổng kết giai đoạn này để từ đó rút ra bài học cho hoạt động của ta hiện nay. Tôi không dám làm tổng kết chỉ xin mạnh dạn nêu một số suy nghĩ như sau.

**Một là**, trong từng giai đoạn cách mạng chúng ta nên xác định mục tiêu và lợi ích cơ bản mang tính chất bao trùm của giai đoạn đó và mọi đường lối chiến lược và sách lược cả đối nội và đối ngoại của ta phải phục vụ cho mục tiêu và lợi ích cơ bản đó. Việc xác định mục tiêu và lợi ích cơ bản, bao trùm đó phải dựa trên cơ sở đánh giá đúng tình hình, đánh giá đúng, chính xác thế và lực của ta, hết sức tránh chủ quan duy ý chí vì điều này có thể dẫn đến những hậu quả không lường hết được.

Phải chăng sau 1975, chúng ta đã đánh giá quá mức thế và lực của chúng ta như nhận định đất nước ta mãi mãi sạch bóng quân thù, không kẻ thù nào dám nhòm ngó nữa và từ đó chủ trương hành động của chúng ta có những sai lầm nhất định. Từ những suy nghĩ đó, phải chăng nên xác định mục tiêu và lợi ích bao trùm của ta trong giai đoạn hiện nay là phấn đấu "duy trì và củng cố môi trường hòa bình, tập trung sức đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc". Mọi cố gắng cao

nhất của ta là nhằm để thực hiện mục tiêu đó, khi cần phải hy sinh, lùi một bước để tiến hai bước như Bác Hồ đã sử dụng rất tài tình sách lược đó trong những năm 1945-1946, phấn đấu không để những vấn đề cục bộ, tạm thời có thể làm chệch hướng lợi ích cơ bản, bao trùm đó.

**Hai là**, đối với một nước vừa và nhỏ như ta, kinh nghiệm của ta cũng như kinh nghiệm của thế giới là cần phải kiên quyết giữ vững đường lối độc lập, tự chủ, giữ quan hệ cân bằng với tất cả các nước lớn. Cân bằng ở đây có nội dung là tạo ra thế đứng độc lập và trong mọi hoàn cảnh tạo được khả năng khai thác mọi thuận lợi, hạn chế mọi bất trắc trong quan hệ với tất cả các nước lớn, các trung tâm kinh tế-chính trị lớn trên thế giới. Để thực hiện được tốt điều đó, điều cần thiết là phải thiết lập được mối quan hệ hữu nghị, thân thiện với các nước láng giềng xung quanh ta. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng tuyệt đối không đi với một nước lớn này chống lại một nước lớn khác.

**Ba là**, nhận thức đúng đắn việc làm nghĩa vụ quốc tế theo đúng luận điểm của chủ nghĩa Marx-Lenin. Cách mạng không làm thay. Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Hơn nữa, cách mạng nước nào lo do bản thân quần chúng, nhân dân nước đó quyết định, bên ngoài chỉ có thể giúp đỡ chứ không thể làm thay. Đó phải chăng là bài học thấm thía ta rút ra được sau 13 năm tận tình giúp cách mạng CPC.

**Điều cuối cùng** tôi muốn nói là, trong quan hệ với CPC, chúng ta cần thiết đi sâu nghiên cứu đặc tính của người CPC. Bản thân tôi nhiều năm gần gũi và công tác về CPC nhưng thật sự cũng thấy khó kết luận ...

Ấn tượng sâu sắc nữa của tôi là thái độ của TQ, qua hơn 10 năm theo dõi thái độ của TQ về vấn đề CPC và trong quan hệ đối với ta, tôi cảm nhận một cách mạnh mẽ rằng đối với VN, những ý kiến của TQ về những vấn đề trong quan hệ hai nước mang nặng ý kiến của "thiên triều", những điều kiện TQ đặt ra trong quan hệ với ta, TQ kiên quyết giữ từ đầu chí cuối, không hề thay đổi mà chỉ một mực ép ta phải thực hiện đúng như điều TQ đặt ra, không một chút nhân nhượng, nếu cần nhân nhượng, TQ có thể nhân nhượng với các nước lớn khác chứ không bao giờ TQ nhân nhượng đối với ta. Liên hệ điều này với tình trạng tranh chấp ở Trường Sa, tôi thấy đây là bài toán rất hắc búa vì tôi không nghĩ rằng TQ có thể có nhân nhượng nào đó dù là nhỏ đối với ta trong vấn đề này./.

*Tháng 6 năm 1995*